

ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CẤP TÍN DỤNG, BẢO ĐẢM DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME TẠI VPBANK

(Áp dụng kể từ ngày/...../.....)

Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho Khách hàng SME tại VPBank (sau đây gọi tắt là “**Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cấp Tín Dụng, Bảo Đảm**”), bao gồm các điều kiện giao dịch chung tương ứng với từng loại hình cấp tín dụng, bảo đảm như sau:

PHẦN A – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY THEO HẠN MỨC THẤU CHI TÀI KHOẢN BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME

PHẦN B – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY THEO HẠN MỨC THẤU CHI TÀI KHOẢN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME

PHẦN C – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY THEO HẠN MỨC BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME

PHẦN D – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CẤP TÍN DỤNG BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME

PHẦN E – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY TỪNG LẦN BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ VÀ THẺ CHẤP XE Ô TÔ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME

PHẦN F – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ ÁP DỤNG CHO KHDN

PHẦN G – BẢN ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho khách hàng SME này có hiệu lực kể từ .../.../..... (“Ngày áp dụng”) (sau đây gọi tắt là “**Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cấp Tín Dụng Và Bảo Đảm**”) và thay thế cho bản “Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho khách hàng SME áp dụng kể từ ngày 01/07/2024”.

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC VINH

PHẦN A – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY THEO HẠN MỨC THẤU CHI TÀI KHOẢN BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME

(Thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho khách hàng SME tại VPBank)

Bằng việc ký, xác nhận vào Hợp Đồng:

- Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản, điều kiện trong Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung về cho vay theo hạn mức thấu chi tài khoản bằng phương tiện điện tử dành cho Khách hàng SME này; và
- VPBank và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **Hợp Đồng:** Là Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBD/Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản online không TSBD được thiết lập, giao kết bởi VPBank và Khách hàng trên website: <https://smeconnect.vpbank.com.vn/thauchidoanhnghiep> trong đó có nội dung đồng ý áp dụng Điều kiện giao dịch chung này hoặc các điều khoản, điều kiện liên quan đến cho vay theo hạn mức thấu chi tài khoản không TSBD dành cho khách hàng thuộc phân khúc SME đăng ký vay trực tuyến trên website: <https://smeconnect.vpbank.com.vn/thauchidoanhnghiep>, bao gồm các Phụ lục, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung và các tài liệu, thỏa thuận khác được ký kết để thực hiện Hợp Đồng và có dẫn chiếu tới Hợp Đồng.
2. **Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cho Vay Theo Hạn Mức Thấu Chi Tài Khoản Bằng Phương Tiện Điện Tử Dành Cho Khách Hàng SME (“Điều kiện giao dịch chung”):** Là những điều khoản ổn định do Bên Ngân hàng công bố từng thời kỳ để áp dụng chung đối với tất cả các khách hàng thuộc phân khúc SME đăng ký vay thấu chi trực tuyến trên website: <https://smeconnect.vpbank.com.vn/thauchidoanhnghiep> của Bên Ngân hàng. Điều kiện giao dịch chung được Bên Ngân hàng niêm yết công khai theo quy định của pháp luật trên website <http://www.vpbank.com.vn>, tại trụ sở địa điểm kinh doanh của Bên Ngân hàng. Nếu khách hàng chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung. Điều kiện giao dịch chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng và cùng với Hợp Đồng tạo thành một thỏa thuận trọn vẹn và thống nhất giữa VPBank và Khách hàng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng hạn mức cho vay thấu chi trên tài khoản thanh toán của Khách hàng tại VPBank.
3. **Khách hàng/ Khách Hàng:** Là Bên vay có thông tin chi tiết như tại Hợp Đồng.
4. **Bên Ngân hàng/VPBank:** Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bên Ngân hàng/VPBank được hiểu bao gồm bất kỳ: Hội sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
5. Các thuật ngữ/từ ngữ khác chưa được giải thích tại Điều kiện giao dịch chung này sẽ được hiểu theo quy định tại Hợp Đồng, quy định của Bên Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Hạn Mức Thấu Chi, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Đồng Tiền Cho Vay, Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Thấu Chi Và Phương Thức Cho Vay, Điều Kiện Giải Ngân Và Phương Thức Sử Dụng Hạn Mức Thấu Chi

1. Hạn mức thấu chi, Tài khoản thấu chi, Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, Mục đích sử dụng vốn vay, Phương thức cho vay, Phương thức sử dụng vốn vay thấu chi, Thời điểm nhận nợ, chứng từ nhận nợ: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
2. Đồng tiền cho vay: VND

3. Điều kiện giải ngân: Trừ trường hợp Bên Ngân hàng có chấp thuận khác, Bên Ngân hàng chỉ giải ngân khi Khách hàng và Bên liên quan (nếu có):
- Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện giải ngân, hoàn tất việc mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân hàng (nếu có yêu cầu);
 - Không xảy ra các trường hợp Khách hàng bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng;
 - Ngày giải ngân nằm trong Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi;
 - Số tiền giải ngân nằm trong phạm vi Hạn mức thấu chi khả dụng còn lại của Khách hàng;
 - Mục đích sử dụng vốn vay phù hợp với quy định tại Hợp Đồng.

Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, Bên Ngân hàng có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của Bên Ngân hàng không thể giải ngân.

Điều 3. Lãi Suất Cho Vay, Phí Và Các Chi Phí Khác

- Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất, Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ), Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn), Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
- Mức lãi suất cho vay trong hạn nêu trên được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều kiện giao dịch chung này, mức lãi suất này BẰNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:
 - Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng; và
 - Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều kiện giao dịch chung này.
- Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:
 - Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Khách hàng phải trả được tính theo công thức bằng $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân } (x) \text{ Số ngày duy trì số dư thực tế nhân } (x) \text{ Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$, trong đó:
 - Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho Bên Ngân hàng được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và quy định của pháp luật.
 - Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
 - Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.

- c) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền Bên Ngân hàng đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
4. Phí liên quan đến Tài khoản thấu chi và khoản vay thấu chi: Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Ngân hàng các khoản phí theo quy định sau đây:
- a) Phí liên quan tới Tài khoản thấu chi:
- (i) Phí thiết lập Tài khoản thấu chi, Phí duy trì và quản lý Tài khoản thấu chi: được thu một lần ngay khi được cấp hạn mức thấu chi.
- (ii) Các khoản phí khác theo quy định của Bên Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- b) Phí liên quan tới khoản vay hạn mức thấu chi tài khoản: Các loại phí theo quy định của Bên Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- c) Trừ trường hợp Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này có quy định khác hoặc Các Bên có thỏa thuận khác, các loại phí, mức phí mà Khách hàng phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí được Bên Ngân hàng niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website (www.vpbank.com.vn) của Bên Ngân hàng tại thời điểm thu phí. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho Bên Ngân hàng tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng tại Bên Ngân hàng để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay

1. Bên Ngân hàng đồng ý cho Khách hàng vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín của Khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong suốt thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của Bên Ngân hàng là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được vay không có bảo đảm theo quy định của VPBank, thì Khách hàng đồng ý rằng trong vòng 15 ngày kể từ ngày VPBank yêu cầu, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho VPBank. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của VPBank) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với VPBank theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và phải được VPBank chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm, ...) theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì VPBank có quyền chấm dứt hạn mức thấu chi trước hạn và thu hồi nợ trước hạn theo đúng Điều khoản về Thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ quy định tại Hợp Đồng; và các khoản tiền thu được từ việc xử lý các tài sản của Khách hàng hoặc Bên thứ ba đang bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng tại Bên Ngân hàng cũng được sử dụng để thanh toán các khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.
3. Không phụ thuộc vào thỏa thuận nêu trên, nếu Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ đang có tài sản bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ khác tại Bên Ngân hàng, Khách hàng đồng ý rằng: (i) Bên Ngân hàng có quyền chỉ giải chấp (các) tài sản này sau khi Khách hàng đã thực tế thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ phát sinh theo các Hợp đồng, Văn bản tín dụng đã ký với Bên Ngân hàng, bao gồm cả Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này; và (ii) các khoản

tiền thu được từ việc xử lý (các) tài sản bảo đảm nêu trên có thể được VPBank sử dụng để thanh toán các khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 5. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay

1. Khách hàng vay bằng đồng tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng đồng tiền đó. Khách hàng được trả nợ bằng đồng tiền khác đồng tiền vay khi được VPBank chấp thuận và phải thực hiện các thủ tục về mua bán ngoại tệ theo yêu cầu của VPBank.
2. Khách Hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua các hình thức thu nợ khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Khách Hàng có nghĩa bảo đảm rằng tài khoản thấu chi có đủ số dư để VPBank thu nợ khi đến hạn. VPBank có quyền tự động phong tỏa, trích tài khoản thấu chi hoặc bất kỳ tài khoản nào khác (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách Hàng mở tại VPBank để thu nợ đến hạn hoặc để bảo đảm thu nợ. Nếu các tài khoản của Khách Hàng có đồng tiền khác với đồng tiền vay và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách Hàng trả nợ, VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách Hàng theo tỷ giá mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách Hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách Hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, VPBank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách Hàng theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Việc VPBank bán ngoại tệ để Khách Hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho Bên Ngân hàng bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc Bên Ngân hàng phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
4. Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
 - a) Đối với khoản nợ vay chưa bị quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại (nếu có), các khoản nợ lãi, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác;
 - b) Đối với khoản nợ vay bị quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc, các khoản nợ lãi và các khoản liên quan khác. Đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu nợ theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc đã quá hạn, nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, nợ gốc đến hạn, nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả và các khoản liên quan khác. VPBank có quyền thay đổi thứ tự thu nợ theo quy định tại Khoản này (bao gồm cả việc quyết định thứ tự thu nợ đối với từng loại nợ gốc và nợ lãi) mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước từng thời kỳ (nếu có).
5. Các nội dung khác liên quan đến trả nợ gốc, lãi tiền vay chưa quy định tại Điều kiện giao dịch chung này: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.

Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ Và Cấp Lại Hạn Mức Thấu Chi

1. Trước ngày hết Thời hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 ngày, nếu Khách hàng do gặp khó

khẩn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị Bên Ngân hàng xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

2. Bên Ngân hàng trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được Bên Ngân hàng đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoản vay của Khách hàng sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu thời hạn trả nợ, Khách hàng đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của Bên Ngân hàng và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được Bên Ngân hàng thông báo.
3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của Các Bên.
4. Trước ngày hết Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi ít nhất 30 ngày, nếu Khách hàng có nhu cầu cấp lại hạn mức thấu chi thì Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị Bên Ngân hàng xem xét. Bên Ngân hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị xin cấp lại hạn mức thấu chi của Khách hàng. Nếu được chấp thuận, Khách hàng phải thanh toán toàn bộ dư nợ thấu chi theo Hợp Đồng trước khi Bên Ngân hàng cấp hạn mức mới.

Điều 7. Nợ Quá Hạn Và Chậm Thanh Toán Tiền Lãi

1. Các trường hợp chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc, nợ lãi, áp dụng lãi suất quá hạn, lãi chậm trả: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
2. Việc Bên Ngân hàng chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng không ảnh hưởng đến việc Bên Ngân hàng thực hiện các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Kể từ thời điểm quá hạn, Bên Ngân hàng có quyền áp dụng các biện pháp thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, (các) Hợp đồng bảo đảm và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý nợ, thu hồi tiền vay.
3. Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Thông báo của Bên Ngân hàng sẽ bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).
4. Trường hợp Khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung và các thỏa thuận liên quan, khoản lãi chậm thanh toán sẽ bị Bên Ngân hàng chuyển nợ quá hạn đồng thời Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Ngân hàng khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Hợp Đồng.

Điều 8. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ

1. Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Hợp Đồng và các trường hợp bổ sung dưới đây, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiều ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng:
 - a) Khách Hàng không cung cấp hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn khi đề nghị cấp tín dụng hoặc trong quá trình cấp tín dụng tại VPBank;
 - b) VPBank xác định Khách Hàng không đáp ứng đủ điều kiện để được cấp tín dụng, giải ngân theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung này và Hợp Đồng;
 - c) Khách hàng đề nghị giải ngân cho bên thụ hưởng thuộc nội bộ nhóm Khách Hàng theo quy định của VPBank. Trường hợp này, VPBank có thể xem xét tiếp tục giải ngân nếu Khách

Hàng đáp ứng các điều kiện, thủ tục theo quy định của VPBank;

- d) Quy định pháp luật, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của VPBank không thể cấp tín dụng, giải ngân.
2. Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Thông báo của Bên Ngân hàng sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng (nếu có). Khách hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của Bên Ngân hàng.
3. Xử lý nợ vay: Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Bên Ngân hàng được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a) Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo đảm (nếu có tài sản bảo đảm);
 - b) Trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại Bên Ngân hàng và sử dụng tiền/tài sản có được để thu hồi nợ;
 - c) Yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng tại Bên Ngân hàng;
 - d) Đối trừ với các nghĩa vụ tài chính khác của Bên Ngân hàng đối với Khách hàng (nếu có);
 - e) Các biện pháp xử lý nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng vẫn không đủ để bù đắp toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng với Bên Ngân hàng thì Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính chưa được thanh toán cho Bên Ngân hàng.

Điều 9. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của Bên Ngân hàng bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Ngân hàng:
 - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
 - b) Báo cáo tài chính của Khách hàng/Tổ chức do Khách hàng làm chủ, cụ thể chậm nhất vào ngày 30/4 hàng năm hoặc một thời điểm khác theo thông báo/yêu cầu của Bên Ngân hàng, Khách hàng phải cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính của Khách hàng/Tổ chức do Khách hàng làm chủ cho năm tài chính liền kề trước đó. Ngoài Báo cáo này, tùy từng trường hợp Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính được lập cho từng quý, nửa năm hoặc cho một giai đoạn nhất định khi được Bên Ngân hàng yêu cầu.
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm (nếu có);

- d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân hàng.
3. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
- a) Khách hàng/Tổ chức do Khách hàng làm chủ thay đổi trụ sở, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
 - b) Khách hàng thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên (chỉ áp dụng đối với Khách hàng là chủ sở hữu Tổ chức không có tư cách pháp nhân).
 - c) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại điểm f, g, h, i, j, k, p, và q, Khoản 1, Điều 7 của Hợp Đồng.
 - d) Các trường hợp khác Khách Hàng phải thông báo cho VPBank như quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các thỏa thuận liên quan khác giữa VPBank và Khách Hàng.
4. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà Bên Ngân hàng áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.
5. Nhằm đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình sử dụng sản phẩm/dịch vụ của VPBank, Khách Hàng đồng ý nhận thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động,... của VPBank thông qua tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VPBank triển khai từng thời kỳ. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Khách Hàng sẽ gọi đến hotline 1900234568/(+844) 02471023468 hoặc theo các phương thức khác được VPBank thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VPBank
6. Thỏa thuận về cung cấp thông tin tín dụng:
- Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, Bên Ngân hàng và Khách hàng cùng bàn bạc, thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng như sau:
- a) Khách hàng đồng ý cho Bên Ngân hàng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng tại Bên Ngân hàng cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng (“Công ty thông tin tín dụng”) mà Bên Ngân hàng là tổ chức tham gia.
 - b) Khách hàng đã được Bên Ngân hàng thông tin về Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân hàng tham gia như sau: Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296, đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007. Trường hợp Bên Ngân hàng là tổ chức tham gia của bất kỳ Công ty thông tin tín dụng nào khác, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên Ngân hàng cam kết cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng đó hoặc trong một thời hạn khác theo quy định của pháp luật.
 - c) Nội dung thông tin tín dụng Bên Ngân hàng được cung cấp bao gồm các thông tin là dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Khách hàng tại Bên Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn thông tin định danh, lịch sử cấp tín dụng, lịch sử trả nợ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ,... và các thông tin khác được cung cấp/thu thập theo quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin tín dụng sẽ được Bên Ngân hàng thực hiện phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
 - d) Trường hợp Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân hàng tham gia bị thu hồi Giấy chứng nhận, Bên Ngân hàng sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng cho Công ty

thông tin tín dụng đó và Khách hàng đồng ý rằng thông tin tín dụng của Khách hàng sẽ được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Bên Ngân hàng sẽ thông báo với Khách hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày Bên Ngân hàng nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.

- e) Khách Hàng khẳng định rằng mình hiểu và biết rõ rằng: (i) thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) thông tin tín dụng gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm đó được thu thập, xử lý, và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng bởi các phần mềm chuyên dụng của Công ty thông tin tín dụng; và (iii) mọi sự đồng ý của Khách hàng tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền của Khách Hàng theo các quy định pháp luật có liên quan.
- f) Để tránh hiểu nhầm, Các Bên đều hiểu và thống nhất rằng hoạt động cung cấp thông tin tín dụng cho Ngân hàng Nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác vẫn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng.

Điều 10. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Ngân Hàng

1. Quyền của Bên Ngân hàng:

- a) Từ chối cho vay, từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của Bên Ngân hàng hoặc Bên Ngân hàng không có đủ điều kiện để cho vay, giải ngân tại thời điểm Khách hàng yêu cầu hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này;
- b) Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất trong các trường hợp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các thỏa thuận liên quan khác hoặc cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất khoản vay;
- c) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho Bên Ngân hàng đầy đủ, đúng hạn;
- d) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
- e) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài chính, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- f) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho Bên Ngân hàng trong các trường hợp Bên Ngân hàng nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- g) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) để thu hồi nợ;
- h) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng;
- i) Cho mục đích tuân thủ quy định pháp luật; mục đích xây dựng, hoàn thiện, phát triển các sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động hợp pháp khác của Bên Ngân hàng; và/hoặc mục đích tạo điều kiện để Khách hàng có thể tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ do Bên Ngân hàng hoặc các bên liên quan, các đối tác khác cung cấp, Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể sử dụng các thông tin của Khách hàng,

thông tin từ các văn bản, tài liệu do Khách hàng cung cấp và thông tin các giao dịch của Khách hàng tại Bên Ngân hàng để cung cấp cho (i) các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; (ii) các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm, kiểm toán; (iii) các công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên của Bên Ngân hàng; (iv) các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với Bên Ngân hàng để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới việc phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng; (v) các đại lý, nhà thầu hay các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ký kết hợp đồng, thỏa thuận với Bên Ngân hàng liên quan tới các hoạt động của Bên Ngân hàng và/hoặc (vi) các bên liên quan khác mà Bên Ngân hàng thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng.

- j) Tự động phong tỏa, trích, tắt toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ tại Bên Ngân hàng, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ tại Bên Ngân hàng hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ trích tiền chuyển cho Bên Ngân hàng để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng.
- k) Trường hợp Khách hàng có nhiều bên, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này;

2. Nghĩa vụ của Bên Ngân hàng:

- a) Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Bên Ngân hàng.

3. Bên Ngân hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng:

- a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ Bên Ngân hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Được yêu cầu Bên Ngân hàng giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Bên Ngân hàng.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của Bên Ngân hàng trong suốt quá trình vay vốn;
- b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;
- c) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để Bên Ngân hàng trực tiếp kiểm tra, giám sát về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- d) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ,... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này trong các trường hợp Bên Ngân

hàng có yêu cầu;

- e) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan. Khách hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được Bên Ngân hàng điều chỉnh phù hợp với Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và/hoặc các văn bản liên quan;
- f) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan ký giữa Các Bên; trường hợp vi phạm, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Hợp Đồng. Ngoài khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, Khách hàng phải thanh toán các khoản chi phí liên quan bao gồm nhưng không hạn chế chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án, ...;
- g) Trường hợp Khách hàng được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay phù hợp với mục đích sử dụng vốn theo thông tin, tài liệu, chứng từ mà Khách hàng đã cung cấp cho Bên Ngân hàng để Bên Ngân hàng thực hiện phương thức giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng nêu trên. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để Bên Ngân hàng thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Bên Ngân hàng.
- h) Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình và tài sản của hộ gia đình, tài sản chung vợ chồng và phần sở hữu của mình trong tài sản chung để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách hàng với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho Bên Ngân hàng và hỗ trợ Bên Ngân hàng trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho Bên Ngân hàng.
- i) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được Bên Ngân hàng đồng ý bằng văn bản.
- j) Thông báo trước cho Bên Ngân hàng tối thiểu 07 (bảy) ngày làm việc và phải thanh toán đủ cho Bên Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ tài chính khác tính đến thời điểm được Bên Ngân hàng đồng ý chấm dứt trong trường hợp Khách hàng muốn chấm dứt Hạn mức thấu chi trước hạn.
- k) Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có quyền được thực hiện các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu thập và xác minh các thông tin, dữ liệu về Khách hàng, tài sản của Khách hàng và các thông tin khác liên quan tới Khách hàng để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng (bao gồm cả công tác thu hồi nợ/quản lý khoản nợ của Bên Ngân hàng), bằng việc ký kết Hợp Đồng, Khách hàng ủy quyền cho Bên Ngân hàng đại diện, thay mặt Khách hàng liên hệ, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, ký các giấy tờ, tài liệu cần thiết gửi các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu được yêu cầu) để thực hiện xác nhận, xác minh, thu thập thông tin về (i) tình trạng cư trú, việc làm, nhân khẩu của Khách hàng và gia đình Khách hàng (với Khách hàng cá nhân); thực hiện xác nhận tình trạng đăng ký trụ sở, địa điểm kinh doanh, tình trạng cư trú, việc làm của người đại diện của Khách hàng (với Khách hàng tổ chức); (ii) tình trạng hoạt động, sản xuất, kinh doanh; tình trạng thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước (thuế, bảo hiểm,...); (iii) tình trạng, thông tin về tài sản thuộc sở hữu của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ; (iv) các thông tin, dữ liệu khác có liên quan tới việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng được ủy quyền lại cho Bên thứ ba thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

3. Cam kết và bảo đảm của Khách hàng: Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng cam kết và bảo đảm như sau:

- a) Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp Đồng đã được cấp có thẩm quyền của Khách hàng phê duyệt một cách đầy đủ và Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp Đồng và các văn bản liên quan là Đại diện theo pháp luật có đủ thẩm quyền ký kết theo Điều lệ, quy định nội bộ của Khách hàng và pháp luật có liên quan (áp dụng trong trường hợp Khách hàng là pháp nhân).
- b) Các giao dịch theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản tín dụng có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đã được phê duyệt đầy đủ, hợp lệ bởi cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật (áp dụng trong trường hợp Khách hàng là pháp nhân).
- c) Khách hàng chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí phạt, chi phí,... theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đối với Khách hàng là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng, trừ trường hợp có sự sai sót rõ trong tính toán số học.
- d) Khi có sự kiện gây ảnh hưởng bất lợi đến việc duy trì khoản cấp tín dụng của Khách hàng theo xác định của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng và Bên Ngân hàng có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau: (i) Tạm dừng, dừng thực hiện/tuyên bố hủy bỏ cam kết cho vay, giải ngân theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, văn bản tín dụng có liên quan hoặc (ii) Thay đổi tăng lãi suất cho vay hoặc (iii) Yêu cầu Khách hàng thanh toán chi phí gia tăng bổ sung. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ do Bên Ngân hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng và văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách hàng.
- e) Cam kết của Khách hàng đối với quy định về phòng chống tham nhũng:
 - (i) Khách hàng hoàn toàn hiểu rõ việc Bên Ngân hàng không yêu cầu Khách hàng, người thân (áp dụng trường hợp Khách hàng là cá nhân), cán bộ, nhân viên của Khách hàng và/hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân hàng để hỗ trợ Bên Ngân hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với Bên Ngân hàng, hỗ trợ Bên Ngân hàng trong hoạt động xử lý nợ,...; Bên Ngân hàng chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Khách hàng;
 - (ii) Khách hàng cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân hàng để hỗ trợ Bên Ngân hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ Bên Ngân hàng trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của Bên Ngân hàng, vi phạm quy định của pháp luật;
 - (iii) Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân hàng để hỗ trợ Bên Ngân hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ Bên Ngân hàng trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi, Khách hàng sẽ thông báo ngay cho Bên Ngân hàng thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau đây: sukientuanthu@vpbank.com.vn; hoặc số điện thoại 024.73059129 hoặc tổng đài 1900234568/(+844) 02471023468 hoặc kênh liên hệ khác được Bên Ngân hàng triển

khai từng thời kỳ;

- (iv) Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại Điểm này, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với Bên Ngân hàng.
 - f) Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo việc ký số của Khách hàng trên Hợp Đồng và các tài liệu liên quan là phù hợp với phạm vi sử dụng chữ ký số được ghi nhận trên chứng thư số và phù hợp với quy định nội bộ của Khách hàng.
 - g) Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo chữ ký số của Khách hàng ký trên Hợp Đồng và các tài liệu liên quan tuân thủ đúng các điều kiện bảo đảm an toàn và nguyên tắc sử dụng đối với chữ ký số và các điều kiện về giá trị pháp lý của chữ ký số của Luật giao dịch điện tử và các quy định pháp luật hướng dẫn, liên quan về chữ ký số.
4. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với Bên Ngân hàng và theo quy định của pháp luật.
5. Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này, các quy định khác của VPBank liên quan đến cấp hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm đối với Khách hàng SME và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.

Điều 12. Tuân Thủ Quy Định Về Phòng, Chống Rửa Tiền, Chống Tài Trợ Khủng Bô, Chống Tài Trợ Phổ biến Vũ Khí Hủy Diệt Hàng Loạt, Tuân Thủ Cấm Vận, Trừng Phạt

1. Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của Bên Ngân hàng nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật.
2. Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp Đồng (nếu có) và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt).
3. Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiều ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng:
 - a) Bên Ngân hàng không thể hoàn thành việc nhận biết khách hàng theo quy định của Pháp luật do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ;
 - b) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt);
 - c) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách liên quan đến Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận/trừng phạt do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại Bên Ngân hàng.

Điều 13. Tuân Thủ Quy Định Về Quản Lý Rủi Ro Môi Trường Và Xã Hội

1. Quyền của Bên Ngân hàng:

- a) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc tuân thủ về pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường và xã hội và các tiêu chuẩn môi trường và xã hội mà Bên Ngân hàng đã cung cấp cho Khách hàng (nếu có). Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
- b) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung, hoàn thiện và/hoặc phối hợp với Bên Ngân hàng hoàn thiện bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan tới vấn đề về môi trường, xã hội bao gồm nhưng không giới hạn Kế hoạch khắc phục rủi ro về môi trường và xã hội và tài liệu về giám sát các vấn đề về môi trường và xã hội theo mẫu của Bên Ngân hàng;
- c) Trường hợp Khách hàng không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ, cam kết, bảo đảm nào theo các thỏa thuận về môi trường và xã hội với Bên Ngân hàng tại Bản Điều kiện giao dịch chung này và/hoặc các thỏa thuận có liên quan khác mà không khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo với Khách hàng về vi phạm đó, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiều ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng;

2. Cam kết và nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về môi trường và xã hội;
- b) Liên quan đến việc sử dụng khoản vay theo phương án kinh doanh giải ngân theo quy định trong Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, khi Bên Ngân hàng có yêu cầu và đã thông báo trước cho Khách hàng, trừ trường hợp Bên vay có văn bản từ chối (ghi rõ lý do) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Khách hàng phải cho phép đại diện của Bên Ngân hàng:
 - (i) Kiểm tra bất kỳ địa điểm và cơ sở kinh doanh nào của Khách hàng;
 - (ii) Kiểm tra bất kỳ cơ sở vật chất, nhà máy và thiết bị của Khách hàng;
 - (iii) Có quyền tiếp cận sổ sách và tất cả các hồ sơ của Khách hàng; và
 - (iv) Có quyền tiếp cận các nhân viên, đại lý, nhà thầu và các nhà thầu phụ của Khách hàng có hoặc có thể có kiến thức về các vấn đề liên quan mà Bên Ngân hàng tìm kiếm thông tin.
- c) Khách hàng phải thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và giám sát tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh, nhà máy, trang thiết bị và cơ sở vật chất của Khách hàng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của nhà thầu, nhà thầu phụ của Khách Hàng (nếu có) đảm bảo:
 - (i) Tuân thủ quy định của Pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam và chính sách, hướng dẫn về môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng; và
 - (ii) Tuân thủ các quy tắc và quy định (bao gồm bất kỳ nghĩa vụ theo hiệp ước quốc tế nào, nếu có) của Chính phủ Việt Nam và chính quyền địa phương về bảo vệ môi trường, xã hội, lao động, an toàn lao động và an ninh cộng đồng.
- d) Trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tai nạn liên quan đến môi trường và xã hội, gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Pháp luật về Môi trường và Xã hội cũng như các yêu cầu tuân thủ về môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng, Khách hàng có nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi xảy ra sự cố

hoặc tai nạn;

- e) Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ không được sử dụng vốn vay để cung cấp khoản vay/cấp vốn/hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các hoạt động trong Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến vấn đề môi trường và xã hội do Bên Ngân hàng ban hành từng thời kỳ;
- f) Trong thời hạn của Hợp Đồng, Khách hàng không:
 - (i) Vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam hay bất kỳ chính sách, hướng dẫn về môi trường xã hội của Bên Ngân hàng;
 - (ii) Nhận được bất kỳ khiếu nại, chỉ thị, yêu cầu từ bất kỳ cơ quan nào hoặc bất kỳ thông báo bằng văn bản từ Bên thứ ba nào liên quan đến việc không tuân thủ quy định về môi trường và xã hội theo luật Việt Nam.

Điều 14. Trao Đổi Thông Tin

1. Trừ trường hợp Các Bên có quy định khác, các thông báo, văn bản giao dịch giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng sẽ được gửi theo địa chỉ của mỗi Bên nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Trường hợp Bên nào có sự thay đổi địa chỉ thì phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên kia có quyền gửi văn bản theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản và nội dung các văn bản này có giá trị ràng buộc Các Bên.
2. Văn bản thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này được một Bên lập và gửi tới Bên kia sẽ được coi là đã được nhận bởi Bên kia vào thời điểm:
 - a) Văn bản giấy được gửi trực tiếp tới người có liên quan tại địa chỉ nêu tại phần đầu của Hợp Đồng và/hoặc địa chỉ khác được Khách Hàng đăng ký với VPBank theo bất kỳ tài liệu nào (nếu có); hoặc
 - b) Ngày làm việc liền sau ngày văn bản giấy được gửi bằng thư bảo đảm tới địa chỉ được nêu tại phần đầu của Hợp Đồng và/hoặc địa chỉ khác được Khách Hàng đăng ký với VPBank theo bất kỳ tài liệu nào (nếu có).
3. Ngoài phương thức trao đổi thông tin như quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Bên Ngân hàng có thể thông báo cho Khách hàng các vấn đề liên quan tới khoản vay theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này cũng như các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của Bên Ngân hàng đối với các khoản vay theo Hợp Đồng, các sửa đổi, bổ sung các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung này, sự thay đổi địa chỉ của Bên Ngân hàng bằng một trong các phương thức liên hệ do Bên Ngân hàng triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: Gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS, gửi email tới số điện thoại, email được Khách hàng đăng ký với Bên Ngân hàng tại phần đầu Hợp Đồng; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của Bên Ngân hàng (website: www.vpbank.com.vn) hoặc trên website mà Khách hàng đăng ký vay trực tuyến (website: <https://smeconnect.vpbank.com.vn/thauchidoanhngghiep>). Đối với các nội dung Bên Ngân hàng thông báo cho Khách hàng bằng văn bản theo quy định của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được Bên Ngân hàng lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email,... cho Khách hàng theo quy định tại Điều này.
4. Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của Bên Ngân hàng khi Bên Ngân hàng đã thông báo bằng một/một số các phương thức nêu trên tới địa chỉ của Khách hàng hoặc, số điện thoại, email được Khách hàng đăng ký với Bên Ngân hàng hoặc, đã niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc đã thông báo trên website của Bên Ngân hàng. Bên Ngân hàng không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách hàng đã nhận được các thông báo này. Trường hợp Khách hàng có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với Bên Ngân hàng thì

phải thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên Ngân hàng có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi Bên Ngân hàng thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng.

5. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của Bên Ngân hàng nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng hạn mức thấu chi và/hoặc duy trì Hạn mức thấu chi tại Bên Ngân hàng sau thời điểm Bên Ngân hàng thông báo.

Điều 15. Ngôn Ngữ và Điều Khoản Thi Hành

1. Điều kiện giao dịch chung này thuộc Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cấp Tín Dụng Và Bảo Đảm và có hiệu lực kể từ Ngày áp dụng. Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các khoản vay thấu chi không TSBĐ của Khách hàng thuộc phân khúc SME (bao gồm cả khách hàng Micro SME) phát sinh từ các Hợp Đồng được thiết lập, giao kết trên website: <https://smeconnect.vpbank.com.vn/thauchidoanhnghiep> trước, trong và sau Ngày áp dụng.
2. Trường hợp Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng hay bất kỳ tài liệu, thỏa thuận, màn hình nào phát sinh từ Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng được thể hiện bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh thì tiếng Việt được ưu tiên áp dụng và ưu tiên khi xử lý tranh chấp.

PHẦN B – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY THEO HẠN MỨC THẤU CHI TÀI KHOẢN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME

(Thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho khách hàng SME tại VPBank)

Bằng việc ký, xác nhận vào Hợp Đồng:

- Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung về cho vay theo hạn mức thấu chi tài khoản dành cho Khách hàng SME này; và
- Bên Ngân hàng và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **Hợp Đồng:** Là Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản được giao kết bởi VPBank và Khách hàng trong đó có nội dung đồng ý áp dụng Điều kiện giao dịch chung này hoặc Điều kiện giao dịch chung về cho vay theo hạn mức thấu chi tài khoản dành cho Khách hàng SME, bao gồm các Phụ lục, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung và các tài liệu, thỏa thuận khác được ký kết để thực hiện Hợp Đồng và trong đó có dẫn chiếu tới Hợp Đồng.
2. **Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cho Vay Thấu Chi Tài Khoản Dành Cho Khách Hàng SME (“Điều kiện giao dịch chung”):** Là những điều khoản ổn định do Bên Ngân hàng công bố từng thời kỳ để áp dụng chung đối với tất cả các khách hàng thuộc phân khúc SME vay hạn mức thấu chi tại Bên Ngân hàng. Điều kiện giao dịch chung được Bên Ngân hàng niêm yết công khai theo quy định của pháp luật trên website <http://www.vpbank.com.vn>, tại trụ sở địa điểm kinh doanh của Bên Ngân hàng. Nếu khách hàng chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung. Điều kiện giao dịch chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng và cùng với Hợp Đồng tạo thành một thỏa thuận trọn vẹn và thống nhất giữa VPBank và Khách hàng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng hạn mức cho vay thấu chi trên tài khoản thanh toán của Khách hàng tại VPBank.
3. **Khách hàng/ Khách Hàng:** Là Bên vay có thông tin chi tiết như tại Hợp Đồng.
4. **Bên Ngân hàng/VPBank:** Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bên Ngân hàng/VPBank được hiểu bao gồm bất kỳ: Hội sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
5. Các thuật ngữ/từ ngữ khác chưa được giải thích tại Điều kiện giao dịch chung này sẽ được hiểu theo quy định tại Hợp Đồng, quy định của Bên Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Hạn Mức Thấu Chi, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Đồng Tiền Cho Vay, Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Thấu Chi Và Phương Thức Cho Vay, Điều Kiện Giải Ngân Và Phương Thức Sử Dụng Hạn Mức Thấu Chi

1. Hạn mức thấu chi, Tài khoản thấu chi, Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, Mục đích sử dụng vốn vay, Đồng tiền cho vay, Phương thức sử dụng vốn vay thấu chi, Thời điểm nhận nợ, chứng từ nhận nợ: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
2. Điều kiện giải ngân: Trừ trường hợp Bên Ngân hàng có chấp thuận khác, Bên Ngân hàng chỉ giải ngân khi Khách hàng và Bên liên quan (nếu có):
 - a) Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện giải ngân, hoàn tất việc mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân hàng (nếu có yêu cầu);
 - b) Không xảy ra các trường hợp Khách hàng bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng;
 - c) Ngày giải ngân nằm trong Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi;

- d) Số tiền giải ngân nằm trong phạm vi Hạn mức thấu chi khả dụng còn lại của Khách hàng;
- e) Mục đích sử dụng vốn vay phù hợp với quy định tại Hợp Đồng.

Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, Bên Ngân hàng có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của Bên Ngân hàng không thể giải ngân hoặc Đơn vị thụ hưởng thuộc Nội bộ nhóm Khách hàng của Khách hàng theo quy định của Bên Ngân hàng trong từng thời kỳ.

3. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán.

Điều 3. Lãi Suất Cho Vay, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất, Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn), Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
2. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của Bên Ngân hàng tại thời điểm cơ cấu lại.
3. Mức lãi suất cho vay trong hạn nêu trên được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều kiện giao dịch chung này, mức lãi suất này BẰNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:

- (i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng; và
- (ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.

Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều kiện giao dịch chung này.

4. Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:
 - a) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - b) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Khách hàng phải trả được tính theo công thức bằng $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân } (x) \text{ Số ngày duy trì số dư thực tế nhân } (x) \text{ Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$, trong đó:
 - (i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho Bên Ngân hàng được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và quy định của pháp luật.
 - (ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
 - (iii) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.
 - c) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền Bên Ngân hàng đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

5. Phí liên quan đến Tài khoản thấu chi và khoản vay thấu chi: Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Ngân hàng các khoản phí theo quy định sau đây:
- a) Phí liên quan tới Tài khoản thấu chi:
 - (i) Phí thiết lập Tài khoản thấu chi, Phí duy trì và quản lý Tài khoản thấu chi: được thu một lần ngay khi được cấp hạn mức thấu chi.
 - (ii) Các khoản phí khác theo quy định của Bên Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
 - b) Phí liên quan tới khoản vay hạn mức thấu chi tài khoản: Các loại phí theo quy định của Bên Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
 - c) Trừ trường hợp Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này có quy định khác hoặc Các Bên có thỏa thuận khác, các loại phí, mức phí mà Khách hàng phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí được Bên Ngân hàng niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website (www.vpbank.com.vn) của Bên Ngân hàng tại thời điểm thu phí. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho Bên Ngân hàng tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng tại Bên Ngân hàng để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm

Nếu tại Hợp Đồng các Bên lựa chọn trường hợp áp dụng Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Các Bên thống nhất áp dụng các Biện pháp bảo đảm như ghi nhận tại Hợp Đồng.

Nếu tại Hợp Đồng các Bên lựa chọn trường hợp không áp dụng Biện pháp bảo đảm: Các Bên thống nhất thực hiện theo thỏa thuận dưới đây:

1. Bên Ngân hàng đồng ý cho Khách hàng vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín của Khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong suốt thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của Bên Ngân hàng là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được vay không có bảo đảm theo quy định của Bên Ngân hàng, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng yêu cầu, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho Bên Ngân hàng. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của Bên Ngân hàng) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và phải được Bên Ngân hàng chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì Bên Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn theo đúng Điều khoản về Thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.
3. Không phụ thuộc vào thỏa thuận nêu trên, nếu Khách hàng và/hoặc Tổ chức đang có tài sản bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ khác tại Bên Ngân hàng, Khách hàng đồng ý rằng: (i) Bên Ngân hàng chỉ giải chấp (các) tài sản này sau khi Khách hàng đã thực tế thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ phát sinh theo các Hợp đồng, Văn bản tín dụng đã ký với Bên Ngân hàng, bao gồm cả Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này; và (ii) các khoản tiền thu được từ việc xử lý (các) tài sản bảo đảm nêu trên cũng được sử dụng để thanh toán các khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 5. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay

1. Khách hàng vay bằng đồng tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng đồng tiền đó. Khách hàng được trả nợ bằng đồng tiền khác đồng tiền vay khi được VPBank chấp thuận và phải thực hiện các thủ tục về mua bán ngoại tệ theo yêu cầu của VPBank. Khách hàng đồng ý rằng, trường hợp Khách hàng có các tài khoản thanh toán khác ngoài Tài khoản thấu chi mở tại Bên ngân hàng, khi các tài khoản này có số dư ghi có, Bên Ngân hàng có thể lựa chọn và quyết định việc tự động phong tỏa, trích thu tiền từ các tài khoản này để thu nợ gốc, lãi thấu chi. Trường hợp các tài khoản này có đồng tiền khác với đồng tiền vay, và Bên Ngân hàng có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì Bên Ngân hàng sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá mà Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, Bên Ngân hàng sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của Bên Ngân hàng, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, Bên Ngân hàng có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Việc Bên Ngân hàng bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho Bên Ngân hàng bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc Bên Ngân hàng phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
3. Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
 - a) Đối với khoản nợ vay chưa bị quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại (nếu có), các khoản nợ lãi, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác;
 - b) Đối với khoản nợ vay bị quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc, các khoản nợ lãi và các khoản liên quan khác. Đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu nợ theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc đã quá hạn, nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, nợ gốc đến hạn, nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả và các khoản liên quan khác. VPBank có quyền thay đổi thứ tự thu nợ theo quy định tại Khoản này (bao gồm cả việc quyết định thứ tự thu nợ đối với từng loại nợ gốc và nợ lãi) mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước từng thời kỳ (nếu có).
4. Các nội dung khác liên quan đến trả nợ gốc, lãi tiền vay chưa quy định tại Điều kiện giao dịch chung này: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.

Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ Và Cấp Lại Hạn Mức Thấu Chi

1. Trước ngày hết Thời hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị Bên Ngân hàng xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

2. Bên Ngân hàng trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được Bên Ngân hàng đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoản vay của Khách hàng sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu thời hạn trả nợ, Khách hàng đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của Bên Ngân hàng và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được Bên Ngân hàng thông báo.
3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của Các Bên.
4. Trước ngày hết Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi ít nhất 30 ngày, nếu Khách hàng có nhu cầu cấp lại hạn mức thấu chi thì Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị Bên Ngân hàng xem xét. Bên Ngân hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị xin cấp lại hạn mức thấu chi của Khách hàng. Nếu được chấp thuận, Khách hàng phải thanh toán toàn bộ dư nợ thấu chi theo Hợp Đồng trước khi Bên Ngân hàng cấp hạn mức mới.

Điều 7. Nợ Quá Hạn Và Chậm Thanh Toán Tiền Lãi

1. Các trường hợp chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc, nợ lãi, áp dụng lãi suất quá hạn, lãi chậm trả, xử lý nợ vay: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
2. Việc Bên Ngân hàng chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng không ảnh hưởng đến việc Bên Ngân hàng thực hiện các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Kể từ thời điểm quá hạn, Bên Ngân hàng có quyền áp dụng các biện pháp thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, (các) Hợp đồng bảo đảm và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý nợ, thu hồi tiền vay.
3. Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Thông báo của Bên Ngân hàng sẽ bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).

Điều 8. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ

1. Ngoài các trường hợp quy định tại Hợp Đồng, Khách hàng đồng ý rằng khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chi tiêu ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng:
 - a) Khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan tới việc vay vốn sai sự thật, không chính xác, không trung thực khi đề nghị vay vốn hoặc trong quá trình vay vốn tại Bên Ngân hàng;
 - b) Khách hàng không rút vốn trong thời hạn (nếu có) được quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung, các văn bản có liên quan và/hoặc yêu cầu của Bên Ngân hàng;
 - c) Khách hàng thực hiện thay đổi lớn bộ máy quản trị, điều hành, thay đổi cơ cấu sở hữu hoặc dùng phần lớn tài sản của mình để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần; thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, tạm ngừng kinh doanh, giải thể, phá sản doanh nghiệp;

- d) Tình hình tài chính, thu nhập, tài sản của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ giám sát; phần lớn tài sản của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ và/hoặc Người đại diện theo pháp luật, người quản lý của Khách hàng (áp dụng trong trường hợp Khách hàng là pháp nhân) bị liên quan tới vụ án hình sự (bị khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà Bên Ngân hàng nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho Bên Ngân hàng;
- e) Khách hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Bên Ngân hàng (áp dụng trong trường hợp Khách hàng là cá nhân);
- f) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà Bên Ngân hàng nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của Bên Ngân hàng;
- g) Trường hợp khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba mà xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - (i) Bên thứ ba là cá nhân bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Bên Ngân hàng;
 - (ii) Bên thứ ba là doanh nghiệp hoặc tổ chức khác thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; thay đổi địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên lạc mà không thông báo cho Bên Ngân hàng.
- h) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của Bên Ngân hàng liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng bảo đảm như: Công chứng, chứng thực, định giá, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm;
- i) Khách hàng không thực hiện tái tục Hợp đồng bảo hiểm hoặc đóng phí duy trì Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Bên Ngân hàng hoặc Khách hàng bị Công ty bảo hiểm từ chối bán bảo hiểm;
- j) Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ phát sinh dư nợ khác quá hạn (từ nhóm 3 trở lên) hoặc dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại Bên Ngân hàng hoặc tại các tổ chức tín dụng khác;
- k) Phát sinh các sự kiện dẫn đến mục đích vay vốn của Khách hàng không được thực hiện hoặc không tiếp tục được thực hiện;
- l) Khách hàng/Tổ chức do Khách hàng làm chủ có tên trong danh sách ngừng hoạt động/tạm ngừng kinh doanh/chấm dứt kinh doanh trên website của Tổng cục thuế.
- m) Khách hàng hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước;
- n) Khách hàng không bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;

- o) Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc Bên Ngân hàng phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh các sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc các sự kiện bất khả kháng/trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai mà Bên Ngân hàng được yêu cầu thu hồi nợ trước hạn hoặc phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay;
 - p) Khách hàng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo quy định của Bên Ngân hàng từng thời kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất của Bên Ngân hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc Khách hàng không cung cấp cho Bên Ngân hàng báo cáo thực trạng tài chính trong thời gian vay vốn theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
 - q) Các trường hợp khác mà Bên Ngân hàng xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay.
2. Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Thông báo của Bên Ngân hàng sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng (nếu có). Khách hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của Bên Ngân hàng.

Điều 9. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của Bên Ngân hàng bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Ngân hàng:
 - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
 - b) Báo cáo tài chính của Khách hàng/Tổ chức do Khách hàng làm chủ, cụ thể chậm nhất vào ngày 30/4 hàng năm hoặc một thời điểm khác theo thông báo/yêu cầu của Bên Ngân hàng, Khách hàng phải cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính của Khách hàng/Tổ chức do Khách hàng làm chủ cho năm tài chính liền kề trước đó. Ngoài Báo cáo này, tùy từng trường hợp Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính được lập cho từng quý, nửa năm hoặc cho một giai đoạn nhất định khi được Bên Ngân hàng yêu cầu.
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm (nếu có);
 - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân hàng.
3. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Khách hàng/Tổ chức do Khách hàng làm chủ thay đổi trụ sở, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
 - b) Khách hàng thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên (chỉ áp dụng đối với Khách hàng là chủ sở hữu Tổ chức không có tư cách pháp nhân).

- c) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Khoản 1, Điều 8 của Điều kiện giao dịch chung này;
 - d) Xảy ra các trường hợp khác Khách hàng phải thông báo cho VPBank như quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các thỏa thuận liên quan khác giữa VPBank và Khách hàng.
4. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà Bên Ngân hàng áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 10. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Ngân Hàng

1. Quyền của Bên Ngân hàng:

- a) Từ chối cho vay, từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của Bên Ngân hàng hoặc Bên Ngân hàng không có đủ điều kiện để cho vay, giải ngân tại thời điểm Khách hàng yêu cầu hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này;
- b) Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất trong các trường hợp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các thỏa thuận liên quan khác hoặc cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất khoản vay;
- c) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho Bên Ngân hàng đầy đủ, đúng hạn;
- d) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
- e) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài chính, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- f) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho Bên Ngân hàng trong các trường hợp Bên Ngân hàng nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- g) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) để thu hồi nợ;
- h) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng;

- i) Cho mục đích tuân thủ quy định pháp luật; mục đích xây dựng, hoàn thiện, phát triển các sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động hợp pháp khác của Bên Ngân hàng; và/hoặc mục đích tạo điều kiện để Khách hàng có thể tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ do Bên Ngân hàng hoặc các bên liên quan, các đối tác khác cung cấp, Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể sử dụng các thông tin của Khách hàng, thông tin từ các văn bản, tài liệu do Khách hàng cung cấp và thông tin các giao dịch của Khách hàng tại Bên Ngân hàng để cung cấp cho (i) các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; (ii) các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm, kiểm toán; (iii) các công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên của Bên Ngân hàng; (iv) các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với Bên Ngân hàng để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới việc phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng; (v) các đại lý, nhà thầu hay các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ký kết hợp đồng, thỏa thuận với Bên Ngân hàng liên quan tới các hoạt động của Bên Ngân hàng và/hoặc (vi) các bên liên quan khác mà Bên Ngân hàng thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng;
- j) Tự động phong tỏa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ tại Bên Ngân hàng, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ tại Bên Ngân hàng hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ trích tiền chuyển cho Bên Ngân hàng để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng;
- k) Trường hợp Khách hàng có nhiều bên, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.

2. Nghĩa vụ của Bên Ngân hàng:

- a) Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Bên Ngân hàng.

3. Bên Ngân hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng:

- a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ Bên Ngân hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Được yêu cầu Bên Ngân hàng giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Bên Ngân hàng.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của Bên Ngân hàng trong suốt quá trình vay vốn;
- b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;

- c) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để Bên Ngân hàng trực tiếp kiểm tra, giám sát về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- d) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ,... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này trong các trường hợp Bên Ngân hàng có yêu cầu;
- e) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan. Khách hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được Bên Ngân hàng điều chỉnh phù hợp với Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và/hoặc các văn bản liên quan;
- f) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan ký giữa Các Bên; trường hợp vi phạm, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Hợp Đồng. Ngoài khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, Khách hàng phải thanh toán các khoản chi phí liên quan bao gồm nhưng không hạn chế chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án, ...;
- g) Trường hợp Khách hàng được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay phù hợp với mục đích sử dụng vốn theo thông tin, tài liệu, chứng từ mà Khách hàng đã cung cấp cho Bên Ngân hàng để Bên Ngân hàng thực hiện phương thức giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng nêu trên. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để Bên Ngân hàng thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Bên Ngân hàng.
- h) Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình và tài sản của hộ gia đình, tài sản chung vợ chồng và phân sở hữu của mình trong tài sản chung để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách hàng với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho Bên Ngân hàng và hỗ trợ Bên Ngân hàng trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho Bên Ngân hàng.
- i) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được Bên Ngân hàng đồng ý bằng văn bản.
- j) Thông báo trước cho Bên Ngân hàng tối thiểu 07 (bảy) ngày làm việc và phải thanh toán đủ cho Bên Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ tài chính khác tính đến thời điểm được Bên Ngân hàng đồng ý chấm dứt trong trường hợp Khách hàng muốn chấm dứt Hạn mức thấu chi trước hạn.

- k) Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có quyền được thực hiện các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu thập và xác minh các thông tin, dữ liệu về Khách hàng, tài sản của Khách hàng và các thông tin khác liên quan tới Khách hàng để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng (bao gồm cả công tác thu hồi nợ/quản lý khoản nợ của Bên Ngân hàng), bằng việc ký kết Hợp Đồng, Khách hàng ủy quyền cho Bên Ngân hàng đại diện, thay mặt Khách hàng liên hệ, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, ký các giấy tờ, tài liệu cần thiết gửi các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu được yêu cầu) để thực hiện xác nhận, xác minh, thu thập thông tin về: (i) tình trạng cư trú, việc làm, nhân khẩu của Khách hàng và gia đình Khách hàng (với Khách hàng cá nhân); thực hiện xác nhận tình trạng đăng ký trụ sở, địa điểm kinh doanh, tình trạng cư trú, việc làm của người đại diện của Khách hàng (với Khách hàng tổ chức); (ii) tình trạng hoạt động, sản xuất, kinh doanh; tình trạng thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước (thuế, bảo hiểm,...); (iii) tình trạng, thông tin về tài sản thuộc sở hữu của Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ; (iv) các thông tin, dữ liệu khác có liên quan tới việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng được ủy quyền lại cho Bên thứ ba thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.
3. Cam kết và bảo đảm của Khách hàng: Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng cam kết và bảo đảm như sau:
- Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp Đồng đã được cấp có thẩm quyền của Khách hàng phê duyệt một cách đầy đủ và Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp Đồng và các văn bản liên quan là Đại diện theo pháp luật có đủ thẩm quyền ký kết theo Điều lệ, quy định nội bộ của Khách hàng và pháp luật có liên quan (áp dụng trong trường hợp Khách hàng là pháp nhân).
 - Các giao dịch theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản tín dụng có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đã được phê duyệt đầy đủ, hợp lệ bởi cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật (áp dụng trong trường hợp Khách hàng là pháp nhân).
 - Khách hàng chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí phạt, chi phí,... theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đối với Khách hàng là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng, trừ trường hợp có sự sai sót rõ trong tính toán số học.
 - Khi có sự kiện gây ảnh hưởng bất lợi đến việc duy trì khoản cấp tín dụng của Khách hàng theo xác định của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng và Bên Ngân hàng có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau: (i) Tạm dừng, dừng thực hiện/tuyên bố hủy bỏ cam kết cho vay, giải ngân theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, văn bản tín dụng có liên quan hoặc (ii) Thay đổi tăng lãi suất cho vay hoặc (iii) Yêu cầu Khách hàng thanh toán chi phí gia tăng bổ sung. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ do Bên Ngân hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng và văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách hàng.
 - Cam kết của Khách hàng đối với quy định về phòng chống tham nhũng:
 - Khách hàng hoàn toàn hiểu rõ việc Bên Ngân hàng không yêu cầu Khách hàng, người thân (áp dụng trường hợp Khách hàng là cá nhân), cán bộ, nhân viên của Khách hàng và/hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân hàng để hỗ trợ Bên Ngân hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với Bên Ngân hàng, hỗ trợ Bên Ngân hàng trong hoạt động xử lý nợ,...; Bên Ngân hàng chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Khách hàng;

- ii) Khách hàng cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân hàng để hỗ trợ Bên Ngân hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ Bên Ngân hàng trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của Bên Ngân hàng, vi phạm quy định của pháp luật;
 - iii) Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân hàng để hỗ trợ Bên Ngân hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ Bên Ngân hàng trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi, Khách hàng sẽ thông báo ngay cho Bên Ngân hàng thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau đây: sukientuanthu@vpbank.com.vn; hoặc số điện thoại 024.73059129 hoặc tổng đài 1900234568/(+844) 02471023468 hoặc kênh liên hệ khác được Bên Ngân hàng triển khai từng thời kỳ;
 - iv) Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại Điểm này, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với Bên Ngân hàng.
 - f) Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo việc ký số của Khách hàng trên Hợp Đồng và các tài liệu liên quan là phù hợp với phạm vi sử dụng chữ ký số được ghi nhận trên chứng thư số và phù hợp với quy định nội bộ của Khách hàng.
 - g) Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo chữ ký số của Khách hàng ký trên Hợp Đồng và các tài liệu liên quan tuân thủ đúng các điều kiện bảo đảm an toàn và nguyên tắc sử dụng đối với chữ ký số và các điều kiện về giá trị pháp lý của chữ ký số của Luật giao dịch điện tử và các quy định pháp luật hướng dẫn, liên quan về chữ ký số.
4. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với Bên Ngân hàng và theo quy định của pháp luật.
5. Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này, các quy định khác của VPBank liên quan đến cấp hạn mức thấu chi đối với Khách hàng SME và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.

Điều 12. Tuân Thủ Quy Định Về Phòng, Chống Rửa Tiền, Chống Tài Trợ Khủng Bạo, Chống Tài Trợ Phổ biến Vũ Khí Hủy Diệt Hàng Loạt, Cấm Vận, Trừng Phạt

1. Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của Bên Ngân hàng nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp Đồng (nếu có) và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt).
3. Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiềa ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng:
 - a) Bên Ngân hàng không thể hoàn thành việc nhận biết khách hàng theo quy định của Pháp luật do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ;
 - b) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt);
 - c) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong, các danh sách Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận/trừng phạt do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại Bên Ngân hàng.

Điều 13. Tuân Thủ Quy Định Về Quản Lý Rủi Ro Môi Trường Và Xã Hội

1. Quyền của Bên Ngân hàng:
 - a) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc tuân thủ về pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường và xã hội và các tiêu chuẩn môi trường và xã hội mà Bên Ngân hàng đã cung cấp cho Khách hàng (nếu có). Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
 - b) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung, hoàn thiện và/hoặc phối hợp với Bên Ngân hàng hoàn thiện bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan tới vấn đề về môi trường, xã hội bao gồm nhưng không giới hạn Kế hoạch khắc phục rủi ro về môi trường và xã hội và tài liệu về giám sát các vấn đề về môi trường và xã hội theo mẫu của Bên Ngân hàng;
 - c) Trường hợp Khách hàng không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ, cam kết, bảo đảm nào theo các thỏa thuận về môi trường và xã hội với Bên Ngân hàng tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung và/hoặc các thỏa thuận có liên quan khác mà không khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo với Khách hàng về vi phạm đó, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiềa ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng.
2. Cam kết và nghĩa vụ của Khách hàng:
 - a) Tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về môi trường và xã hội;

- b) Liên quan đến việc sử dụng khoản vay theo phương án kinh doanh giải ngân theo quy định trong Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, khi Bên Ngân hàng có yêu cầu và đã thông báo trước cho Khách hàng, trừ trường hợp Bên vay có văn bản từ chối (ghi rõ lý do) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Khách hàng phải cho phép đại diện của Bên Ngân hàng:
- (i) Kiểm tra bất kỳ địa điểm và cơ sở kinh doanh nào của Khách hàng;
 - (ii) Kiểm tra bất kỳ cơ sở vật chất, nhà máy và thiết bị của Khách hàng;
 - (iii) Có quyền tiếp cận sổ sách và tất cả các hồ sơ của Khách hàng; và
 - (iv) Có quyền tiếp cận các nhân viên, đại lý, nhà thầu và các nhà thầu phụ của Khách hàng có hoặc có thể có kiến thức về các vấn đề liên quan mà Bên Ngân hàng tìm kiếm thông tin.
- c) Khách hàng phải thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và giám sát tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh, nhà máy, trang thiết bị và cơ sở vật chất của Khách hàng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của nhà thầu, nhà thầu phụ của Khách Hàng (nếu có) đảm bảo:
- (i) Tuân thủ quy định của Pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam và chính sách, hướng dẫn về môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng; và
 - (ii) Tuân thủ các quy tắc và quy định (bao gồm bất kỳ nghĩa vụ theo hiệp ước quốc tế nào, nếu có) của Chính phủ Việt Nam và chính quyền địa phương về bảo vệ môi trường, xã hội, lao động, an toàn lao động và an ninh cộng đồng.
- d) Trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tai nạn liên quan đến môi trường và xã hội, gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Pháp luật về Môi trường và Xã hội cũng như các yêu cầu tuân thủ về môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng, Khách hàng có nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn;
- e) Khách hàng và/hoặc Tổ chức do Khách hàng làm chủ không được sử dụng vốn vay để cung cấp khoản vay/cấp vốn/hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các hoạt động trong Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến vấn đề môi trường và xã hội do Bên Ngân hàng ban hành từng thời kỳ;
- f) Trong thời hạn của Hợp Đồng, Khách hàng không:
- (i) Vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam hay bất kỳ chính sách, hướng dẫn về môi trường xã hội của Bên Ngân hàng;
 - (ii) Nhận được bất kỳ khiếu nại, chỉ thị, yêu cầu từ bất kỳ cơ quan nào hoặc bất kỳ thông báo bằng văn bản từ Bên thứ ba nào liên quan đến việc không tuân thủ quy định về môi trường và xã hội theo luật Việt Nam.

Điều 14. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại

1. Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Khách hàng có nghĩa vụ bồi thường cho Bên Ngân hàng toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà Bên Ngân hàng phải gánh chịu do vi phạm của Khách hàng.
2. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại như quy định tại Khoản 1 Điều này, Khách hàng đồng ý bồi hoàn cho Bên Ngân hàng đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư, các chi phí phát sinh khác mà Bên Ngân hàng đã thanh toán trong trường hợp khoản vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Khách hàng và các chi phí, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại mà Bên Ngân hàng phải thanh toán cho Bên thứ ba do vi phạm của Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên.

3. Việc thanh toán tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và tiền bồi hoàn sẽ thực hiện theo thông báo của Bên Ngân hàng và Bên Ngân hàng không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào. Khi phát sinh vi phạm, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, số tiền bồi hoàn và thời hạn thanh toán các khoản tiền này; thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng.
4. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Khoản 1 Điều này không áp dụng trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung.
5. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của Bên Ngân hàng trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Khách hàng vi phạm theo Hợp Đồng và/hoặc Điều kiện giao dịch chung.

Điều 15. Thỏa Thuận Về Cung Cấp Thông Tin Tín Dụng

Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, Bên Ngân hàng và Khách hàng cùng thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng theo ghi nhận tại Hợp Đồng như sau:

1. Khách hàng đồng ý cho Bên Ngân hàng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng tại Bên Ngân hàng cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng ("**Công ty thông tin tín dụng**") mà Bên Ngân hàng là tổ chức tham gia.
2. Tại thời điểm ký kết Hợp Đồng, Bên Ngân hàng đã thông báo với Khách hàng thông tin về Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân hàng tham gia như sau: Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296, đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007. Trường hợp Bên Ngân hàng là tổ chức tham gia của bất kỳ Công ty thông tin tín dụng nào khác, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên Ngân hàng cam kết cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng đó hoặc trong một thời hạn khác theo quy định của pháp luật.
3. Nội dung thông tin tín dụng Bên Ngân hàng được cung cấp bao gồm các thông tin là dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Khách hàng tại Bên Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn thông tin định danh, lịch sử cấp tín dụng, lịch sử trả nợ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ,... và các thông tin khác được cung cấp/thu thập theo quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin tín dụng sẽ được Bên Ngân hàng thực hiện phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
4. Trường hợp Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân hàng tham gia bị thu hồi Giấy chứng nhận, Bên Ngân hàng sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng cho Công ty thông tin tín dụng đó và Khách hàng đồng ý rằng thông tin tín dụng của Khách hàng sẽ được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Bên Ngân hàng sẽ thông báo với Khách hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày Bên Ngân hàng nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.
5. Khách Hàng khẳng định rằng mình hiểu và biết rõ rằng: (i) thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) thông tin tín dụng gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm đó được thu thập, xử lý, và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng bởi các phần mềm chuyên dụng của Công ty thông tin tín dụng; và (iii) mọi sự đồng ý của Khách hàng tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền của Khách Hàng theo các quy định pháp luật có liên quan.

- Để tránh hiểu nhầm, Các Bên đều hiểu và thống nhất rằng hoạt động cung cấp thông tin tín dụng cho Ngân hàng nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác vẫn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng.

Điều 16. Trao Đổi Thông Tin

- Các thông báo, văn bản giao dịch giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng sẽ được gửi theo địa chỉ của mỗi Bên nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Trường hợp Bên nào có sự thay đổi địa chỉ thì phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên kia có quyền gửi văn bản theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản và nội dung các văn bản này có giá trị ràng buộc Các Bên.
- Văn bản thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này được một Bên lập và gửi tới Bên kia sẽ được coi là đã được nhận bởi Bên kia vào thời điểm:
 - Văn bản giấy được gửi trực tiếp tới người có liên quan tại địa chỉ nêu tại phần đầu của Hợp Đồng và/hoặc địa chỉ khác được Khách Hàng đăng ký với VPBank theo bất kỳ tài liệu nào (nếu có); hoặc
 - Ngày làm việc liền sau ngày văn bản giấy được gửi bằng thư bảo đảm tới địa chỉ được nêu tại phần đầu của Hợp Đồng và/hoặc địa chỉ khác được Khách Hàng đăng ký với VPBank theo bất kỳ tài liệu nào (nếu có).
- Ngoài phương thức trao đổi thông tin như quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Bên Ngân hàng có thể thông báo cho Khách hàng các vấn đề liên quan tới khoản vay theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này cũng như các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của Bên Ngân hàng đối với các khoản vay theo Hợp Đồng, các sửa đổi, bổ sung các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung này, sự thay đổi địa chỉ của Bên Ngân hàng bằng một trong các phương thức liên hệ do Bên Ngân hàng triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: Gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS, gửi email tới số điện thoại, email được Khách hàng đăng ký với Bên Ngân hàng tại phần đầu Hợp Đồng; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của Bên Ngân hàng (website: www.vpbank.com.vn). Đối với các nội dung Bên Ngân hàng thông báo cho Khách hàng bằng văn bản theo quy định của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được Bên Ngân hàng lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email,... cho Khách hàng theo quy định tại Điều này.
- Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của Bên Ngân hàng khi Bên Ngân hàng đã thông báo bằng một/một số các phương thức nêu trên tới địa chỉ của Khách hàng hoặc, số điện thoại, email được Khách hàng đăng ký với Bên Ngân hàng hoặc, đã niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc đã thông báo trên website của Bên Ngân hàng. Bên Ngân hàng không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách hàng đã nhận được các thông báo này. Trường hợp Khách hàng có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với Bên Ngân hàng thì phải thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên Ngân hàng có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi Bên Ngân hàng thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng.
- Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của Bên Ngân hàng nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng hạn mức thấu chi và/hoặc duy trì Hạn mức thấu chi tại Bên Ngân hàng sau thời điểm Bên Ngân hàng thông báo.

Điều 17. Ngôn Ngữ Và Điều Khoản Thi Hành

- Điều kiện giao dịch chung này thuộc Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cấp Tín Dụng Và Bảo Đảm và có hiệu lực kể từ Ngày áp dụng. Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các khoản

vay thấu chi của Khách hàng SME tại VPBank, ngoại trừ các khoản vay thấu chi phát sinh từ các Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản được thiết lập, giao kết trên website: <https://smeconnect.vpbank.com.vn/thauchidoanhnghiep> trước, trong và sau Ngày áp dụng.

2. Trường hợp Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng hay bất kỳ tài liệu, thỏa thuận, màn hình nào phát sinh từ Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng được thể hiện bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh thì tiếng Việt được ưu tiên áp dụng và ưu tiên khi xử lý tranh chấp.

PHẦN C – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY THEO HẠN MỨC BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME

(Thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho Khách hàng SME tại VPBank)

Bằng việc ký, xác nhận vào Hợp Đồng:

- Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung về cho vay theo hạn mức áp dụng với Khách hàng thuộc phân khúc SME là tổ chức có tư cách pháp nhân; và
- VPBank và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **Hợp Đồng:** Là Hợp đồng cho vay hạn mức (áp dụng với Khách hàng là tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME) được giao kết bởi VPBank và Khách hàng trong đó có nội dung đồng ý áp dụng về Điều kiện giao dịch chung này hoặc Điều kiện giao dịch chung về cho vay theo hạn mức áp dụng với Khách hàng thuộc phân khúc SME là tổ chức có tư cách pháp nhân; bao gồm bất kỳ các tài liệu kèm theo nào (như Khế ước nhận nợ), các Phụ lục, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung và các tài liệu, thỏa thuận khác được ký kết để thực hiện Hợp Đồng và trong đó có dẫn chiếu tới Hợp Đồng.
2. **Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cho Vay Theo Hạn Mức Bằng Phương Tiện Điện Tử Dành Cho Khách Hàng SME** (sau đây gọi tắt là “**Điều kiện giao dịch chung**”): là những điều khoản ổn định do Bên Ngân hàng công bố từng thời kỳ để áp dụng chung đối với Khách hàng là Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME vay theo hạn mức bằng phương tiện điện tử tại Bên Ngân hàng. Điều kiện giao dịch chung được Bên Ngân hàng niêm yết công khai theo quy định của pháp luật trên website <http://www.vpbank.com.vn>, tại trụ sở địa điểm kinh doanh của Bên Ngân hàng. Nếu Khách hàng chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung. Điều kiện giao dịch chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng và cùng với Hợp Đồng tạo thành một thỏa thuận trọn vẹn và thống nhất giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng hạn mức cho vay bằng phương tiện điện tử của Khách hàng tại Bên Ngân hàng.
3. **Khách hàng/ Khách Hàng:** Là Bên vay có thông tin chi tiết như tại Hợp Đồng;
4. **Bên Ngân hàng/ VPBank:** Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bên Ngân hàng/VPBank được hiểu bao gồm bất kỳ: Hội sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Điều 2. Hạn Mức Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Đồng Tiền Cho Vay, Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức, Phương Thức Cho Vay

1. Hạn mức cho vay, Mục đích sử dụng vốn vay, Thời hạn duy trì hạn mức, Thời hạn cho vay, trả nợ tối đa của các khoản vay thuộc hạn mức, Thời hạn mà Khách hàng phải rút vốn lần đầu: Thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp Đồng.
2. Đồng tiền cho vay: VND.
3. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức.

Điều 3. Điều Kiện Vay Vốn, Giải Ngân, Phương Thức Giải Ngân

1. Điều kiện vay vốn, giải ngân: Mỗi lần có nhu cầu vay vốn và nhận giải ngân thuộc hạn mức, Khách hàng phải gửi trước cho Bên Ngân hàng ít nhất 05 ngày làm việc các giấy tờ sau: Giấy đề nghị giải ngân; các chứng từ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn và các giấy tờ khác theo yêu cầu của Bên Ngân hàng. Nếu được Bên Ngân hàng đồng ý, Khách hàng sẽ ký Khế ước nhận nợ và các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân hàng, các giấy tờ này là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Trừ trường hợp Bên Ngân hàng có chấp thuận khác, Bên Ngân hàng chỉ cho vay và giải ngân khi Khách hàng và Bên liên quan (nếu có):
 - a) Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện vay vốn và điều kiện giải ngân, hoàn tất các thủ tục về tài sản bảo đảm, mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân hàng;
 - b) Không xảy ra các trường hợp Khách hàng bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này;
 - c) Ngày giải ngân nằm trong Thời hạn duy trì hạn mức;
 - d) Số tiền giải ngân nằm trong phạm vi Hạn mức cho vay khả dụng còn lại của Khách hàng;
 - e) Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện về môi trường và xã hội theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này;
 - f) Điều kiện khác như thỏa thuận tại Hợp Đồng (nếu có).

Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, Bên Ngân hàng có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của Bên Ngân hàng không thể giải ngân.

2. Các vấn đề liên quan đến phí cam kết rút vốn (nếu có) sẽ được các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng.
3. Phương thức giải ngân: Thực hiện theo thỏa thuận của Các Bên tại mỗi lần vay vốn và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ ký kết giữa Các Bên.

Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm

Nếu tại Hợp Đồng các Bên lựa chọn trường hợp áp dụng Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Các Bên thống nhất áp dụng các Biện pháp bảo đảm như ghi nhận tại Hợp Đồng.

Nếu tại Hợp Đồng các Bên lựa chọn trường hợp không áp dụng Biện pháp bảo đảm: Các Bên thống nhất thực hiện theo thỏa thuận dưới đây:

1. Bên Ngân hàng đồng ý cho Khách hàng vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín của Khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong suốt thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của Bên Ngân hàng là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được vay không có bảo đảm theo quy định của Bên Ngân hàng, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng yêu cầu, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho Bên Ngân hàng. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của Bên Ngân hàng) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và

các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này phải được Bên Ngân hàng chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì Bên Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn theo đúng điều khoản về Thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung.

3. Không phụ thuộc vào thỏa thuận nêu trên, nếu Khách hàng đang có tài sản bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ khác tại Bên Ngân hàng, Khách hàng đồng ý rằng: (i) Bên Ngân hàng chỉ giải chấp (các) tài sản này sau khi Khách hàng đã thực tế thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ phát sinh theo các Hợp đồng, Văn bản tín dụng đã ký với Bên Ngân hàng, bao gồm cả Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này; và (ii) các khoản tiền thu được từ việc xử lý (các) tài sản bảo đảm nêu trên cũng được sử dụng để thanh toán các khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 5. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay

1. Khách hàng phải thanh toán nợ gốc, tiền lãi của các khoản vay trong hạn mức cho Bên Ngân hàng theo đúng thời hạn quy định tại (các) Khế ước nhận nợ được ký kết giữa Các Bên và/hoặc các văn bản liên quan.
2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi theo bất kỳ một Khế ước nhận nợ nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Bên Ngân hàng có quyền dùng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay của từng khoản vay theo (các) Khế ước nhận nợ.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ của Bên Ngân hàng hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liên ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
4. Trường hợp Khách hàng muốn thanh toán nợ cho Bên Ngân hàng trước thời hạn, Khách hàng phải thông báo trước bằng văn bản cho Bên Ngân hàng ít nhất 05 ngày làm việc và phải được Bên Ngân hàng đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho Bên Ngân hàng khoản tiền phí trả nợ trước hạn theo mức do Bên Ngân hàng thông báo tại thời điểm Khách hàng trả nợ trước hạn. Nếu Khách hàng không đồng ý với mức tiền phí trả nợ trước hạn theo thông báo của Bên Ngân hàng thì Khách hàng phải trả toàn bộ lãi cho toàn bộ thời hạn cho vay còn lại theo quy định về thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn của Bộ Luật dân sự.
5. Khách Hàng vay bằng đồng tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng đồng tiền đó. Khách Hàng được trả nợ bằng đồng tiền khác đồng tiền vay khi được VPBank chấp thuận và phải thực hiện các thủ tục về mua bán ngoại tệ theo yêu cầu của VPBank. Trường hợp VPBank chủ động trích nợ tài khoản của Khách Hàng để thu nợ mà tài khoản đó có đồng tiền khác với đồng tiền vay, VPBank được quyền thực hiện việc mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách Hàng như quy định tại Khoản 6 Điều này để thực hiện thu nợ đúng đồng tiền vay.
6. Việc thanh toán các khoản nợ của Khách Hàng được thực hiện tại trụ sở các địa điểm kinh doanh của VPBank. Khách Hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua các hình thức thu nợ khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Khách Hàng có nghĩa vụ mở tài

khoản thanh toán tại VPBank và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để VPBank thu nợ khi đến hạn. VPBank có quyền tự động phong tỏa, trích tài khoản nêu trên hoặc bất kỳ tài khoản nào khác (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách Hàng mở tại VPBank để thu nợ đến hạn hoặc để bảo đảm thu nợ. Nếu các tài khoản của Khách Hàng có đồng tiền khác với đồng tiền vay và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách Hàng trả nợ, VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách Hàng theo tỷ giá mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách Hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách Hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, Bên Ngân hàng có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này. Việc Bên Ngân hàng bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho Bên Ngân hàng bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc Bên Ngân hàng phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
8. Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
 - a) Đối với khoản nợ vay chưa bị quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại (nếu có), các khoản nợ lãi, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác;
 - b) Đối với khoản nợ vay bị quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc, các khoản nợ lãi và các khoản liên quan khác. Đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu nợ theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc đã quá hạn, nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, nợ gốc đến hạn, nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả và các khoản liên quan khác. VPBank có quyền thay đổi thứ tự thu nợ theo quy định tại Khoản này (bao gồm cả việc quyết định thứ tự thu nợ đối với từng loại nợ gốc và nợ lãi) mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước từng thời kỳ (nếu có).

Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ Và Xem Xét Lại Hạn Mức Cho Vay

1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị Bên Ngân hàng xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. Bên Ngân hàng trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được Bên Ngân hàng đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoản vay của Khách hàng sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu thời hạn trả nợ, Khách hàng đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của Bên Ngân hàng và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được Bên Ngân hàng thông báo.
3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của

người có thẩm quyền của các Bên.

4. Trong Thời hạn duy trì hạn mức cho vay, VPBank được quyền định kỳ theo quy định của VPBank hoặc đột xuất xem xét, đánh giá lại Hạn mức cho vay tối đa và Thời hạn duy trì hạn mức đã cấp cho Khách Hàng. VPBank được quyền điều chỉnh lại hạn mức cho vay tối đa và Thời hạn duy trì hạn mức theo kết quả xem xét, đánh giá của VPBank, trường hợp này VPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng được biết. Khách Hàng đồng ý và cam kết thực hiện theo thông báo của VPBank.

Điều 7. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu Trong Quá Trình Cho Vay

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của Bên Ngân hàng bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình cấp tín dụng, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Ngân hàng:
 - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của Bên Ngân hàng.
 - b) Khách hàng phải cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính của Khách hàng cho năm tài chính liền kề trước đó theo định kỳ hoặc đột xuất khi Bên Ngân hàng yêu cầu. Ngoài Báo cáo này, tùy từng trường hợp Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính được lập cho từng quý, nửa năm hoặc cho một giai đoạn nhất định khi được Bên Ngân hàng yêu cầu;
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
 - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
3. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Khách hàng thay đổi trụ sở, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
 - b) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại các tiểu Điểm f, g, h, i, và q, Điểm 4.1, Khoản 4 Điều 2 của Hợp Đồng;
 - c) Các trường hợp khác Khách Hàng phải thông báo cho VPBank như quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các thỏa thuận liên quan khác giữa VPBank và Khách Hàng.
4. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà Bên Ngân hàng áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.
5. Nhằm đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình sử dụng sản phẩm/dịch vụ của VPBank, Khách Hàng đồng ý nhận thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động,... của VPBank thông qua tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VPBank triển khai từng thời

kỳ. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Khách Hàng sẽ gọi đến hotline 1900234568/(+844) 02471023468 hoặc theo các phương thức khác được VPBank thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VPBank

6. Thỏa thuận về cung cấp thông tin tín dụng: Áp dụng theo thỏa thuận tại Hợp Đồng. Đồng thời, thông qua việc ký vào Hợp Đồng, Khách Hàng xác nhận và khẳng định mình hiểu và biết rõ rằng: (i) thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) thông tin tín dụng gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm đó được thu thập, xử lý, và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng bởi các phần mềm chuyên dụng của Công ty thông tin tín dụng; và (iii) mọi sự đồng ý của Khách hàng tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền của Khách Hàng theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Ngân Hàng

1. Quyền của Bên Ngân hàng:

- a) Từ chối cho vay, từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của Bên Ngân hàng hoặc Bên Ngân hàng không có đủ điều kiện để cho vay, giải ngân tại thời điểm Khách hàng yêu cầu;
- b) Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất trong các trường hợp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các thỏa thuận liên quan khác hoặc cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất khoản vay;
- c) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho Bên Ngân hàng đầy đủ, đúng hạn;
- d) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng. Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng ủy quyền không hủy ngang cho Bên Ngân hàng được thực hiện việc nhận tiền, tài sản nêu trên để thu nợ;
- e) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài chính, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- f) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho Bên Ngân hàng trong các trường hợp Bên Ngân hàng nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- g) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) để thu hồi nợ;
- h) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng;
- i) Có quyền sử dụng các thông tin về Khách hàng và các khoản tín dụng của Khách hàng bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Khách hàng cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Khách hàng và Bên Ngân hàng để cung cấp cho các đơn vị có chức năng

cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với Bên Ngân hàng để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng;

- j) Tự động phong tỏa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng tại Bên Ngân hàng, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại Bên Ngân hàng hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho Bên Ngân hàng để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng;
- k) Trường hợp Khách hàng có nhiều bên, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này;

2. Nghĩa vụ của Bên Ngân hàng:

- a) Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Bên Ngân hàng.

3. Bên Ngân hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

1. Quyền của Khách hàng:

- a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ Bên Ngân hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Được yêu cầu Bên Ngân hàng giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Bên Ngân hàng.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của Bên Ngân hàng trong suốt quá trình vay vốn;
- b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;
- c) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để Bên Ngân hàng trực tiếp kiểm tra, giám sát về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- d) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này trong các trường hợp Bên Ngân hàng

có yêu cầu;

- e) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan. Khách hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được Bên Ngân hàng điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và/hoặc các văn bản liên quan;
 - f) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan ký giữa các Bên, trường hợp vi phạm, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Hợp Đồng. Ngoài khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, Khách hàng phải thanh toán các khoản chi phí liên quan bao gồm nhưng không hạn chế chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án ...;
 - g) Trường hợp Khách hàng được giải ngân vốn vay bằng tiền mặt hoặc được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay để thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để thanh toán trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để Bên Ngân hàng thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Bên Ngân hàng;
 - h) Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách hàng với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết tại điểm này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho Bên Ngân hàng và hỗ trợ Bên Ngân hàng trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho Bên Ngân hàng;
 - i) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được Bên Ngân hàng đồng ý bằng văn bản;
 - j) Chuyển doanh thu qua tài khoản thanh toán mở tại Bên Ngân hàng. Trường hợp Khách hàng và Bên Ngân hàng có thỏa thuận về mức doanh thu tối thiểu Khách hàng phải đảm bảo chuyển qua tài khoản tại Bên Ngân hàng, Khách hàng có nghĩa vụ bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung như đã thỏa thuận với Bên Ngân hàng;
3. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với Bên Ngân hàng và theo quy định của pháp luật.
4. Cam kết và bảo đảm của Khách hàng: Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng cam kết và bảo đảm như sau:
- a) Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp Đồng đã được cấp có thẩm quyền của Khách hàng phê duyệt một cách đầy đủ và Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp Đồng, Khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan là người đại diện hợp pháp có đủ thẩm quyền ký kết theo Điều lệ, quy định nội bộ của Khách hàng và pháp luật có liên quan.
 - b) Các giao dịch theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản tín dụng có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đã được phê duyệt đầy đủ, hợp lệ bởi cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật.

- c) Khách hàng chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí phạt, chi phí...theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đối với Khách hàng là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng, trừ trường hợp có sự sai sót rõ trong tính toán số học.
- d) Khi có sự kiện gây ảnh hưởng bất lợi đến việc duy trì các khoản cấp tín dụng của Khách hàng theo xác định của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng và Bên Ngân hàng có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau: (i) Tạm dừng, dừng thực hiện/tuyên bố hủy bỏ cam kết cho vay, giải ngân theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, văn bản tín dụng có liên quan hoặc (ii) Thay đổi tăng lãi suất cho vay hoặc (iii) Yêu cầu Khách hàng thanh toán chi phí gia tăng bổ sung. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ do Bên Ngân hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng và văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách hàng.
- e) Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này, các quy định khác của VPBank liên quan đến các khoản vay hạn mức của Khách hàng là Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.
- f) Cam kết của Khách hàng đối với quy định về phòng chống tham nhũng:
 - (i) Khách hàng hoàn toàn hiểu rõ việc VPBank không yêu cầu Khách hàng, cán bộ, nhân viên của Khách hàng và/hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với VPBank, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,...; VPBank chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Khách hàng;
 - (ii) Khách hàng cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của VPBank, vi phạm quy định của pháp luật;
 - (iii) Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi, Khách hàng sẽ thông báo ngay cho VPBank thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau đây: sukientuanthu@vpbank.com.vn; hoặc số điện thoại 024.73059129 1900234568/(+844) 02471023468 hoặc tổng đài 1900545415 hoặc kênh liên hệ khác được VPBank triển khai từng thời kỳ;
 - (iv) Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại Điểm này, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với VPBank.

Điều 10. Tuân Thủ Quy Định Về Phòng, Chống Rửa Tiền, Chống Tài Trợ Khủng Bạo, Chống

Tài Trợ Phổ biến Vũ Khí Hủy Diệt Hàng Loạt, Tuân Thủ Cấm Vận, Trừng Phạt

1. Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của Bên Ngân hàng nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật.
2. Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho cấp tín dụng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các Khế ước nhận nợ được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt).
3. Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiều ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng:
 - a) Bên Ngân hàng không thể hoàn thành việc nhận biết khách hàng theo quy định của Pháp luật do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ;
 - b) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt);
 - c) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong các danh sách Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận/trừng phạt do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại Bên Ngân hàng.

Điều 11. Tuân Thủ Quy Định Về Quản Lý Rủi Ro Môi Trường Và Xã Hội

1. Quyền của Bên Ngân hàng:
 - a) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc tuân thủ về pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường và xã hội và các tiêu chuẩn môi trường và xã hội mà Bên Ngân hàng đã cung cấp cho Khách hàng (nếu có). Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
 - b) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung, hoàn thiện và/hoặc phối hợp với Bên Ngân hàng hoàn thiện bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan tới vấn đề về môi trường, xã hội bao gồm nhưng không giới hạn Kế hoạch hành động khắc phục rủi ro về môi trường và xã hội và tài liệu về đánh giá và kiểm soát các vấn đề về môi trường và xã hội theo mẫu của Bên Ngân hàng;
 - c) Trường hợp Khách hàng không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ, cam kết, bảo đảm nào theo các thỏa thuận về môi trường và xã hội với Bên Ngân hàng tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung và/hoặc các thỏa thuận có liên quan khác mà không khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo với Khách hàng về vi phạm đó, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiều ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng.

2. Cam kết và nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về môi trường và xã hội;
- b) Liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo phương án kinh doanh giải ngân theo quy định trong Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này, khi Bên Ngân hàng có yêu cầu và đã thông báo trước cho Khách hàng, trừ trường hợp Khách hàng có văn bản từ chối (ghi rõ lý do) trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Khách hàng phải cho phép đại diện của Bên Ngân hàng, tại bất kỳ thời điểm nào được:
 - (i) Kiểm tra bất kỳ địa điểm và cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh của Khách hàng;
 - (ii) Kiểm tra bất kỳ cơ sở vật chất, nhà máy và thiết bị của Khách hàng có sử dụng vốn vay;
 - (iii) Có quyền tiếp cận sổ sách và tất cả các hồ sơ của Khách hàng; và
 - (iv) Có quyền tiếp cận các nhân viên, đại lý, nhà thầu và các nhà thầu phụ của Khách hàng có hoặc có thể có kiến thức về các vấn đề liên quan mà Bên Ngân hàng tìm kiếm thông tin.
- c) Khách hàng phải thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, giám sát tất cả cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà máy, trang thiết bị, cơ sở vật chất của Khách hàng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của nhà thầu, nhà thầu phụ của Khách hàng (nếu có) đảm bảo:
 - (i) Tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam và chính sách, hướng dẫn về môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng; và
 - (ii) Tuân thủ các quy tắc và quy định (bao gồm bất kỳ nghĩa vụ hiệp ước quốc tế nào, nếu có) của Chính phủ Việt Nam và chính quyền địa phương về bảo vệ môi trường, xã hội, lao động, an toàn lao động và an ninh cộng đồng.
- d) Trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tai nạn liên quan đến môi trường và xã hội, gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện pháp luật về môi trường và xã hội cũng như các yêu cầu tuân thủ về môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng, Khách hàng có nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn;
- e) Khách hàng không được sử dụng vốn vay để cung cấp khoản vay/cấp vốn/hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các hoạt động trong Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến các vấn đề môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng;
- f) Trong thời hạn của Hợp Đồng, Khách hàng không:
 - (i) Vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam hay bất kỳ chính sách, hướng dẫn về môi trường xã hội của Bên Ngân hàng;
 - (ii) Nhận được bất kỳ khiếu nại, chỉ thị, yêu cầu từ bất kỳ cơ quan nào hoặc bất kỳ thông báo bằng văn bản từ bên thứ ba nào liên quan đến việc không tuân thủ quy định về môi trường và xã hội theo luật Việt Nam.

Điều 12. Ngôn Ngữ Và Điều Khoản Thi Hành

1. Điều kiện giao dịch chung này thuộc Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cấp Tín Dụng Và Bảo Đảm và có hiệu lực kể từ Ngày áp dụng. Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các khoản vay hạn mức của Khách hàng là tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME phát sinh từ các Hợp Đồng được thiết lập, giao kết trên hệ thống: <https://smeconnect.vpbank.com.vn> trước, trong và sau Ngày áp dụng.
2. Trường hợp Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng hay bất kỳ tài liệu, thỏa thuận, màn hình nào phát sinh từ Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng được thể hiện bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh

thì tiếng Việt được ưu tiên áp dụng và ưu tiên khi xử lý tranh chấp.

PHẦN D – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CẤP TÍN DỤNG BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME

(Thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho Khách hàng SME tại VPBank)

Bằng việc ký vào Hợp Đồng:

- Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này; và
- VPBank và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **Hợp Đồng:** Là Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng (áp dụng với Khách hàng là tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME) được giao kết bởi VPBank và Khách hàng trong đó có nội dung đồng ý áp dụng về Điều kiện giao dịch chung này hoặc Điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng áp dụng với Khách thuộc phân khúc SME là tổ chức có tư cách pháp nhân; bao gồm bất kỳ các tài liệu kèm theo nào (như Khế ước nhận nợ, Đề nghị phát hành bảo lãnh, Đề nghị phát hành thư tín dụng), các Phụ lục, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung và các tài liệu, thỏa thuận khác được ký kết để thực hiện Hợp Đồng và trong đó có dẫn chiếu tới Hợp Đồng.
2. **Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cấp Tín Dụng Bằng Phương Tiện Điện Tử Dành Cho Khách Hàng SME (“Điều kiện giao dịch chung”):** là những điều khoản ổn định do Bên Ngân hàng công bố từng thời kỳ để áp dụng chung đối với Khách hàng là Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME được Bên Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng bằng phương tiện điện tử. Điều kiện giao dịch chung được Bên Ngân hàng niêm yết công khai theo quy định của pháp luật trên website <http://www.vpbank.com.vn>, tại trụ sở địa điểm kinh doanh của Bên Ngân hàng. Nếu Khách hàng chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung. Điều kiện giao dịch chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng và cùng với Hợp Đồng tạo thành một thỏa thuận trọn vẹn và thống nhất giữa VPBank và Khách hàng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng hạn mức tín dụng của Khách hàng tại VPBank.
3. **Khách hàng/ Khách Hàng:** Có thông tin chi tiết như tại Hợp Đồng;
4. **Bên Ngân hàng/ VPBank:** Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bên Ngân hàng/VPBank được hiểu bao gồm bất kỳ: Hội sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
5. **Các Bên:** Là VPBank và Khách hàng.
6. **Giải Ngân/ giải ngân:** được hiểu là căn cứ Hợp Đồng đã ký kết, xác lập, VPBank thực hiện việc giải ngân vốn vay (đối với hình thức cấp tín dụng là cho vay), phát hành Cam kết bảo lãnh (đối với hình thức cấp tín dụng là bảo lãnh ngân hàng), phát hành L/C (đối với hình thức cấp tín dụng là phát hành L/C).
7. **Khoản tín dụng:** có thể là khoản vay, khoản bảo lãnh ngân hàng, khoản chiết khấu, khoản phát hành thư tín dụng (L/C) và các khoản cấp tín dụng khác phù hợp với thỏa thuận giữa Các Bên và quy định của pháp luật.
8. Các thuật ngữ/ từ ngữ khác chưa được giải thích tại Điều kiện giao dịch chung này sẽ được hiểu theo quy định tại Hợp Đồng, quy định của Bên Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Cho Vay Theo Hạn Mức

1. **Nguyên tắc áp dụng:** Các thỏa thuận nêu tại Điều này chỉ có giá trị áp dụng với Các Bên trong

trường hợp tại Hợp Đồng, Bên Ngân hàng đồng ý cấp cho Khách hàng Hạn mức cho vay.

2. **Điều kiện vay vốn, giải ngân:** Mỗi lần có nhu cầu vay vốn và nhận giải ngân thuộc hạn mức, Khách hàng phải gửi trước cho Bên Ngân hàng ít nhất 05 ngày làm việc các giấy tờ sau: Giấy đề nghị giải ngân; các chứng từ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn và các giấy tờ khác theo yêu cầu của Bên Ngân hàng. Nếu được Bên Ngân hàng đồng ý, Khách hàng sẽ ký Khế ước nhận nợ và các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân hàng, các giấy tờ này là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Trừ trường hợp Bên Ngân hàng có chấp thuận khác, Bên Ngân hàng chỉ cho vay và giải ngân khi Khách hàng và Bên liên quan (nếu có):
 - a) Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện vay vốn và điều kiện giải ngân, hoàn tất các thủ tục về tài sản bảo đảm, mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân hàng;
 - b) Không xảy ra các trường hợp Khách hàng bị chấm dứt hạn mức tín dụng, chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này;
 - c) Ngày giải ngân nằm trong Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng;
 - d) Số tiền giải ngân nằm trong phạm vi Hạn mức cho vay khả dụng còn lại của Khách hàng;
 - e) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về môi trường và xã hội theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này;
 - f) Điều kiện khác như thỏa thuận tại Hợp Đồng (nếu có).

Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, Bên Ngân hàng có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của Bên Ngân hàng không thể giải ngân.

3. **Phương thức giải ngân:** thực hiện theo thỏa thuận của Các Bên tại mỗi lần vay vốn và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ ký kết giữa Các Bên.
4. **Trả nợ gốc, lãi tiền vay:**
 - a) Khách hàng phải thanh toán nợ gốc, tiền lãi của các khoản vay trong hạn mức cho Bên Ngân hàng theo đúng thời hạn quy định tại (các) Khế ước nhận nợ được ký kết giữa Các Bên và/hoặc các văn bản liên quan.
 - b) Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi theo bất kỳ một Khế ước nhận nợ nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Bên Ngân hàng có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay của từng khoản vay theo (các) Khế ước nhận nợ.
 - c) Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ của Bên Ngân hàng hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
 - d) Nếu Khách hàng muốn thanh toán nợ cho Bên Ngân hàng trước thời hạn, Khách hàng phải thông báo trước bằng văn bản cho Bên Ngân hàng ít nhất 05 ngày làm việc và phải được Bên Ngân hàng đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho Bên Ngân hàng khoản tiền phí trả nợ trước hạn theo mức do Bên Ngân hàng thông báo tại thời điểm Khách hàng trả nợ trước hạn. Nếu Khách hàng không đồng ý với mức tiền phí trả nợ trước hạn theo thông báo của Bên Ngân hàng thì Khách hàng phải trả toàn bộ lãi cho toàn bộ thời hạn cho vay còn lại theo quy định về thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn của Bộ Luật dân sự.
 - e) Khách Hàng vay bằng đồng tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài

chính khác liên quan bằng đồng tiền đó. Khách Hàng được trả nợ bằng đồng tiền khác đồng tiền vay khi được VPBank chấp thuận và phải thực hiện các thủ tục về mua bán ngoại tệ theo yêu cầu của VPBank. Trường hợp VPBank chủ động trích nợ tài khoản của Khách Hàng để thu nợ mà tài khoản đó có đồng tiền khác với đồng tiền vay, VPBank được quyền thực hiện việc mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách Hàng như quy định tại Điểm f) Khoản này để thực hiện thu nợ đúng đồng tiền vay.

- f) Việc thanh toán các khoản nợ của Khách Hàng được thực hiện tại trụ sở các địa điểm kinh doanh của VPBank. Khách Hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua các hình thức thu nợ khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Khách Hàng có nghĩa vụ mở tài khoản thanh toán tại VPBank và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để VPBank thu nợ khi đến hạn. VPBank có quyền tự động phong tỏa, trích tài khoản nêu trên hoặc bất kỳ tài khoản nào khác (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách Hàng mở tại VPBank để thu nợ đến hạn hoặc để bảo đảm thu nợ. Nếu các tài khoản của Khách Hàng có đồng tiền khác với đồng tiền vay và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách Hàng trả nợ, VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách Hàng theo tỷ giá mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách Hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách Hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, Bên Ngân hàng có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này. Việc Bên Ngân hàng bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
- g) Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho Bên Ngân hàng bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc Bên Ngân hàng phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
- h) Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
- (i) Đối với các khoản vay chưa bị chuyển quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, Bên Ngân hàng sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách hàng và/hoặc các Bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của Bên Ngân hàng (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác. Đối với khoản nợ vay chưa bị quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại (nếu có), các khoản nợ lãi, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác;
 - (ii) Đối với khoản nợ vay bị quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc, các khoản nợ lãi và các khoản liên quan khác. Đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu nợ theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc đã quá hạn, nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, nợ gốc đến hạn, nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả và các khoản liên quan khác. VPBank có quyền thay đổi thứ tự thu nợ theo quy định tại Khoản này (bao gồm cả việc quyết định thứ tự thu nợ đối với từng loại nợ gốc và nợ lãi) mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định

của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước từng thời kỳ (nếu có).

5. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và xem xét lại hạn mức cho vay

- a) Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị Bên Ngân hàng xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
- b) Bên Ngân hàng trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được Bên Ngân hàng đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoản vay của Khách hàng sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Khách hàng đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của Bên Ngân hàng và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được Bên Ngân hàng thông báo.
- c) Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của các Bên.
- d) Trong Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng, VPBank được quyền định kỳ theo quy định của VPBank hoặc đột xuất xem xét, đánh giá lại hạn mức cho vay tối đa và Thời hạn duy trì hạn mức đã cấp cho Khách Hàng. VPBank được quyền điều chỉnh lại hạn mức cho vay tối đa và Thời hạn duy trì hạn mức theo kết quả xem xét, đánh giá của VPBank, trường hợp này VPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng được biết. Khách Hàng đồng ý và cam kết thực hiện theo thông báo của VPBank.

Điều 3. Biện Pháp Bảo Đảm

Áp dụng nếu tại Hợp Đồng các Bên lựa chọn trường hợp áp dụng Biện pháp bảo đảm: Đề bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Các Bên thống nhất áp dụng các Biện pháp bảo đảm như ghi nhận tại Hợp Đồng.

Áp dụng nếu tại Hợp Đồng các Bên lựa chọn trường hợp không áp dụng Biện pháp bảo đảm: Các Bên thống nhất thực hiện theo thỏa thuận dưới đây:

1. Bên Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng cho Khách hàng trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín của Khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tín dụng.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong suốt thời hạn cấp tín dụng, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của Bên Ngân hàng là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được cấp tín dụng không có bảo đảm theo quy định của Bên Ngân hàng, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng yêu cầu, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho Bên Ngân hàng. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của Bên Ngân hàng) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng và phải được Bên Ngân hàng chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì Bên Ngân hàng có quyền chấm dứt cấp tín dụng, từ chối giải ngân, từ chối cấp bảo lãnh, từ chối phát hành L/C, từ chối chiết khấu và thu hồi nợ trước hạn toàn bộ dư nợ của Khách hàng và/hoặc yêu cầu Khách hàng mua lại Hối phiếu đòi nợ kèm Bộ chứng từ/Bộ chứng từ xuất khẩu theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.

3. Không phụ thuộc vào thỏa thuận nêu trên, nếu Khách hàng đang có tài sản bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ khác tại Bên Ngân hàng, Khách hàng đồng ý rằng: (i) Bên Ngân hàng chỉ giải chấp (các) tài sản này sau khi Khách hàng đã thực tế thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ phát sinh theo các Hợp đồng, Văn bản tín dụng đã ký với Bên Ngân hàng, bao gồm cả Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này; và (ii) các khoản tiền thu được từ việc xử lý (các) tài sản bảo đảm nêu trên cũng được sử dụng để thanh toán các khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 4. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu Trong Quá Trình Cấp Tín Dụng

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản cấp tín dụng tại thời điểm đề nghị cấp hạn mức tín dụng bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, phương án phát hành bảo lãnh, L/C, phương án sử dụng số tiền chiết khấu, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cấp tín dụng của Bên Ngân hàng bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình cấp tín dụng, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn và trả nợ của Bên Ngân hàng:
 - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn đúng mục đích theo yêu cầu của Bên Ngân hàng; các tài liệu liên quan tới các khoản cấp bảo lãnh, L/C và việc thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh, nghĩa vụ thanh toán L/C của Khách hàng; các tài liệu liên quan tới chiết khấu.
 - b) Khách hàng phải cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính của Khách hàng cho năm tài chính liền kề trước đó theo định kỳ hoặc đột xuất khi Bên Ngân hàng yêu cầu. Ngoài Báo cáo này, tùy từng trường hợp Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính được lập cho từng quý, nửa năm hoặc cho một giai đoạn nhất định khi được Bên Ngân hàng yêu cầu;
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
 - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
3. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Khách hàng thay đổi trụ sở, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
 - b) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại các tiểu Điểm (vi), (vii), (viii), (ix), (x) và (xvii), Điểm a, Khoản 5, Điều 3 của Hợp Đồng;
 - c) Các trường hợp khác Khách Hàng phải thông báo cho VPBank như quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các thỏa thuận liên quan khác giữa VPBank và Khách Hàng.
4. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà Bên Ngân hàng áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.
5. Nhằm đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình sử dụng sản phẩm/dịch vụ của VPBank, Khách Hàng đồng ý nhận thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động... của VPBank thông qua tin

nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VPBank triển khai từng thời kỳ. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Khách Hàng sẽ gọi đến hotline 1900234568/(+844) 02471023468 hoặc theo các phương thức khác được VPBank thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VPBank

6. Thỏa thuận về cung cấp thông tin tín dụng: Áp dụng theo thỏa thuận tại Hợp Đồng. Đồng thời, thông qua việc ký vào Hợp Đồng, Khách Hàng xác nhận và khẳng định mình hiểu và biết rõ rằng: (i) thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) thông tin tín dụng gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm đó được thu thập, xử lý, và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng bởi các phần mềm chuyên dụng của Công ty thông tin tín dụng; và (iii) mọi sự đồng ý của Khách hàng tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền của Khách Hàng theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank

1. Từ chối cấp tín dụng, từ chối giải ngân nếu Khách Hàng không đáp ứng đủ các điều kiện, thủ tục theo thỏa thuận và theo yêu cầu của VPBank hoặc VPBank không có đủ điều kiện để cấp tín dụng, giải ngân tại thời điểm Khách Hàng yêu cầu;
2. Thu hồi nợ gốc, tiền lãi, phí và các chi phí phát sinh, các khoản tiền thuộc nghĩa vụ tài chính khác của Khách Hàng theo thỏa thuận;
3. Được quyền yêu cầu Khách Hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách Hàng để thanh toán các khoản nợ, các nghĩa vụ tài chính của Khách Hàng cho VPBank đầy đủ, đúng hạn;
4. Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách Hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách Hàng; Khách Hàng ủy quyền không hủy ngang cho VPBank được thực hiện việc nhận tiền, tài sản nêu trên để thu nợ;
5. Tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, VPBank được quyền trực tiếp kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kinh doanh của Khách Hàng (bao gồm cả việc kiểm tra hàng tồn kho và các khoản phải thu của Khách Hàng) và/hoặc yêu cầu Khách Hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn, tình hình triển khai các vấn đề liên quan tới khoản vay (bao gồm cả thông tin về các giao dịch được bảo lãnh, các thay đổi liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh, thông tin về giao dịch thanh toán theo L/C...), báo cáo về tình hình tài sản/tài chính, thu nhập của Khách Hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến hạn mức tín dụng được cấp theo Hợp Đồng hoặc liên quan đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách Hàng;
6. Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất trong các trường hợp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, các thỏa thuận liên quan khác cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến mức lãi suất áp dụng;
7. Được yêu cầu Khách Hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho VPBank trong các trường hợp VPBank nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách Hàng;
8. Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách Hàng và/hoặc bên thứ ba (nếu có) để thu hồi nợ và/hoặc thực hiện nghĩa vụ thay cho Khách Hàng;
9. Tự động phong tỏa, trích, tất toán các khoản ký quỹ, các tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách Hàng và/hoặc tổ chức do Khách Hàng làm chủ tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách Hàng và/hoặc tổ chức do Khách Hàng làm chủ tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách Hàng và/hoặc tổ chức do Khách Hàng làm chủ trích tiền chuyển cho VPBank để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt, các khoản phải

thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho VPBank hoặc để VPBank thực hiện các nghĩa vụ thanh toán thay cho Khách Hàng theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa VPBank và Khách Hàng. Để làm rõ, VPBank có quyền chủ động thực hiện các hoạt động tại Khoản này mà không cần có bất kỳ chấp thuận, chỉ định hay ủy quyền nào từ Khách Hàng.

10. Có toàn quyền chuyển giao, bán cho bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ của Khách Hàng mà không cần phải có sự đồng ý của Khách Hàng;
11. Cho mục đích tuân thủ quy định pháp luật; mục đích xây dựng, hoàn thiện, phát triển các sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động hợp pháp khác của VPBank; và/hoặc mục đích tạo điều kiện để Khách Hàng có thể tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ do VPBank hoặc các bên liên quan, các đối tác khác cung cấp, Khách Hàng đồng ý rằng VPBank có thể sử dụng các thông tin của Khách Hàng, thông tin từ các văn bản, tài liệu do Khách Hàng cung cấp và thông tin các giao dịch của Khách Hàng tại VPBank để cung cấp cho (i) các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; (ii) các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm, kiểm toán; (iii) các công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên của VPBank; (iv) các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới việc phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank; (v) các đại lý, nhà thầu hay các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ký kết hợp đồng, thỏa thuận với VPBank liên quan tới các hoạt động của VPBank và/hoặc (vi) các bên liên quan khác mà VPBank thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khách Hàng;
12. Trường hợp Khách Hàng có nhiều bên, thì tất cả các Khách Hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách Hàng, VPBank có quyền yêu cầu bất cứ bên nào trong số các Khách Hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng;
13. Trường hợp VPBank từ chối cấp tín dụng, từ chối giải ngân phù hợp với các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng, VPBank được miễn trừ mọi trách nhiệm trước Khách Hàng, bên thứ ba (nếu có) và trước pháp luật;
14. Được quyền tạm ngừng, chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước hạn khi Khách Hàng vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm và các văn kiện liên quan ký kết giữa Các Bên và/hoặc khi xảy ra trường hợp xử lý tài sản bảo đảm;
15. VPBank có quyền được thực hiện các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu thập và xác minh các thông tin, dữ liệu về Khách Hàng, tài sản của Khách Hàng và các thông tin khác liên quan tới Khách Hàng để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng. Để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng (bao gồm cả công tác thu hồi nợ/quản lý khoản nợ của VPBank), bằng việc ký Hợp Đồng, Khách Hàng ủy quyền cho VPBank đại diện, thay mặt Khách Hàng liên hệ, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, ký các giấy tờ, tài liệu cần thiết gửi các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu được yêu cầu) để thực hiện xác nhận, xác minh, thu thập thông tin về (i) tình trạng cư trú, việc làm, nhân khẩu của Khách Hàng và gia đình Khách Hàng (với Khách Hàng cá nhân); thực hiện xác nhận tình trạng đăng ký trụ sở, địa điểm kinh doanh, tình trạng cư trú, việc làm của người đại diện của Khách Hàng (với Khách Hàng tổ chức); (ii) tình trạng hoạt động, sản xuất, kinh doanh; tình trạng thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước (thuế, bảo hiểm,...); (iii) tình trạng, thông tin về tài sản thuộc sở hữu của Khách Hàng; (iv) các thông tin, dữ liệu khác có liên quan tới việc ký kết và thực hiện Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng. Khách Hàng đồng ý rằng VPBank được ủy quyền lại cho bên thứ ba thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên;
16. Khởi kiện và áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định pháp luật khi Khách Hàng vi phạm

nghĩa vụ, cam kết đã thỏa thuận;

17. Thực hiện cấp tín dụng cho Khách Hàng theo đúng thỏa thuận giữa Các Bên;
18. Giải tỏa tài sản bảo đảm sau khi Khách Hàng và các bên liên quan (nếu có) đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ với VPBank;
19. VPBank có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền Và Nghĩa Vụ, Cam Kết Và Bảo Đảm Của Khách Hàng

1. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Được VPBank cấp tín dụng theo đúng thỏa thuận giữa Các Bên;
- b) Được yêu cầu VPBank giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách Hàng/bên thứ ba (nếu có) sau khi Khách Hàng và các bên liên quan (nếu có) đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với VPBank;
- c) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc nhận cấp tín dụng từ VPBank khi đề xuất cấp tín dụng, trong suốt quá trình được VPBank cấp tín dụng và khi được VPBank yêu cầu;
- d) Sử dụng khoản tín dụng được cấp đúng mục đích theo thỏa thuận với VPBank và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng khoản tín dụng của mình;
- e) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản tiền nợ gốc, lãi, phí và các chi phí phát sinh theo thỏa thuận tại Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng và theo đúng thời hạn, số lượng và phương thức mà VPBank yêu cầu;
- f) Cung cấp thông tin và tạo mọi điều kiện để VPBank trực tiếp kiểm tra, giám sát về tình hình sử dụng khoản tín dụng; tình hình tài chính, thu nhập của Khách Hàng và/hoặc tổ chức do Khách Hàng làm chủ; về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản tín dụng hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng;
- g) Khách Hàng có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Khách Hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được VPBank điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng và/hoặc các văn bản liên quan;
- h) Trường hợp Khách Hàng được giải ngân vốn vay bằng tiền mặt hoặc được chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản thanh toán của Khách Hàng, Khách Hàng cam kết sử dụng vốn vay để thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để thanh toán trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép. Khách Hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để VPBank thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho VPBank;
- i) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ,... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong các trường hợp VPBank có yêu cầu;
- j) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng và các văn bản liên quan ký kết, xác lập giữa Các Bên, trường hợp vi phạm, Khách Hàng phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung. Ngoài khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, Khách Hàng phải thanh toán các khoản chi phí liên quan bao gồm nhưng không giới hạn chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án,...;
- k) Trong trường hợp không trả được nợ theo đúng quy định tại Điều kiện giao dịch chung, Hợp

Đồng, các văn bản, thỏa thuận khác giữa Các Bên, Khách Hàng đồng ý cho VPBank được quyền sử dụng, định đoạt tiền trên các tài khoản của Khách Hàng mở tại VPBank và mọi tài sản, nguồn thu bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phải thu, hàng hóa,... của Khách Hàng để thanh toán các khoản nợ cho VPBank đầy đủ, đúng hạn;

- l) Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách Hàng với VPBank theo Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách Hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết tại Khoản này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho VPBank và hỗ trợ VPBank trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho VPBank;
 - m) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng cho bên thứ ba, trừ trường hợp được VPBank đồng ý bằng văn bản;
 - n) Chuyển doanh thu qua tài khoản thanh toán của Khách Hàng mở tại VPBank. Trường hợp Khách Hàng và VPBank có thỏa thuận về mức doanh thu tối thiểu Khách Hàng phải đảm bảo chuyển qua tài khoản của Khách Hàng mở tại VPBank, Khách Hàng có nghĩa vụ bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung như đã thỏa thuận với VPBank;
 - o) Không cản trở VPBank trong trường hợp VPBank thực hiện các biện pháp quy định tại Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm và các văn bản liên quan mà VPBank và Khách Hàng và/hoặc bên thứ ba đã ký kết để thu hồi nợ;
 - p) Thực hiện các nghĩa vụ đối với bên thứ ba trong trường hợp VPBank chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng cho bên thứ ba;
 - q) Tự nguyện vô điều kiện trong việc phối hợp với VPBank và các bên liên quan trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm (nếu xảy ra);
 - r) Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản khác ký kết với Bên Ngân hàng và theo quy định của pháp luật.
2. Cam kết và bảo đảm của Khách hàng: Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng cam kết và bảo đảm như sau:
- a) Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp Đồng đã được cấp có thẩm quyền của Khách hàng phê duyệt một cách đầy đủ và Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp Đồng, Khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan là người đại diện hợp pháp có đủ thẩm quyền ký kết theo Điều lệ, quy định nội bộ của Khách hàng và pháp luật có liên quan.
 - b) Các giao dịch theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản tín dụng có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đã được phê duyệt đầy đủ, hợp lệ bởi cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật.
 - c) Khách hàng chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí phạt, chi phí...theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đối với Khách hàng là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng, trừ trường hợp có sự sai sót rõ trong tính toán số học.
 - d) Khi có sự kiện gây ảnh hưởng bất lợi đến việc duy trì khoản cấp tín dụng của Khách hàng theo xác định của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng và Bên Ngân hàng có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau: (i) Tạm dừng, dừng thực hiện/tuyên bố hủy bỏ cam kết cấp tín dụng theo các Hợp Đồng, Văn bản tín dụng có liên quan hoặc (ii) Thay đổi tăng lãi suất, phí đối với các khoản cấp tín dụng hoặc (iii) Yêu cầu Khách hàng thanh toán chi phí gia tăng bổ sung. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ do Bên Ngân hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng và văn bản thông báo có

giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách hàng.

- e) Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này, các quy định khác của VPBank liên quan đến cấp tín dụng cho Khách hàng là Tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.
- g) Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể từ chối thực hiện việc cấp tín dụng (cho vay, cấp bảo lãnh, phát hành L/C, chiết khấu) cho Khách hàng, chấm dứt việc cấp tín dụng cho Khách hàng và/hoặc yêu cầu Khách hàng trả nợ trước hạn và/hoặc yêu cầu Khách hàng phải thực hiện mua lại Hối phiếu đòi nợ kèm theo Bộ chứng từ/ Bộ chứng xuất khẩu đã giải ngân tiền chiết khấu theo đúng yêu cầu của Bên Ngân hàng mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu:
- Các hồ sơ, thông tin do Khách hàng cung cấp cho Bên Ngân hàng là không chính xác, trung thực;
 - Khách hàng không thực hiện chiết khấu trong thời hạn (nếu có) được quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các văn bản có liên quan và/hoặc yêu cầu của Bên Ngân hàng;
 - Bên Ngân hàng không thực hiện giải ngân tiền vay/ tiền chiết khấu; không phát hành được cam kết bảo lãnh; không phát hành được L/C do Khách hàng và/hoặc Bên liên quan (nếu có) không đáp ứng đủ các điều kiện để phát hành L/C, phát hành bảo lãnh, giải ngân, chiết khấu.

Trong các trường hợp nêu trên, Khách hàng cam kết sẽ bồi thường cho Bên Ngân hàng đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà Bên Ngân hàng đã thanh toán và Bên Ngân hàng không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào.

- h) Cam kết của Khách hàng đối với quy định về phòng chống tham nhũng:
- Khách hàng hoàn toàn hiểu rõ việc VPBank không yêu cầu Khách hàng, cán bộ, nhân viên của Khách hàng và/hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với VPBank, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,...; VPBank chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Khách hàng;
 - Khách hàng cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của VPBank, vi phạm quy định của pháp luật;
 - Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi, Khách hàng sẽ thông báo ngay cho VPBank thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau

đây: sukientuanthu@vpbank.com.vn; hoặc số điện thoại 024.73059129 hoặc tổng đài 1900545415 hoặc kênh liên hệ khác được VPBank triển khai từng thời kỳ;

- Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại Điều này, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với VPBank.

Điều 7. Tuân Thủ Quy Định Về Phòng, Chống Rửa Tiền, Chống Tài Trợ Khủng Bó, Chống Tài Trợ Phổ biến Vũ Khí Hủy Diệt Hàng Loạt, Tuân Thủ Cấm Vận, Trừng Phạt

1. Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của Bên Ngân hàng nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật.
2. Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho cấp tín dụng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này (nếu có) và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các Khế ước nhận nợ được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt).
3. Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiều ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng:
 - a) Bên Ngân hàng không thể hoàn thành việc nhận biết khách hàng theo quy định của Pháp luật do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ;
 - b) Việc cấp tín dụng có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt);
 - c) Việc cấp tín dụng liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong các danh sách Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận/trừng phạt do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại Bên Ngân hàng.

Điều 8. Tuân Thủ Quy Định Về Quản Lý Rủi Ro Môi Trường Và Xã Hội

1. Quyền của Bên Ngân hàng:
 - a) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc tuân thủ về pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường và xã hội và các tiêu chuẩn môi trường và xã hội mà Bên Ngân hàng đã cung cấp cho Khách hàng (nếu có). Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
 - b) Được yêu cầu Khách Hàng bổ sung, hoàn thiện và/hoặc phối hợp với VPBank hoàn thiện bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan tới vấn đề về môi trường và xã hội bao gồm nhưng không giới hạn kế hoạch hành động khắc phục rủi ro về môi trường và xã hội và tài liệu về đánh giá và kiểm soát các vấn đề về môi trường và xã hội theo mẫu của VPBank;
 - c) Trường hợp Khách hàng không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ, cam kết, bảo đảm nào theo các thỏa

thuận về môi trường và xã hội với Bên Ngân hàng tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung và/hoặc các thỏa thuận có liên quan khác mà không khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo với Khách hàng về vi phạm đó, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiều ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng.

2. Cam kết và nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về môi trường và xã hội;
- b) Liên quan đến việc sử dụng khoản tín dụng theo thỏa thuận tại Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng, khi VPBank có yêu cầu và đã thông báo trước cho Khách Hàng, trừ trường hợp Khách Hàng có văn bản từ chối (ghi rõ lý do) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Khách Hàng phải cho phép đại diện VPBank:
 - Kiểm tra bất kỳ địa điểm và cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh nào của Khách Hàng;
 - Kiểm tra bất kỳ cơ sở vật chất, nhà máy và thiết bị của Khách Hàng;
 - Có quyền tiếp cận sổ sách và tất cả các hồ sơ của Khách Hàng; và
 - Có quyền tiếp cận các nhân viên, đại lý, nhà thầu và các nhà thầu phụ của Khách Hàng có hoặc có thể có kiến thức về các vấn đề liên quan mà VPBank tìm kiếm thông tin.
- c) Khách Hàng phải thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, giám sát tất cả cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà máy, trang thiết bị, cơ sở vật chất của Khách Hàng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của nhà thầu, nhà thầu phụ của Khách Hàng (nếu có) đảm bảo:
 - Tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam và chính sách, hướng dẫn về môi trường và xã hội của VPBank; và
 - Tuân thủ các quy tắc và quy định (bao gồm bất kỳ nghĩa vụ hiệp ước quốc tế nào, nếu có) của Chính phủ Việt Nam và chính quyền địa phương về bảo vệ môi trường, xã hội, lao động, an toàn lao động và an ninh cộng đồng.
- d) Trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tai nạn liên quan đến môi trường và xã hội, gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện pháp luật về môi trường và xã hội cũng như các yêu cầu tuân thủ về môi trường và xã hội của VPBank, Khách Hàng có nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản cho VPBank trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn;
- e) Khách Hàng và/hoặc tổ chức do Khách Hàng làm chủ không được sử dụng khoản tín dụng để cung cấp khoản vay/cấp vốn/hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các hoạt động trong Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến các vấn đề môi trường và xã hội của VPBank;
- f) Trong thời hạn của Hợp Đồng, Khách hàng không:
 - Vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam hay bất kỳ chính sách, hướng dẫn về môi trường xã hội của Bên Ngân hàng;
 - Nhận được bất kỳ khiếu nại, chỉ thị, yêu cầu từ bất kỳ cơ quan nào hoặc bất kỳ thông báo bằng văn bản từ bên thứ ba nào liên quan đến việc không tuân thủ quy định về môi trường và xã hội theo luật Việt Nam.

Điều 9. Ngôn Ngữ Và Điều Khoản Thi Hành

1. Điều kiện giao dịch chung này thuộc Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cấp Tín Dụng Và Bảo Đảm và có hiệu lực kể từ Ngày áp dụng. Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các Khoản cấp tín dụng (khoản vay, khoản bảo lãnh, khoản chiết khấu, khoản phát hành Thư tín dụng và các

khoản cấp tín dụng khác phù hợp với quy định pháp luật) phát sinh từ các Hợp Đồng được thiết lập, giao kết trên hệ thống: <https://smeconnect.vpbank.com.vn> trước, trong và sau Ngày áp dụng.

2. Trường hợp Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng hay bất kỳ tài liệu, thỏa thuận, màn hình nào phát sinh từ Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng được thể hiện bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh thì tiếng Việt được ưu tiên áp dụng và ưu tiên khi xử lý tranh chấp.

PHẦN E – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY TỪNG LẦN BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ VÀ THẾ CHẤP XE Ô TÔ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG SME

(Thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho Khách hàng SME tại VPBank)

Bằng việc ký vào Hợp Đồng:

- Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung về cho vay từng lần bằng phương tiện điện tử và thế chấp xe ô tô dành cho Khách hàng SME này, và
- Bên Ngân Hàng và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này.

PHẦN I. ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **Hợp Đồng:** Là Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô (áp dụng với Khách hàng có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME) được giao kết bởi VPBank và Khách hàng trong đó có nội dung đồng ý áp dụng về Điều kiện giao dịch chung này hoặc Điều kiện giao dịch chung về cho vay và thế chấp xe ô tô áp dụng với khách hàng có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME thực hiện đăng ký vay trực tuyến trên Race App; bao gồm bất kỳ các tài liệu kèm theo nào (như Khế ước nhận nợ), các Phụ lục, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung và các tài liệu, thỏa thuận khác được ký kết để thực hiện Hợp Đồng và trong đó có dẫn chiếu tới Hợp Đồng.
2. **Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cho Vay Từng Lần Bằng Phương Tiện Điện Tử Và Thế Chấp Xe Ô Tô Dành Cho Khách Hàng SME** (sau đây gọi tắt là “**Điều kiện giao dịch chung**”): Là những điều khoản ổn định do Bên Ngân Hàng công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho tất cả các Khách hàng có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME vay từng lần, giải ngân một lần trực tuyến để mua xe ô tô và khoản vay được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm chính là xe ô tô đó của Khách hàng. Điều kiện giao dịch chung được Bên Ngân hàng niêm yết công khai theo quy định của pháp luật trên website <http://www.vpbank.com.vn>, tại trụ sở địa điểm kinh doanh của Bên Ngân hàng. Nếu Khách hàng chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung.

Điều kiện giao dịch chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng và cùng với Hợp Đồng tạo thành một thỏa thuận trọn vẹn và thống nhất giữa VPBank và Khách Hàng liên quan đến việc vay vốn, thế chấp của Khách Hàng tại VPBank.
3. **Khách hàng/ Khách Hàng:** Là bên vay đồng thời là bên thế chấp và người có nghĩa vụ được bảo đảm có thông tin chi tiết như nêu tại phần đầu Hợp Đồng.
4. **Bên Ngân Hàng/ VPBank:** Bên Ngân Hàng được hiểu là Bên Ngân Hàng có thông tin như nêu tại phần đầu Hợp Đồng và bất kỳ Đơn vị nào (Trụ sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch ...) thuộc mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Điều 2. Số Tiền Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Đồng Tiền Và Thời Hạn Cho Vay, Điều Kiện, Phương Thức Giải Ngân Và Phương Thức Cho Vay

1. Số tiền cho vay, Thời hạn cho vay, Mục đích sử dụng vốn vay, Phương thức giải ngân, Thủ tục giải ngân: Thực hiện theo Hợp Đồng.
2. Đồng tiền cho vay: VND

3. Điều kiện giải ngân: Trừ trường hợp Bên Ngân Hàng có chấp thuận khác, Bên Ngân Hàng chỉ giải ngân khi Khách hàng và Bên liên quan (nếu có):
 - a) Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện giải ngân, các thủ tục về tài sản bảo đảm, hoàn tất việc mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân Hàng;
 - b) Không xảy ra các trường hợp Khách hàng bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này;
 - c) Khách hàng rút vốn trong thời hạn giải ngân theo thỏa thuận với Bên Ngân Hàng (nếu có);
 - d) Điều kiện khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng (nếu có).

Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, Bên Ngân Hàng có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của Bên Ngân Hàng không thể giải ngân.

4. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

Điều 3. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay

1. Khách hàng phải thanh toán nợ gốc, tiền lãi của khoản vay cho Bên Ngân Hàng theo đúng thời hạn quy định tại Khế ước nhận nợ được ký kết giữa Các Bên và/hoặc các văn bản liên quan.
2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Bên Ngân Hàng có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay nêu tại Hợp Đồng.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ của Bên Ngân Hàng hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
4. Trường hợp Khách hàng muốn thanh toán nợ cho Bên Ngân Hàng trước thời hạn, Khách hàng phải thông báo trước bằng văn bản cho Bên Ngân Hàng ít nhất 05 ngày làm việc và phải được Bên Ngân Hàng đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho Bên Ngân Hàng khoản tiền phí trả nợ trước hạn theo mức do Bên Ngân Hàng thông báo tại thời điểm Khách hàng trả nợ trước hạn. Nếu Khách hàng không đồng ý với mức tiền phí trả nợ trước hạn theo thông báo của Bên Ngân Hàng thì Khách hàng phải trả toàn bộ lãi cho toàn bộ thời hạn cho vay còn lại theo quy định về thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn của Bộ luật Dân sự.
5. Khách Hàng vay bằng đồng tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng đồng tiền đó. Khách Hàng được trả nợ bằng đồng tiền khác đồng tiền vay khi được VPBank chấp thuận và phải thực hiện các thủ tục về mua bán ngoại tệ theo yêu cầu của VPBank. Trường hợp VPBank chủ động trích nợ tài khoản của Khách Hàng để thu nợ mà tài khoản đó có đồng tiền khác với đồng tiền vay, VPBank được quyền thực hiện việc mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách Hàng như quy định tại Khoản 5 Điều này để thực hiện thu nợ đúng đồng tiền vay.
6. Việc thanh toán các khoản nợ của Khách Hàng được thực hiện tại trụ sở các địa điểm kinh doanh của VPBank. Khách Hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua các hình thức thu nợ khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Khách Hàng có nghĩa vụ mở tài khoản thanh toán tại VPBank và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để VPBank thu nợ khi

đến hạn. VPBank có quyền tự động phong tỏa, trích tài khoản nêu trên hoặc bất kỳ tài khoản nào khác (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách Hàng mở tại VPBank để thu nợ đến hạn hoặc để bảo đảm thu nợ. Nếu các tài khoản của Khách Hàng có đồng tiền khác với đồng tiền vay và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách Hàng trả nợ, VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách Hàng theo tỷ giá mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách Hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách Hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, Bên Ngân Hàng có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này. Việc Bên Ngân Hàng bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho Bên Ngân Hàng bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho Bên Ngân Hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên Ngân Hàng thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc Bên Ngân Hàng phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
8. Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
 - a) Đối với khoản nợ vay chưa bị quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại (nếu có), các khoản nợ lãi, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác;
 - b) Đối với khoản nợ vay bị quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc, các khoản nợ lãi và các khoản liên quan khác. Đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu nợ theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc đã quá hạn, nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, nợ gốc đến hạn, nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả và các khoản liên quan khác. VPBank có quyền thay đổi thứ tự thu nợ theo quy định tại Khoản này (bao gồm cả việc quyết định thứ tự thu nợ đối với từng loại nợ gốc và nợ lãi) mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước từng thời kỳ (nếu có).

Điều 4. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ

1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị Bên Ngân Hàng xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. Bên Ngân Hàng trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được Bên Ngân Hàng đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoản vay của Khách hàng sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với

thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu thời hạn trả nợ, Khách hàng đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của Bên Ngân Hàng và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được Bên Ngân Hàng thông báo.

3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của Các Bên.

Điều 5. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của Bên Ngân Hàng bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân Hàng các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Ngân Hàng:
 - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của Bên Ngân Hàng;
 - b) Khách hàng phải cung cấp cho Bên Ngân Hàng Báo cáo tài chính của Khách hàng cho năm tài chính liền kề trước đó theo định kỳ hoặc đột xuất khi Bên Ngân Hàng yêu cầu. Ngoài Báo cáo này, tùy từng trường hợp Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân Hàng Báo cáo tài chính được lập cho từng quý, nửa năm hoặc cho một giai đoạn nhất định khi được Bên Ngân Hàng yêu cầu;
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
 - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân Hàng.
3. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân Hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Khách hàng thay đổi trụ sở, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên;
 - b) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại điểm f, g, h, i và p, Điểm 4.1, Khoản 4, Điều 2 của Hợp Đồng.

b) Các trường hợp khác Khách Hàng phải thông báo cho VPBank như quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các thỏa thuận liên quan khác giữa VPBank và Khách Hàng.
4. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà Bên Ngân Hàng áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên Ngân Hàng phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.
5. Nhằm đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình sử dụng sản phẩm/dịch vụ của VPBank, Khách Hàng đồng ý nhận thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động,... của VPBank thông qua tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VPBank triển khai từng thời

kỳ. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Khách Hàng sẽ gọi đến hotline 1900234568/(+844) 02471023468 hoặc theo các phương thức khác được VPBank thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VPBank.

6. Thỏa thuận về cung cấp thông tin tín dụng: Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, Bên Ngân Hàng và Khách hàng cùng bàn bạc, thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng như sau:
 - a) Khách hàng đồng ý cho Bên Ngân Hàng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng tại Bên Ngân Hàng cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng (“**Công ty thông tin tín dụng**”) mà Bên Ngân Hàng là tổ chức tham gia.
 - b) Khách hàng đã được Bên Ngân Hàng thông tin về Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân Hàng tham gia như sau: Công Ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296, đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007. Trường hợp Bên Ngân Hàng là tổ chức tham gia của bất kỳ Công ty thông tin tín dụng nào khác, Bên Ngân Hàng sẽ thông báo cho Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên Ngân Hàng cam kết cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng đó hoặc trong một thời hạn khác theo quy định của pháp luật.
 - c) Nội dung thông tin tín dụng Bên Ngân Hàng được cung cấp bao gồm các thông tin là dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Khách hàng tại Bên Ngân Hàng bao gồm nhưng không giới hạn thông tin định danh, lịch sử cấp tín dụng, lịch sử trả nợ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ ... và các thông tin khác được cung cấp/thu thập theo quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin tín dụng sẽ được Bên Ngân Hàng thực hiện phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
 - d) Trường hợp Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân Hàng tham gia bị thu hồi Giấy chứng nhận, Bên Ngân Hàng sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng cho Công ty thông tin tín dụng đó và Khách hàng đồng ý rằng thông tin tín dụng của Khách hàng sẽ được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Bên Ngân Hàng sẽ thông báo với Khách hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày Bên Ngân Hàng nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.
 - e) Khách Hàng khẳng định rằng mình hiểu và biết rõ rằng: (i) thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) thông tin tín dụng gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm đó được thu thập, xử lý, và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng bởi các phần mềm chuyên dụng của Công ty thông tin tín dụng; và (iii) mọi sự đồng ý của Khách hàng tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền của Khách Hàng theo các quy định pháp luật có liên quan.
 - f) Để tránh hiểu nhầm, các bên đều hiểu và thống nhất rằng hoạt động cung cấp thông tin tín dụng cho Ngân hàng Nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác vẫn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của VPBank.

PHẦN II. ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ THẺ CHẤP TÀI SẢN

Điều 6. Tài Sản Thẻ Chấp Và Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm

Khách hàng đồng ý thế chấp cho Bên Ngân Hàng Tài Sản Thẻ Chấp nêu tại Hợp Đồng để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm của Khách hàng đối với Bên Ngân Hàng theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 7. Quản Lý Tài Sản Thẻ Chấp Và Giấy Tờ Của Tài Sản Thẻ Chấp

1. Quản lý Tài Sản Thẻ Chấp:

- a) Tài Sản Thẻ Chấp do Khách hàng quản lý và sử dụng. Khách hàng chịu trách nhiệm tự quản lý và sử dụng, khai thác Tài Sản Thẻ Chấp theo đúng các mục đích sử dụng và chức năng bình thường của Tài Sản Thẻ Chấp và đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật. Khách hàng phải giữ gìn, bảo quản Tài Sản Thẻ Chấp, không được sử dụng hoặc thực hiện bất kỳ biện pháp nào có thể ảnh hưởng, làm giảm giá trị Tài Sản Thẻ Chấp; đồng thời phải áp dụng các biện pháp cần thiết để khắc phục nếu Tài Sản Thẻ Chấp có nguy cơ bị tiêu hủy, mất mát, hư hỏng, thiệt hại hay giảm sút chất lượng, giá trị. Tại bất kỳ thời điểm nào, trong thời hạn của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Bên Ngân Hàng có quyền yêu cầu Khách hàng và/hoặc bên thứ ba đang quản lý, sử dụng Tài Sản Thẻ Chấp phải chấm dứt việc sử dụng và/hoặc bàn giao Tài Sản Thẻ Chấp cho Bên Ngân Hàng trực tiếp quản lý nếu Bên Ngân Hàng nhận thấy Tài Sản Thẻ Chấp có nguy cơ bị tổn thất, giảm giá trị; hoặc yêu cầu người chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật Tài Sản Thẻ Chấp trả lại Tài Sản Thẻ Chấp cho Bên Ngân Hàng.
- b) Trường hợp Khách hàng có nhu cầu cho thuê, cho mượn Tài Sản Thẻ Chấp hay thực hiện bất kỳ giao dịch nào liên quan tới Tài Sản Thẻ Chấp thì phải thông báo và được sự đồng ý bằng văn bản của Bên Ngân Hàng trước khi thực hiện, đồng thời bảo đảm bên thuê, bên mượn sử dụng Tài Sản Thẻ Chấp phù hợp với quy định pháp luật. Khách hàng phải thông báo bằng văn bản cho Bên thuê, Bên mượn biết việc Tài Sản Thẻ Chấp đang được thế chấp cho Bên Ngân Hàng, đồng thời Khách hàng và Bên thuê, Bên mượn phải có văn bản xác nhận, cam kết về việc bàn giao vô điều kiện Tài Sản Thẻ Chấp cho Bên Ngân Hàng khi Bên Ngân Hàng xử lý Tài Sản Thẻ Chấp để thu hồi nợ. Khách hàng, Bên thuê, Bên mượn không được có bất kỳ hành vi nào chống đối, gây cản trở. Các khoản tiền từ việc cho thuê, cho mượn Tài Sản Thẻ Chấp cũng thuộc Tài Sản Thẻ Chấp. Khách hàng phải thông báo/có thỏa thuận với Bên thuê, Bên mượn và đảm bảo các khoản tiền này phải được chuyển về tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại Bên Ngân Hàng. Tùy theo quyết định của mình, Bên Ngân Hàng được quyền chủ động phong tỏa và trích các khoản tiền này để thu nợ của Khách hàng.
- c) Trong suốt thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng, Khách hàng đồng ý và đảm bảo để cho Bên Ngân Hàng và/hoặc bên được Bên Ngân Hàng chỉ định có toàn quyền thực hiện bất kỳ hoạt động hay công việc nào nhằm kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng Tài Sản Thẻ Chấp của Khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm hợp tác và tạo mọi điều kiện để Bên Ngân Hàng và/hoặc bên được Bên Ngân Hàng chỉ định thực hiện quyền này.

2. Quản lý giấy tờ Tài Sản Thẻ Chấp: Thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp Đồng.

Điều 8. Mua Bảo Hiểm Cho Tài Sản Thẻ Chấp

1. Khách hàng có trách nhiệm mua bảo hiểm đối với Tài Sản Thẻ Chấp và bảo đảm duy trì hiệu lực đầy đủ của các hợp đồng bảo hiểm trong suốt thời hạn của Hợp Đồng. Các điều kiện như loại bảo

hiểm, giá trị bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm và Công ty bảo hiểm, ... phải được Bên Ngân Hàng chấp thuận. Khách hàng phải bảo đảm Bên Ngân Hàng là người thụ hưởng đầu tiên và duy nhất đối với bảo hiểm.

2. Ngay sau khi hoàn tất thủ tục mua bảo hiểm với Công ty bảo hiểm, Khách hàng phải cung cấp/chuyển cho Bên Ngân Hàng quản lý toàn bộ bản gốc hồ sơ bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo yêu cầu của Bên Ngân Hàng. Trường hợp hợp đồng bảo hiểm phải được tái tục, Khách hàng phải cung cấp/chuyển bộ hồ sơ bảo hiểm của các kỳ tái tục bảo hiểm tương ứng cho Bên Ngân Hàng trước ngày đến hạn tái tục bảo hiểm.
3. Trường hợp Khách hàng không mua hay chậm thanh toán tiền phí bảo hiểm và/hoặc không chuyển bộ hồ sơ bảo hiểm cho Bên Ngân Hàng theo quy định tại Điều này, Bên Ngân Hàng có thể thực hiện các biện pháp như đã thỏa thuận với Khách hàng trong Hợp Đồng, Văn Kiện Tín Dụng và/hoặc Bên Ngân Hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) mua, thanh toán tiền phí bảo hiểm nhằm đảm bảo duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm đối với Tài Sản Thế Chấp. Khách hàng bằng Hợp Đồng này ủy quyền cho Bên Ngân Hàng được thay mặt Khách hàng mua bảo hiểm với các điều kiện bảo hiểm, Công ty bảo hiểm do Bên Ngân Hàng quyết định. Bên Ngân Hàng là người thụ hưởng đầu tiên và duy nhất đối với bảo hiểm. Tại thời điểm Bên Ngân Hàng thanh toán phí bảo hiểm, Khách hàng có nghĩa vụ phải hoàn trả ngay lập tức cho Bên Ngân Hàng hoặc ngay lập tức nhận nợ bắt buộc và vô điều kiện khoản phí bảo hiểm mà Bên Ngân Hàng đã ứng ra thanh toán. Việc nhận nợ của Khách hàng thực hiện theo thỏa thuận tại Khoản này mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có ký văn bản nhận nợ hay không, lãi suất cho vay, thời hạn cho vay đối với khoản nhận nợ bắt buộc này thực hiện theo quy định của Bên Ngân Hàng. Không phụ thuộc vào quy định tại Khoản này, Khách hàng đồng ý để Bên Ngân Hàng chủ động trích tiền/tất toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại Bên Ngân Hàng hoặc lập ủy nhiệm thu tới các tổ chức tín dụng khác nơi Khách hàng có tài khoản hoặc xử lý Tài Sản Thế Chấp để thanh toán chi phí bảo hiểm.
4. Khách hàng bằng Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này ủy quyền cho Bên Ngân Hàng được thay mặt Khách hàng thực hiện các thủ tục liên quan đến (i) sự kiện bảo hiểm, (ii) yêu cầu Công ty bảo hiểm thanh toán Khoản Đền Bù Bảo Hiểm cho Bên Ngân Hàng, với tư cách là người thụ hưởng bảo hiểm trong trường hợp phát sinh sự kiện bảo hiểm. Khách hàng có trách nhiệm hợp tác với Bên Ngân Hàng để hoàn tất mọi thủ tục theo yêu cầu của Bên Ngân Hàng và/hoặc Công ty bảo hiểm. Nếu Khoản Đền Bù Bảo Hiểm thu được không đủ thanh toán cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm, Khách hàng phải bổ sung và/hoặc thay thế tài sản bảo đảm và/hoặc thực hiện biện pháp bảo đảm khác được Bên Ngân Hàng chấp thuận tương ứng với phần nghĩa vụ còn lại. Trường hợp Công ty bảo hiểm chi trả bảo hiểm cho Khách hàng thì ngay lập tức Khách hàng có nghĩa vụ chuyển toàn bộ số tiền này cho Bên Ngân Hàng ngay khi nhận được từ Công ty bảo hiểm.

PHẦN III. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 9. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Ngân Hàng

1. Quyền của Bên Ngân Hàng:
 - a) Từ chối cho vay, từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của Bên Ngân Hàng hoặc Bên Ngân Hàng không có đủ điều kiện để cho vay, giải ngân tại thời điểm Khách hàng yêu cầu;
 - b) Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất trong các

trường hợp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này, các thỏa thuận liên quan khác hoặc cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất khoản vay;

- c) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho Bên Ngân Hàng đầy đủ, đúng hạn;
- d) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
- e) Chủ động định giá lại Tài Sản Thế Chấp và có quyền yêu cầu Khách hàng phải thay đổi, bổ sung tài sản bảo đảm khác hoặc thanh toán bớt nợ nếu sau khi định giá lại, Bên Ngân Hàng đánh giá rằng giá trị Tài Sản Thế Chấp không còn đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng hoặc Bên Ngân Hàng đánh giá Tài Sản Thế Chấp có rủi ro tranh chấp, khiếu nại hoặc rủi ro khác. Nếu Khách hàng không thực hiện, Bên Ngân Hàng được quyền xử lý Tài Sản Thế Chấp để thu hồi các khoản nợ của Khách hàng trước thời hạn.
- f) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) để thu hồi nợ;
- g) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng;
- h) Cho mục đích tuân thủ quy định pháp luật; mục đích xây dựng, hoàn thiện, phát triển các sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động hợp pháp khác của Bên Ngân Hàng; và/hoặc mục đích tạo điều kiện để Khách hàng có thể tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ do Bên Ngân Hàng hoặc các bên liên quan, các đối tác khác cung cấp, Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân Hàng có thể sử dụng các thông tin của Khách hàng, thông tin từ các văn bản, tài liệu do Khách hàng cung cấp và thông tin các giao dịch của Khách hàng tại Bên Ngân Hàng để cung cấp cho (i) các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; (ii) các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm, kiểm toán; (iii) các công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên của Bên Ngân Hàng; (iv) các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với Bên Ngân Hàng để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới việc phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân Hàng; (v) các đại lý, nhà thầu hay các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ký kết hợp đồng, thỏa thuận với Bên Ngân Hàng liên quan tới các hoạt động của Bên Ngân Hàng và/hoặc (vi) các bên liên quan khác mà Bên Ngân Hàng thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng.
- i) Tự động phong tỏa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng tại Bên Ngân Hàng, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại Bên Ngân Hàng hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho Bên Ngân Hàng để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho Bên Ngân Hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với Bên Ngân Hàng theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa Bên Ngân Hàng và Khách hàng.
- j) Trường hợp Khách hàng có nhiều bên, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, Bên Ngân Hàng có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng

và Điều kiện giao dịch chung này.

- k) Trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng cung cấp thông tin về thực trạng và các thông tin khác liên quan đến Tài Sản Thế Chấp.
- l) Chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn trong trường hợp Khách hàng và/hoặc Khách hàng (trong trường hợp Khách hàng không đồng thời là Khách hàng) vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.

2. Nghĩa vụ của Bên Ngân Hàng:

- a) Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Bên Ngân Hàng.

3. Bên Ngân Hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

1. Quyền của Khách hàng:

- a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ Bên Ngân Hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Được yêu cầu Bên Ngân Hàng giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Bên Ngân Hàng;
- c) Được sử dụng, quản lý Tài Sản Thế Chấp trong thời hạn của Hợp Đồng theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của Bên Ngân Hàng trong suốt quá trình vay vốn;
- b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;
- c) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để Bên Ngân Hàng trực tiếp kiểm tra, giám sát về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- d) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... hoặc thay thế Tài Sản Thế Chấp để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này trong các trường hợp Bên Ngân Hàng có yêu cầu;
- e) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan. Khách hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được Bên Ngân Hàng điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và/hoặc các văn bản liên quan;
- f) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan ký giữa Các Bên, trường hợp vi phạm, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Hợp Đồng. Ngoài khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, Khách hàng phải thanh toán các khoản chi phí liên quan bao gồm nhưng không hạn chế chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án ...;

- g) Trường hợp Khách hàng được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay để thanh toán trong các trường hợp mà pháp luật cho phép. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân Hàng các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để Bên Ngân Hàng thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Bên Ngân Hàng.
- h) Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách hàng với Bên Ngân Hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho Bên Ngân Hàng và hỗ trợ Bên Ngân Hàng trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho Bên Ngân Hàng.
- i) Chuyển doanh thu qua tài khoản thanh toán mở tại Bên Ngân Hàng. Trường hợp Khách hàng và Bên Ngân Hàng có thỏa thuận về mức doanh thu tối thiểu Khách hàng phải đảm bảo chuyển qua tài khoản tại Bên Ngân Hàng, Khách hàng có nghĩa vụ bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung như đã thỏa thuận với Bên Ngân Hàng.
- j) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được Bên Ngân Hàng đồng ý bằng văn bản;
- k) Phối hợp với Bên Ngân Hàng thực hiện các thủ tục đăng ký thế chấp, xoá đăng ký thế chấp tại cơ quan chức năng (khi Bên Ngân Hàng yêu cầu) và chịu tất cả các khoản phí, lệ phí, chi phí liên quan.
- l) Không được chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho, cho thuê, góp vốn, dùng Tài Sản Thế Chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ khác hoặc thực hiện các hành vi tương tự đối với Tài Sản Thế Chấp trong suốt thời hạn của Hợp Đồng, trừ trường hợp được Bên Ngân Hàng đồng ý trước bằng văn bản. Nếu Khách hàng cố tình thực hiện các hành vi trên khi chưa được sự đồng ý của Bên Ngân Hàng, thì được coi là Khách hàng có hành vi lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của Bên Ngân Hàng và Bên Ngân Hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự của Khách hàng.
- m) Thông báo ngay cho Bên Ngân Hàng bất kỳ biến động nào liên quan và/hoặc có khả năng ảnh hưởng đến Tài Sản Thế Chấp, bao gồm nhưng không hạn chế bởi các trường hợp như Tài Sản Thế Chấp bị hư hỏng, giảm sút giá trị; Tài Sản Thế Chấp bị tranh chấp bởi Bên thứ ba...
- n) Tạo điều kiện thuận lợi nhất để Bên Ngân Hàng kiểm tra Tài Sản Thế Chấp vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt thời hạn của Hợp Đồng và cung cấp thông tin về Tài Sản Thế Chấp trong trường hợp Bên Ngân Hàng yêu cầu.
- o) Thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân Hàng về quyền của Bên thứ ba đối với Tài Sản Thế Chấp (nếu có). Trong trường hợp không thông báo, thì Bên Ngân Hàng có quyền huỷ hoặc chấm dứt Hợp Đồng và/hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc duy trì Hợp Đồng và chấp nhận quyền của Bên thứ ba đối với Tài Sản Thế Chấp.
- p) Thông báo cho Bên Ngân Hàng bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc cấp Giấy hẹn, Giấy Chứng Nhận Đăng Ký và ủy quyền cho Bên Ngân Hàng hoặc cùng Bên Ngân Hàng đi lấy Giấy hẹn, Giấy Chứng Nhận Đăng Ký tại Cơ quan này theo Giấy hẹn (Trường hợp Tài Sản

Thế Chấp là tài sản hình thành trong tương lai).

- q) Xuất trình và bàn giao bản chính (bản gốc) Giấy Chứng Nhận Đăng Ký cho Bên Ngân Hàng ngay khi nhận được từ cơ quan có thẩm quyền nếu Khách hàng nhận trực tiếp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký.
 - r) Không phụ thuộc vào các quy định khác của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và quy định của pháp luật, Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân Hàng được toàn quyền thay mặt mình bán toàn bộ Tài Sản Thế Chấp để thu hồi nợ gốc, lãi vay và các chi phí liên quan của Khách hàng trong các trường hợp mà Bên Ngân Hàng thấy cần thiết phải xử lý Tài Sản Thế Chấp.
 - s) Trường hợp Khách hàng có nhiều người, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, Bên Ngân Hàng có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số những người thuộc Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.
 - t) Khách hàng có nghĩa vụ phối hợp với Bên Ngân Hàng và/hoặc Bên thứ ba do Bên Ngân Hàng chỉ định thực hiện việc định giá lại Tài Sản Thế Chấp.
 - u) Thanh toán toàn bộ các khoản phí, chi phí phát sinh từ việc định giá lại Tài Sản Thế Chấp. Khách hàng đồng ý rằng, việc định giá lại có thể thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bên Ngân Hàng.
 - v) Khách hàng cam kết, bảo đảm Khách hàng hoặc bên thuê, bên mượn (trong trường hợp Tài Sản Thế Chấp được cho thuê, cho mượn) sẽ sử dụng Tài Sản Thế Chấp phù hợp quy định pháp luật.
 - w) Tiếp tục trả nợ cho Bên Ngân Hàng bằng các nguồn tài chính khác nếu số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Thế Chấp không đủ để thanh toán toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm của Khách hàng đối với Bên Ngân Hàng.
3. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này, các văn bản khác ký kết với Bên Ngân Hàng và theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cam Kết, Bảo Đảm Và Các Thỏa Thuận Khác

Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng cam kết và bảo đảm như sau:

1. Đại diện của Khách hàng ký kết Hợp Đồng, Khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan là người đại diện hợp pháp có đủ thẩm quyền ký kết theo Điều lệ, quy định nội bộ của Khách hàng và pháp luật có liên quan.
2. Khách hàng đã có được và sẽ duy trì tất cả các phê chuẩn hay ủy quyền nội bộ hợp lệ liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng này (nếu Khách hàng là tổ chức) hoặc sự chấp thuận của tất cả những người còn lại (nếu Khách hàng là đồng sở hữu có từ hai người trở lên), và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Các giao dịch theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản tín dụng có liên quan được ký với Bên Ngân Hàng đã được phê duyệt đầy đủ, hợp lệ bởi cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật.
4. Khách hàng chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí, phạt, chi phí....theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản có liên quan

được ký với Bên Ngân Hàng đối với Khách hàng là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách hàng đối với Bên Ngân Hàng, trừ trường hợp có sự sai sót rõ trong tính toán số học.

5. Khi có sự kiện gây ảnh hưởng bất lợi đến việc duy trì khoản vay của Khách hàng theo xác định của Bên Ngân Hàng, Bên Ngân Hàng sẽ thông báo cho Khách hàng và Bên Ngân Hàng có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau: (i) Tạm dừng, dừng thực hiện/tuyên bố hủy bỏ cam kết cho vay, giải ngân theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này, các văn bản tín dụng có liên quan hoặc (ii) Thay đổi tăng lãi suất cho vay hoặc (iii) Yêu cầu Khách hàng thanh toán chi phí gia tăng bổ sung. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ do Bên Ngân Hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng và văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách hàng.
6. Cam kết của Khách hàng đối với quy định về phòng chống tham nhũng:
 - a) Khách hàng hoàn toàn hiểu rõ việc Bên Ngân Hàng không yêu cầu Khách hàng, cán bộ, nhân viên của Khách hàng và/hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân Hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân Hàng để hỗ trợ Bên Ngân Hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với Bên Ngân Hàng, hỗ trợ Bên Ngân Hàng trong hoạt động xử lý nợ,...; Bên Ngân Hàng chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Khách hàng;
 - b) Khách hàng cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân Hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân Hàng để hỗ trợ Bên Ngân Hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ Bên Ngân Hàng trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của Bên Ngân Hàng, vi phạm quy định của pháp luật;
 - c) Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Bên Ngân Hàng và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân Hàng để hỗ trợ Bên Ngân Hàng triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ Bên Ngân Hàng trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi, Khách hàng sẽ thông báo ngay cho Bên Ngân Hàng thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau đây: sukientuanthu@vpbank.com.vn; hoặc số điện thoại 024.73059129 hoặc tổng đài 1900234568/(+844) 02471023468 hoặc kênh liên hệ khác được Bên Ngân Hàng triển khai từng thời kỳ;
 - d) Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại Khoản này, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với Bên Ngân Hàng.
7. Khách hàng cam đoan rằng tại thời điểm ký Hợp Đồng, Tài Sản Thế Chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của riêng Khách hàng và được phép thế chấp theo quy định của pháp luật, không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện nào, không bị kê biên để bảo đảm thi hành án, chưa chuyển nhượng, góp vốn, trao đổi, thế chấp, tặng cho bên nào khác.

8. Khách hàng sẽ thông báo cho Bên Ngân Hàng ngay khi: (i) Khách hàng có kế hoạch chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, cổ phần hóa, tạm ngừng hoạt động/kinh doanh, giải thể, bị xem xét về thủ tục phá sản hay có bất kỳ sự thay đổi nào khác dẫn đến các thay đổi lớn về cơ cấu sở hữu, tài sản, hoạt động kinh doanh (nếu Khách hàng là tổ chức); hoặc (ii) có kế hoạch thay đổi đồng chủ sở hữu (đối với trường hợp Khách hàng là các đồng chủ sở hữu đối với Tài Sản Thế Chấp); hoặc (iii) Khách hàng bị khiếu nại, bị kiện đòi mà việc khiếu nại, kiện đòi đó có liên quan hoặc ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng tới Tài Sản Thế Chấp và/hoặc việc thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm của Khách hàng; hoặc (iv) ngay khi biết được cơ quan nhà nước có kế hoạch thu hồi một phần hoặc toàn bộ Tài Sản Thế Chấp có thể ảnh hưởng tới Tài Sản Thế Chấp và ngay khi biết được cơ quan nhà nước có kế hoạch đền bù, bồi thường, hỗ trợ; hoặc (v) biết được về quyền của người thứ ba đối với Tài Sản Thế Chấp.
9. Khách hàng chịu mọi rủi ro đối với Tài Sản Thế Chấp trong suốt thời hạn của Hợp Đồng. Trong mọi trường hợp, Khách hàng cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.
10. Khách hàng đã nghiên cứu, hiểu rõ về Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và hiểu rõ, chấp nhận hoàn toàn việc sử dụng Tài Sản Thế Chấp để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo quy định tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.
11. Khách hàng cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, cam kết của mình trong Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Trường hợp vi phạm cam kết, Khách hàng có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại cho Bên Ngân Hàng theo đúng yêu cầu của Bên Ngân Hàng.
12. Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này, các quy định khác của Bên Ngân Hàng liên quan đến các khoản vay từng lần, giải ngân một lần để mua xe ô tô và có tài sản bảo đảm chính là xe ô tô đó của Khách hàng thuộc phân khúc SME thực hiện vay trực tuyến và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.

Điều 10. Tuân Thủ Quy Định Về Phòng, Chống Rửa Tiền, Chống Tài Trợ Khủng Bố, Chống Tài Trợ Phổ biến Vũ Khí Hủy Diệt Hàng Loạt, Tuân Thủ Cấm Vận, Trừng Phạt

1. Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân Hàng tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của Bên Ngân Hàng nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân Hàng có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc Tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật.
2. Khách hàng cam kết rằng Tài Sản Thế Chấp cho khoản vay theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này (nếu có) và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các Khế ước nhận nợ được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt).
3. Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiều ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng:

- a) Bên Ngân hàng không thể hoàn thành việc nhận biết khách hàng theo quy định của Pháp luật do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ;
- b) Việc cấp tín dụng có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt);
- c) Việc cấp tín dụng liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong các danh sách Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận/trừng phạt do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại Bên Ngân hàng.

Điều 11. Tuân Thủ Quy Định Về Quản lý Rủi Ro Môi Trường Và Xã Hội

1. Trường hợp Khách hàng không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ, cam kết, bảo đảm nào theo các thỏa thuận về môi trường và xã hội với Bên Ngân hàng tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung và/hoặc các thỏa thuận có liên quan khác mà không khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo với Khách hàng về vi phạm đó, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Khách hàng sẽ không được Bên Ngân hàng giải ngân (bị khóa/chặn chiều ghi nợ của Tài khoản thấu chi), sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng.
2. Khách hàng cam kết tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về môi trường và xã hội.
3. Khách Hàng và/hoặc tổ chức do Khách Hàng làm chủ không được sử dụng khoản tín dụng để cung cấp khoản vay/cấp vốn/hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các hoạt động trong Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến các vấn đề môi trường và xã hội của VPBank.

Điều 12. Ngôn Ngữ Và Điều Khoản Thi Hành

1. Điều kiện giao dịch chung này thuộc Điều Kiện Giao Dịch Chung Về Cấp Tín Dụng Và Bảo Đảm và có hiệu lực kể từ Ngày áp dụng. Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các khoản vay từng lần, giải ngân một lần để mua xe ô tô và có tài sản bảo đảm là chính xe ô tô đó phát sinh từ các Hợp Đồng được thiết lập, giao kết trên hệ thống: <https://smeconnect.vpbank.com.vn> trước, trong và sau Ngày áp dụng.
2. Trường hợp Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng hay bất kỳ tài liệu, thỏa thuận, màn hình nào phát sinh từ Điều kiện giao dịch chung, Hợp Đồng được thể hiện bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh thì tiếng Việt được ưu tiên áp dụng và ưu tiên khi xử lý tranh chấp.

PHẦN F – ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ ÁP DỤNG CHO KHDN

(Thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho khách hàng SME tại VPBank)

Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác đi hoặc có thỏa thuận về việc áp dụng các điều khoản, điều kiện riêng về phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế, Bản Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các Khách hàng doanh nghiệp: (i) đã ký vào Giấy đề nghị kèm Hợp đồng (bao gồm Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN, Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có TSBĐ dành cho Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, Giấy đăng ký phát hành thẻ phụ hoặc bất kỳ văn bản nào khác được giao kết giữa Khách hàng và VPBank về việc phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế) và (ii) đã được VPBank phê duyệt cấp Hạn mức tín dụng thẻ, phát hành Thẻ tín dụng quốc tế. Bản Điều kiện giao dịch chung này được coi là Phụ lục không tách rời của Giấy Đề nghị kèm Hợp đồng đã ký giữa Khách hàng và VPBank.

Bằng việc ký và xác nhận trên Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, VPBank và Khách hàng cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- Bản Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế áp dụng cho KHDN (Sau đây gọi là “Bản Điều kiện giao dịch chung”):** Là những điều khoản ổn định do VPBank công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho Khách hàng doanh nghiệp được cấp hạn mức tín dụng thẻ và được phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế tại VPBank. Bản Điều kiện giao dịch chung được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Nếu Khách hàng chấp nhận ký Giấy đề nghị kèm Hợp đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Bản Điều kiện giao dịch chung. Bản Điều kiện giao dịch chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- Đề nghị của Khách hàng:** Là Phần A – Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mà Khách hàng đã ký với VPBank có dẫn chiếu đến việc đồng ý tuân thủ theo Bản Điều kiện giao dịch chung này.
- Chấp thuận của VPBank:** Là Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
- Hợp Đồng:** Là Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng được ký kết, xác lập giữa VPBank và Khách hàng liên quan tới việc cấp Hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế. Hợp Đồng được tạo lập bởi: (i) Giấy đề nghị kèm Hợp đồng đã được chấp thuận bởi VPBank; và (ii) Bản Điều kiện giao dịch chung được VPBank áp dụng trong từng thời kỳ. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày Đại diện VPBank ký vào Chấp thuận của VPBank cho đến hết Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng Thẻ với điều kiện VPBank và Khách hàng thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng.
- Thẻ tín dụng/ Thẻ:** Là Thẻ tín dụng quốc tế do VPBank phát hành cho Khách hàng theo Đề nghị của Khách Hàng, cho phép Chủ thẻ thực hiện các giao dịch Thẻ trong phạm vi Hạn mức tín dụng Thẻ và Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ quy định tại Chấp thuận của VPBank. Thẻ được hiểu bao

gồm cả Thẻ chính và Thẻ phụ.

6. **Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu:** Là Thẻ tín dụng quốc tế đồng thời có thương hiệu của tổ chức chuyên mạch thẻ tại Việt Nam và thương hiệu của tổ chức thẻ quốc tế hoặc tổ chức chuyên mạch thẻ của quốc gia khác. Khách hàng chỉ được phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện, quy định của VPBank về phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu.
7. **Chủ thẻ chính (Khách hàng):** Là Khách hàng doanh nghiệp đứng tên thực hiện giao kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với VPBank và có các thông tin nêu cụ thể tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng. Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi và phí phát sinh và tất cả trách nhiệm liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Người sử dụng Thẻ chính và các Chủ thẻ phụ.
8. **Người sử dụng Thẻ chính:** Là cán bộ, nhân viên của Khách hàng được Khách hàng ủy quyền sử dụng Thẻ chính của Khách hàng và chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ với Khách hàng. Thông tin chi tiết về Người sử dụng Thẻ chính được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
9. **Chủ thẻ phụ:** Là cán bộ, nhân viên của Khách hàng được Khách hàng cho phép sử dụng Thẻ phụ và được Chủ thẻ chính cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ phụ theo quy định tại Hợp Đồng. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ phụ với Khách hàng. Thông tin chi tiết về Chủ thẻ phụ được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
10. **Chủ thẻ:** Là Chủ thẻ chính (gồm cả Người sử dụng Thẻ chính) và Chủ thẻ phụ.
11. **VPBank/Bên Ngân hàng:** Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. VPBank/Bên Ngân hàng được hiểu bao gồm bất kỳ: Hội sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
12. **Hạn mức tín dụng Thẻ:** Là mức dư nợ tối đa mà Chủ thẻ được phép sử dụng trong Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ.
13. **Thời hạn sử dụng Thẻ/ Thời hạn hiệu lực Thẻ:** Là khoảng thời gian mà Thẻ có thể được sử dụng theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của Thông tư quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.
14. **Hạn mức rút tiền mặt trong ngày:** Là tổng số tiền tối đa mà Chủ thẻ được phép rút tại các ATM/CDM/hình thức rút tiền mặt khác do VPBank phát triển từng thời kỳ trong một (01) ngày. Hạn mức rút tiền mặt trong ngày thực hiện theo quy định của VPBank trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
15. **Hạn mức rút tiền mặt/lần:** Là tổng số tiền tối đa mà Chủ thẻ được phép rút tại các ATM/CDM/hình thức rút tiền mặt khác do VPBank phát triển từng thời kỳ trong một (01) lần. Hạn mức rút tiền mặt/lần thực hiện theo quy định của VPBank trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
16. **Hạn mức sử dụng từng Thẻ:** Là mức dư nợ tối đa của từng Thẻ mà Khách hàng cho phép Người sử dụng Thẻ chính/các Chủ thẻ phụ sử dụng theo thỏa thuận giữa Khách hàng với VPBank.

17. **Hạn mức thẻ (Hạn mức giao dịch thẻ):** Bao gồm hạn mức thanh toán hàng hóa, dịch vụ, hạn mức rút tiền mặt (bao gồm cả hạn mức rút ngoại tệ mặt tại nước ngoài), và các loại hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ phù hợp với quy định của VPBank và của pháp luật.
18. **Sao kê:** Là bảng kê chi tiết các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong Kỳ sao kê, bao gồm các khoản chi tiêu, thanh toán hàng hóa, dịch vụ, ứng/ rút tiền mặt, lãi, phí, dư nợ gốc, Trị giá thanh toán tối thiểu (minimum balance), Ngày đến hạn thanh toán (Payment due date), số tiền trả góp, kỳ. Sao kê được VPBank gửi cho Chủ thẻ chính định kỳ sau Ngày sao kê.
19. **Ngày sao kê (Ngày lập bảng):** Là ngày VPBank lập Sao kê.
20. **Kỳ sao kê:** Là khoảng thời gian giữa hai Ngày sao kê liên tiếp.
21. **Ngày đến hạn thanh toán:** Là ngày cuối cùng của kỳ thanh toán mà Khách hàng phải thanh toán cho Bên Ngân hàng các khoản dư nợ gốc cùng lãi và phí phát sinh trong Kỳ sao kê, ít nhất số tiền thanh toán bằng Trị giá thanh toán tối thiểu trên Sao kê. Trường hợp Ngày đến hạn thanh toán trùng vào ngày nghỉ/lễ theo quy định của pháp luật và/hoặc của VPBank thì Ngày đến hạn thanh toán được xác định là ngày làm việc liền kề tiếp theo.
22. **Trị giá thanh toán tối thiểu:** Là mức trả nợ tối thiểu mà Khách hàng phải thanh toán cho VPBank sau mỗi Kỳ sao kê. Trị giá thanh toán tối thiểu thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
23. **VND:** Là đồng tiền hợp pháp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
24. **Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT):** Là Tổ chức thẻ quốc tế.
25. **Đơn vị chấp nhận Thẻ (ĐVCNT):** Là Đơn vị chấp nhận thanh toán chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ.
26. **“POS”:** Là thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. POS có thể được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch của Tổ chức thanh toán thẻ để cung ứng tiền mặt cho Chủ thẻ theo thỏa thuận giữa Tổ chức thanh toán thẻ và Tổ chức phát hành thẻ.
27. **“PIN”:** Là mã số mật được Chủ thẻ sử dụng cho các giao dịch thẻ có yêu cầu sử dụng mã PIN.
28. **“CVV/CVC”:** Là mã số bảo mật được in trên Thẻ.
29. **Moto Manual Key In:** Là hình thức thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức Chủ thẻ gửi thông tin của Thẻ qua thư hoặc fax đến ĐVCNT được cung cấp dịch vụ Moto Manual Key In để ĐVCNT thực hiện giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ cho Chủ thẻ thông qua Tính năng Manual Key In trên các thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán.
30. **Ngày làm việc:** Có nghĩa là bất kỳ ngày nào, trừ ngày Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ, lễ theo quy định của VPBank và của pháp luật.
31. **“FATCA” (Foreign Account Tax Compliance Act)** là đạo luật về Tuân thủ thuế do Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/3/2010. Ngày 01/4/2016, Thỏa thuận liên Chính phủ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về việc tuân thủ FATCA (Thỏa thuận IGA) đã được ký kết và chính thức có hiệu lực kể từ 07/7/2016.

- 32. Thông tư quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng:** Thông tư 18/2024/TT-NHNN và các Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư này.
- 33.** Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong Phần này sẽ được hiểu và giải thích theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, quy định phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế của VPBank, các cam kết, thỏa thuận khác giữa Khách hàng với VPBank (nếu có), quy định của Thông tư quy định về hoạt động thẻ ngân hàng của Ngân hàng nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Hạn mức tín dụng Thẻ, Thời hạn Hạn mức tín dụng thẻ

1. Hạn mức tín dụng Thẻ:

- a) Chi tiết về Hạn mức tín dụng Thẻ được ghi nhận cụ thể tại Chấp Thuận Của VPBank.
- b) Tổng Hạn mức tín dụng Thẻ được tính vào hạn mức cấp tín dụng tối đa của VPBank đối với Khách hàng. Hạn mức sử dụng từng Thẻ của Chủ thẻ chính và các Chủ thẻ phụ không vượt quá tổng Hạn mức tín dụng Thẻ mà VPBank cấp cho Khách hàng.
- c) Hạn mức sử dụng của từng Chủ thẻ phụ được ghi nhận cụ thể tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng đã được VPBank chấp thuận. Người sử dụng Thẻ chính có quyền sử dụng Thẻ trong phạm vi Hạn mức tín dụng Thẻ còn lại của Khách hàng sau khi trừ đi Hạn mức sử dụng của các Chủ thẻ phụ.

2. Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ:

- a) Chi tiết về Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ được ghi nhận cụ thể tại Chấp Thuận Của VPBank. Khách hàng có thể sử dụng Hạn mức tín dụng Thẻ để giao dịch đến ngày cuối cùng của Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ.
- b) Tái cấp Hạn mức tín dụng Thẻ:
 - Tối thiểu trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ, nếu có nhu cầu tái cấp Hạn mức tín dụng Thẻ, Khách hàng gửi văn bản đề nghị tới Bên Ngân hàng. Bên Ngân hàng có thể xem xét, đánh giá lại để tái cấp Hạn mức tín dụng Thẻ cho Khách hàng theo quy định hiện hành của Bên Ngân hàng.
 - Khách hàng phải thanh toán toàn bộ số dư nợ tín dụng thẻ của Hạn mức tín dụng Thẻ theo Hợp Đồng (bao gồm cả gốc, lãi, phí) trước khi được Bên Ngân hàng tái cấp Hạn mức tín dụng thẻ.
- c) Trong Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ, nếu Khách hàng muốn thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ (tăng/giảm hạn mức), Khách hàng có thể gửi đề nghị thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ tới Bên Ngân hàng theo quy định của Bên Ngân hàng để Bên Ngân hàng xem xét thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ cho Khách hàng. Bên Ngân hàng có toàn quyền xem xét, quyết định mức tăng/giảm Hạn mức tín dụng Thẻ cho Khách hàng theo quy định của Bên Ngân hàng tại từng thời điểm.

3. Mục đích sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ:

- a) Mục đích sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ: Khách hàng sẽ sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ phù hợp với mục đích sử dụng vốn như nêu tại Đề Nghị Của Khách Hàng. Trường hợp Hạn mức tín dụng Thẻ là một phần của Hạn mức tín dụng hiện tại, Khách hàng sẽ sử

dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ phù hợp với mục đích sử dụng vốn theo quy định tại Hợp đồng hạn mức.

- b) Khách hàng có trách nhiệm sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ đúng mục đích. Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ của mình và cung cấp cho VPBank các hồ sơ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn khi được VPBank và/hoặc cơ quan nhà nước yêu cầu.

Điều 3. Lãi suất, phương pháp tính lãi và các loại phí, chi phí khác

1. Quy định về lãi suất:

- a) Lãi suất trong hạn: được ghi nhận cụ thể tại Chấp thuận của VPBank. Tùy thuộc vào từng loại Thẻ tín dụng, Lãi suất trong hạn này có thể được điều chỉnh căn cứ vào yếu tố thị trường, chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước. Mức lãi suất điều chỉnh được tính theo công thức sau: Lãi suất điều chỉnh bằng (=) Lãi suất thẻ hiện đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) Một mức lãi suất tăng thêm cụ thể (được Bên Ngân hàng công bố công khai trên website chính thức của Bên Ngân hàng từng thời kỳ). Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng theo quy định của pháp luật trong trường hợp Bên Ngân hàng có điều chỉnh về mức lãi suất áp dụng. Mức lãi suất áp dụng cụ thể được ghi nhận lại trên Sao kê được gửi cho Khách hàng.
- b) Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc sẽ thực hiện theo quy định sau:
- (i) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi của một Kỳ sao kê được tính toán như sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

Trong đó:

- + **Số dư thực tế:** Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận và quy định của pháp luật về cấp tín dụng;
- + **Số ngày duy trì số dư thực tế:** Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi;
- + **Lãi suất tính lãi:** Là mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ %/năm theo phương pháp tính lãi “tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi”.
- (ii) **Thời hạn tính lãi:** được xác định từ Ngày giải ngân khoản cấp tín dụng đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi. Trong đó **Ngày VPBank giải ngân khoản cấp tín dụng** được xác định như sau:

- + **Đối với các giao dịch rút/ ứng tiền mặt:** Là ngày giao dịch rút/ ứng tiền mặt được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của VPBank;
 - + **Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ:** Là ngày giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của VPBank.
- (iii) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân khoản cấp tín dụng đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền Bên Ngân hàng đã giải ngân là dưới 01 ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- c) Mức lãi suất trong hạn và mức lãi suất điều chỉnh quy định tại Điểm a) Khoản 1 Điều này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều này, các mức lãi suất này BẢNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:
- (i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày Bên Ngân hàng giải ngân Khoản cấp tín dụng đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng; và
 - (ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.
- Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều này.

2. Các trường hợp thu lãi:

- a) **Trường hợp Chủ thẻ rút tiền mặt hoặc ứng tiền mặt:** Chủ thẻ sẽ phải chịu lãi suất trên khoản tiền đã rút/ứng và phí rút tiền (nếu có) kể từ ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch rút/ứng tiền mặt cho đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ thẻ thực tế thanh toán toàn bộ dư nợ cho VPBank. Số tiền phí rút/ứng tiền mặt, lãi từ ngày phát sinh giao dịch đến Ngày Sao kê đầu tiên được thể hiện ngay trên Sao kê cùng kỳ. Nếu Chủ thẻ không thanh toán hay chỉ thanh toán một phần số dư nợ rút/ứng tiền mặt trong kỳ (bao gồm cả lãi và phí), dư nợ còn lại (gốc, lãi, phí) sẽ tiếp tục được tính lãi theo quy định tại Hợp Đồng cho đến khi được thanh toán hết và sẽ được thể hiện trên Sao kê của các kỳ tiếp theo.
- b) **Trường hợp Chủ thẻ thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ:**
- (i) Nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ sao kê cuối kỳ (bao gồm dư nợ của kỳ trước, dư nợ rút/ ứng tiền mặt và thanh toán hàng hóa, dịch vụ, tiền lãi, phí của kỳ sao kê đó) vào trước hoặc vào Ngày đến hạn thanh toán thì VPBank sẽ không thu lãi đối với toàn bộ giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong Kỳ sao kê đó;
 - (ii) Nếu Chủ thẻ không thanh toán hay chỉ thanh toán một phần dư nợ cuối Kỳ sao kê (bao gồm dư nợ của kỳ trước, dư nợ rút/ ứng tiền mặt và thanh toán hàng hóa, dịch vụ, tiền lãi, phí của Kỳ sao kê đó) hay trả nợ ít nhất bằng Trị giá thanh toán tối thiểu, VPBank sẽ thu lãi đối với tất cả các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong Kỳ sao kê, các giao dịch/số tiền còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên Kỳ sao kê tiếp theo.

c) **Giao dịch tra soát:** Lãi đối với các giao dịch có tra soát của Chủ thẻ chưa thanh toán cũng được tính theo nguyên tắc của giao dịch ứng/rút tiền mặt và giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điểm a), Điểm b) Khoản này và Phương pháp tính lãi quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều này. Bên Ngân hàng sẽ hoàn lại lãi cho Chủ thẻ đối với những giao dịch có khiếu nại, tra soát đúng.

d) Lãi quá hạn và Phí chậm trả:

- (i) Nếu đến Ngày đến hạn thanh toán, Chủ thẻ không thanh toán hoặc không thanh toán đủ Trị giá thanh toán tối thiểu ghi nhận trong Kỳ sao kê gần nhất, phần Trị giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán sẽ bị áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định của VPBank từng thời kỳ nhưng tối thiểu phải bằng lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển quá hạn. Số dư còn lại sau khi đã trừ đi phần Trị giá thanh toán tối thiểu vẫn được tính lãi theo mức lãi trong hạn đang áp dụng.
- (ii) Ngoài khoản lãi quá hạn, Chủ thẻ sẽ phải thanh toán khoản phí chậm trả (nếu có) theo quy định của VPBank từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của Pháp luật. Khoản lãi quá hạn và phí chậm trả này sẽ được thể hiện trên Sao kê của kỳ tiếp theo.

3. Phí dịch vụ Thẻ:

- a) Các loại phí và mức phí, thời hạn và phương thức thanh toán phí liên quan đến việc sử dụng Thẻ được áp dụng theo Biểu phí do VPBank quy định từng thời kỳ và sẽ được VPBank quy định và công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của VPBank.
- b) Thời điểm thu phí thường niên: Theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
- c) Trong trường hợp Biểu phí dịch vụ thẻ của Bên Ngân hàng có sự thay đổi, Bên Ngân hàng sẽ thông báo đến Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại Điều 17 của Bản Điều kiện giao dịch chung này. Các thay đổi về phí có hiệu lực áp dụng với Khách hàng sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày VPBank thông báo và Khách hàng có trách nhiệm thanh toán đầy đủ theo Biểu phí mới cho Bên Ngân hàng.
- d) Tùy thuộc vào chính sách của VPBank từng thời kỳ, Khách hàng/Chủ thẻ có thể được ưu đãi một, một số loại phí khi mở Thẻ hoặc trong một giai đoạn nhất định trong quá trình sử dụng Thẻ. Hết thời hạn ưu đãi hoặc khi Khách hàng/Chủ thẻ không đáp ứng các điều kiện để được hưởng ưu đãi, VPBank sẽ thực hiện thu phí theo biểu phí thông thường và Khách hàng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ VPBank.
- e) Khách hàng đồng ý rằng, tất cả các khoản phí, phạt (nếu có) phát sinh trong quá trình Khách hàng sử dụng Thẻ tín dụng nếu không được Khách hàng thanh toán đúng hạn sẽ được tính vào dư nợ Thẻ tín dụng. Lãi suất áp dụng đối với phần dư nợ này sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều này.

4. Khách hàng đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc phát hành và sử dụng Thẻ, sử dụng vốn phù hợp với thỏa thuận của các bên trong Hợp Đồng.

Điều 4. Biện pháp Bảo đảm

Áp dụng trong trường hợp Hạn mức tín dụng Thẻ không có tài sản bảo đảm:

1. VPBank đồng ý cấp tín dụng cho Khách hàng trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân của Khách hàng và bảo lãnh cá nhân của các thành viên/ cổ đông của Khách hàng (nếu có), không có tài sản bảo đảm.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong suốt thời hạn hiệu lực của Hạn mức tín dụng Thẻ, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của VPBank là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm theo quy định của Bên Ngân hàng, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày VPBank yêu cầu, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho VPBank. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của VPBank) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với VPBank theo Hợp Đồng và phải được VPBank chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì VPBank có quyền chấm dứt hạn mức tín dụng thẻ, yêu cầu Chủ thẻ trả nợ trước hạn, tạm khóa hoặc đóng, hủy hiệu lực và thu hồi thẻ của Chủ thẻ theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
3. Không phụ thuộc vào quy định tại Điều này, trường hợp Khách hàng có bất kỳ tài sản bảo đảm nào tại VPBank, VPBank được quyền chỉ giải tỏa tài sản bảo đảm này cho Khách hàng khi Khách hàng đã hoàn tất mọi nghĩa vụ với VPBank, bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp Đồng.

Áp dụng trong trường hợp Hạn mức tín dụng thẻ có tài sản bảo đảm:

Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Khách hàng đồng ý áp dụng các biện pháp bảo đảm như nêu tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.

Điều 5. Sao kê, thanh toán và trả nợ

1. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán các giao dịch phát sinh trên tài khoản Thẻ của Chủ thẻ có yêu cầu hoặc không yêu cầu chữ ký hoặc có chữ ký khác với chữ ký của Chủ thẻ tại mặt sau Thẻ, mã PIN hoặc được xác thực bằng các hình thức khác theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế, VPBank và quy định pháp luật như quy định chi tiết tại Điều 8 của Bản Điều kiện giao dịch chung này. Hàng tháng, VPBank sẽ lập và gửi Sao kê cho Khách hàng qua email mà Khách hàng đã đăng ký trên Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và/hoặc Khách hàng thực hiện truy vấn Sao kê qua kênh Ngân hàng điện tử do VPBank cung cấp. Sao kê ghi nhận đầy đủ, chi tiết các khoản chi tiêu/rút tiền của Chủ thẻ, tiền lãi và các khoản phí phát sinh trong Kỳ sao kê theo ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống của VPBank, các giao dịch trên Sao kê đã được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá do Tổ chức thẻ quốc tế quy định hoặc theo tỷ giá quy đổi của Bên Ngân hàng tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Bên Ngân hàng. Trong trường hợp giao dịch Thẻ của Chủ thẻ thanh toán bằng loại tiền khác VND, Bên Ngân hàng sẽ thu phí xử lý giao dịch Thẻ quốc tế hoặc các phí khác theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho Bên Ngân hàng toàn bộ các

khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính khác thể hiện trên Sao kê mà VPBank gửi cho Chủ thẻ hàng tháng bằng đồng Việt Nam. Khi Thẻ hết hạn hiệu lực, bị thu hồi hoặc ngừng, chấm dứt sử dụng Thẻ, Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ và các phí liên quan của các giao dịch phát sinh trước ngày chấm dứt sử dụng Thẻ.

3. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của Bên Ngân hàng mà Khách hàng không nhận được Sao kê hàng tháng, Khách hàng vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong Kỳ sao kê, đồng thời thông báo cho Bên Ngân hàng để kiểm tra lại nguyên nhân.
4. Khách hàng phải thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản hoặc thông qua tổng đài Chăm sóc khách hàng của Bên Ngân hàng các khiếu nại, yêu cầu tra soát của mình liên quan đến các giao dịch Thẻ trong thời hạn quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này và quy định của VPBank từng thời kỳ, sau thời hạn này, nếu Bên Ngân hàng không nhận được các khiếu nại, yêu cầu tra soát thì coi như Khách hàng đồng ý với tất cả các giao dịch và phí phát sinh thể hiện trên Sao kê. Bên Ngân hàng theo đó sẽ không có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu, khiếu nại, khiếu kiện của Khách hàng về các giao dịch Thẻ sau thời gian trên.
5. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán cho Bên Ngân hàng mức tối thiểu bằng Trị giá thanh toán tối thiểu của Kỳ sao kê do Bên Ngân hàng thông báo trong thời hạn được ghi nhận trên Sao kê và/hoặc trong thời hạn như được Bên Ngân hàng thông báo thông qua một, một số phương thức thông báo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này (Ngày đến hạn thanh toán).
6. Cách thức thanh toán: Khách hàng có thể thanh toán các nghĩa vụ phát sinh trên Sao kê bằng một trong các phương thức sau tùy theo đăng ký của Khách hàng: (i) thanh toán bằng tiền mặt tại Bên Ngân hàng; (ii) Ủy quyền cho Bên Ngân hàng tự động trích nợ tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại VPBank; (iii) Chuyển khoản trong nội bộ VPBank hoặc thanh toán liên ngân hàng. Khách hàng được phép thanh toán số dư nợ trước hạn.
7. Trường hợp Khách hàng chuyển tiền vào Thẻ với số tiền lớn hơn số tiền mà Khách hàng phải thanh toán dư nợ theo Sao kê định kỳ, Khách hàng đồng ý rằng, số tiền còn lại sau khi đã được Bên Ngân hàng thu nợ sẽ được Bên Ngân hàng quản lý và được sử dụng để thanh toán cho dư nợ phát sinh của các kỳ Sao kê kế tiếp, khoản tiền này sẽ không được hưởng lãi.
8. Thứ tự ưu tiên thanh toán: Phí thường niên, lãi quá hạn, lãi trong hạn (lãi của giao dịch ứng/ rút tiền mặt, lãi của các giao dịch chi tiêu hàng hóa, dịch vụ), phí rút tiền mặt, phí chậm trả, các khoản phí khác, giá trị các giao dịch rút tiền mặt (theo thứ tự ngày các giao dịch này được cập nhật vào hệ thống của VPBank), giá trị thanh toán các giao dịch hàng hóa, dịch vụ (theo thứ tự ngày các giao dịch này được cập nhật vào hệ thống của Bên Ngân hàng). Thứ tự này có thể thay đổi theo quy định của Bên Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng, Chủ thẻ

- a) Sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp; rút tiền mặt và thực hiện các giao dịch thẻ khác trong phạm vi Hạn mức tín dụng Thẻ phù hợp với quy định của VPBank và quy định của pháp luật từng thời kỳ;

- b) Thỏa thuận với VPBank về hạn mức tín dụng Thẻ và các thỏa thuận khác không trái pháp luật hiện hành;
- c) Được VPBank cung cấp thông tin định kỳ hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của VPBank;
- d) Được VPBank hoàn trả lại số tiền chưa sử dụng hết trong những trường hợp theo quy định của VPBank và Pháp luật;
- e) Đề nghị VPBank phát hành lại Thẻ, tạm dừng, tạm khóa, chấm dứt sử dụng Thẻ, gia hạn Thẻ, thay đổi Hạn mức thanh toán Thẻ theo quy định của VPBank;
- f) Được tham gia các chương trình ưu đãi dành cho Chủ thẻ của VPBank và/hoặc đối tác của VPBank nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của VPBank và/hoặc đối tác;
- g) Khiếu nại, yêu cầu VPBank tra soát theo quy định của Hợp Đồng và các quy định pháp luật. Các khiếu nại, yêu cầu tra soát phải được gửi bằng văn bản hoặc bằng các phương thức hợp lệ khác theo quy định của VPBank trong thời hạn do VPBank quy định phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Các quyền khác theo Hợp Đồng và theo quy định của VPBank, quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng/Chủ thẻ:

- a) Chủ thẻ phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu, dữ liệu cần thiết theo yêu cầu của VPBank nhằm: (i) xác minh, nhận biết khách hàng trước khi giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ; và (ii) để cập nhật, kiểm tra, rà soát, đối chiếu và nhận biết khách hàng trong quá trình sử dụng thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin, tài liệu, dữ liệu mà mình cung cấp và đảm bảo các thông tin, tài liệu, dữ liệu này phải còn thời hạn và hiệu lực sử dụng trong suốt quá trình phát hành và sử dụng thẻ. Khách hàng đồng ý rằng đối với các thông tin, tài liệu, dữ liệu bằng tiếng nước ngoài, việc dịch hay không dịch ra tiếng Việt thực hiện theo yêu cầu, quy định của VPBank từng thời kỳ.
- b) Phải sử dụng tiền đúng mục đích và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho VPBank các khoản tiền vay, lãi, các khoản phí, phạt (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ việc sử dụng Thẻ theo Hợp Đồng;
- c) Phải bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận Chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác;
- d) Thông báo và phối hợp với VPBank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất Thẻ/ lộ thông tin Thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và quy định của VPBank;
- e) Nhận thẻ/ PIN theo đúng phương thức đã đăng ký với VPBank. Trường hợp Khách hàng đăng ký nhận Thẻ/PIN qua đường bưu điện/chuyển phát nhanh, Khách hàng đồng ý và xác nhận rằng, Bên Ngân hàng sẽ gửi Thẻ và PIN bằng chuyển phát nhanh cho người nhận theo thông tin và địa chỉ được Khách hàng chỉ định trong Giấy đề nghị kèm Hợp đồng. Khách hàng đồng ý và xác nhận rằng Bên Ngân hàng được coi là hoàn thành việc giao nhận Thẻ và PIN khi Thẻ và PIN đã được giao tới người nhận, địa chỉ đã đăng ký với Bên Ngân hàng.

Khách hàng có trách nhiệm chịu mọi rủi ro, chi phí phát sinh do việc gửi Thẻ, PIN qua đường bưu điện/ chuyển phát nhanh; do việc Thẻ, PIN bị thất lạc, bị lợi dụng hoặc người khác giả mạo ký nhận Thẻ, PIN, đồng thời cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào với Bên Ngân hàng trong các trường hợp nêu trên;

- f) Không được phép sử dụng Thẻ cho bất kỳ giao dịch hay mục đích bất hợp pháp nào. Chịu trách nhiệm với VPBank và pháp luật về các hành vi gian lận, giả mạo thẻ của Khách hàng/ Chủ thẻ và các giao dịch thẻ liên quan đến gian lận, giả mạo;
- g) Không được sử dụng thẻ đã thông báo mất, thất lạc, Chủ thẻ phải gửi trả lại cho VPBank thẻ vật lý bị mất, thất lạc đã tìm lại được;
- h) Phải cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt;
- i) Xác nhận đã nhận thức đầy đủ và cam kết chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán của Khách hàng/Chủ thẻ bị các tổ chức nước ngoài hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận, trừng phạt, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác);
- j) Không được phép sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Chịu trách nhiệm trước VPBank và pháp luật về các hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận, giả mạo Thẻ của Chủ thẻ, các hành vi vi phạm pháp luật khác của Chủ thẻ và các giao dịch Thẻ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, gian lận, giả mạo và các hành vi vi phạm pháp luật khác;
- k) Cam kết và đảm bảo các tài sản bảo đảm cho Thẻ và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Chủ thẻ cho Thẻ được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt).
- l) Chủ thẻ chính có quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ và chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng Thẻ của Thẻ chính và (các) thẻ phụ.
- m) Không được thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định pháp luật;
- n) Sử dụng Thẻ trong Hạn mức tín dụng Thẻ và Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ được Bên Ngân hàng cấp theo Hợp Đồng. Trường hợp Chủ thẻ sử dụng vượt quá hạn mức hoặc trường hợp Bên Ngân hàng chứng minh được giao dịch đó phát sinh từ Thẻ của Chủ thẻ, Khách hàng phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch phát sinh, ngoài ra phải trả phí và các khoản liên quan khác (nếu có) theo quy định của Bên Ngân hàng khi sử dụng Thẻ quá hạn mức được cấp;
- o) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên Ngân hàng số dư nợ sao kê theo Sao kê Bên Ngân hàng lập và gửi cho Chủ thẻ. Trường hợp Chủ thẻ không nhận được Sao kê do Bên Ngân

hàng gửi, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên Ngân hàng các khoản phải trả trong kỳ; các khoản phí giao dịch liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo các thỏa thuận giữa VPBank và Khách hàng;

- p) Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho Bên Ngân hàng đối với các khoản mà Chủ thẻ rút thừa, rút/ thanh toán quá Hạn mức tín dụng Thẻ, giao dịch ghi Có nhằm vào Tài khoản của Chủ thẻ và các giao dịch nhằm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Khách hàng đồng ý để Bên Ngân hàng tự động ghi Nợ Tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) và khấu trừ các tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank;
- q) Trường hợp rút tiền mặt, Khách hàng/Chủ thẻ cam kết sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ để thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để thanh toán trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép nhận giải ngân bằng tiền mặt;
- r) Cung cấp các giấy tờ chứng minh mục đích sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân hàng tại từng thời điểm;
- s) Khách hàng/Chủ thẻ hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách hàng/Chủ thẻ sẽ không được tiếp tục sử dụng thẻ, sẽ bị chấm dứt Hạn mức tín dụng Thẻ và phải thực hiện trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng (nếu đã phát sinh dư nợ):
 - Khách hàng/Chủ thẻ không sử dụng Hạn mức tín dụng Thẻ trong thời hạn (nếu có) được quy định tại Hợp Đồng, các văn bản có liên quan và/hoặc quy định của Bên Ngân hàng;
 - Bên Ngân hàng không thực hiện được việc giải ngân do Khách hàng/Chủ thẻ không đáp ứng đủ các điều kiện giải ngân vốn qua Thẻ và không được Bên Ngân hàng chấp nhận;
 - Các hồ sơ, thông tin Khách hàng/ Chủ thẻ cung cấp cho Bên Ngân hàng là không chính xác, không trung thực.

Trong các trường hợp nêu trên, Khách hàng/ Chủ thẻ cam kết sẽ bồi thường cho Bên Ngân hàng đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà Bên Ngân hàng đã thanh toán và Bên Ngân hàng không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào;

- t) Thông báo ngay cho Bên Ngân hàng bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với Bên Ngân hàng. Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì Khách hàng phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất;
- u) Người sử dụng Thẻ chính và Chủ thẻ phụ có nghĩa vụ ký chữ ký mẫu bằng bút bi vào ô chữ ký ở mặt sau của Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch thẻ, Người sử dụng Thẻ chính và Chủ thẻ phụ phải ký hóa đơn/chứng từ thanh toán giống chữ ký mẫu này trừ những giao dịch không yêu cầu chữ ký của Chủ thẻ;
- v) Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin Thẻ trong suốt quá trình sử dụng thẻ

phù hợp với quy định tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật;

- w) Chịu trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch Thẻ phát sinh trên tài khoản thẻ của Khách hàng/Chủ thẻ (bao gồm cả giao dịch có hoặc không có chữ ký, mã PIN hoặc có chữ ký khác với chữ ký của Chủ thẻ tại mặt sau Thẻ) phù hợp với quy định về Phạm vi sử dụng thẻ tại Điều 8 của Bản Điều kiện giao dịch chung này;
- x) Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến Giao dịch thẻ;
- y) Chủ thẻ có nghĩa vụ đăng ký chữ ký mẫu sử dụng trên các chứng từ giao dịch liên quan đến Thẻ được thực hiện trực tiếp tại trụ sở Bên Ngân hàng;
- z) Trường hợp Thẻ được Bên Ngân hàng phát hành cho Khách hàng theo Hợp Đồng là Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu, Khách hàng/Chủ thẻ có trách nhiệm duy trì và đáp ứng đủ các điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu theo quy định của Bên Ngân hàng trong suốt thời gian sử dụng Thẻ. Trường hợp Khách hàng/Chủ thẻ không đáp ứng đủ điều kiện để được sử dụng Thẻ theo quy định của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng được quyền áp dụng một, một số hoặc toàn bộ các biện pháp xử lý theo thỏa thuận tại Hợp Đồng.
- aa) Có các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng, văn bản thỏa thuận khác ký giữa Khách hàng và Bên Ngân hàng, các quy định của Bên Ngân hàng, các tổ chức/hiệp hội Thẻ/TCTQT mà VPBank là thành viên tại từng thời điểm và các quy định của pháp luật liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ.
- bb) Khách hàng đồng ý rằng VPBank có quyền được thực hiện các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu thập và xác minh các thông tin, dữ liệu về Khách hàng, tài sản của Khách hàng và các thông tin khác liên quan tới Khách hàng để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng (bao gồm cả công tác thu hồi nợ/quản lý khoản nợ của VPBank), bằng việc ký kết Hợp Đồng, Khách hàng ủy quyền cho VPBank đại diện, thay mặt Khách hàng liên hệ, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, ký các giấy tờ, tài liệu cần thiết gửi các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu được yêu cầu) để thực hiện xác nhận, xác minh, thu thập thông tin về (i) tình trạng cư trú, việc làm, nhân khẩu của Khách hàng và gia đình Khách hàng (với Khách hàng là cá nhân); thực hiện xác nhận tình trạng đăng ký trụ sở, địa điểm kinh doanh, tình trạng cư trú, việc làm của người đại diện của Khách hàng (với Khách hàng là tổ chức); (ii) tình trạng hoạt động, sản xuất, kinh doanh; tình trạng thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước (thuế, bảo hiểm); (iii) tình trạng, thông tin về tài sản thuộc sở hữu của Khách hàng; (iv) các thông tin, dữ liệu khác có liên quan tới việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng này. Khách hàng đồng ý rằng VPBank được ủy quyền lại cho bên thứ ba thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

3. Cam kết và bảo đảm của Khách hàng

- a) Đại diện của Khách hàng ký Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và các văn bản liên quan là người đại diện hợp pháp và có đủ thẩm quyền ký theo quy định nội bộ của Khách hàng và quy định của pháp luật.
- b) Các giao dịch theo Hợp Đồng và các văn bản có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đã được phê duyệt đầy đủ, hợp lệ bởi cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Khách hàng

(nếu có) và quy định của pháp luật.

- c) Khách hàng chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí phạt, phí, chi phí....theo quy định tại Hợp Đồng và các văn bản có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đối với Khách hàng là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng, trừ trường hợp có sự sai sót rõ trong tính toán số học.
- d) Khi có sự kiện gây ảnh hưởng bất lợi đến việc duy trì khoản cấp tín dụng của Khách hàng theo xác định của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng và Bên Ngân hàng có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau: (i) Tạm dừng, dừng thực hiện/tuyên bố hủy bỏ cam kết cấp tín dụng theo các Hợp Đồng, Văn bản tín dụng có liên quan hoặc (ii) Thay đổi tăng lãi suất Thẻ tín dụng hoặc (iii) Yêu cầu Khách hàng thanh toán chi phí gia tăng bổ sung. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ do Bên Ngân hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng và văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách hàng.
- e) Tất cả các tài liệu, hồ sơ, thông tin mà Khách hàng cung cấp cho Bên Ngân hàng là đúng sự thật và chính xác trên mọi phương diện và không có thông tin nào được che giấu hoặc làm sai lệch.
- f) Đồng ý để VPBank xác thực thông tin do Khách hàng cung cấp từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được.
- g) Cam kết của Khách hàng đối với quy định về phòng chống tham nhũng:
 - Khách hàng hoàn toàn hiểu rõ việc VPBank không yêu cầu Khách hàng, cán bộ, nhân viên của Khách hàng và/hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm thẻ tín dụng đến Khách hàng trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với VPBank, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,...; VPBank chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Khách hàng;
 - Khách hàng cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm thẻ tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ Khách hàng trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của VPBank, vi phạm quy định của pháp luật;
 - Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm thẻ tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi,

Khách hàng sẽ thông báo ngay cho VPBank thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau đây: sukientuanthu@vpbank.com.vn; hoặc số điện thoại 024.73059129 hoặc tổng đài 11900234568/(+844) 02471023468 hoặc kênh liên hệ khác được VPBank triển khai từng thời kỳ;

- Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại Điểm g) Khoản 3 này, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với VPBank.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên Ngân hàng

1. Quyền của Bên Ngân hàng

- Được yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ khi đề nghị được cung ứng Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ; được thu thập thông tin từ các tổ chức khác về Chủ thẻ khi đề nghị VPBank cấp Hạn mức tín dụng Thẻ và phát hành Thẻ;
- Được từ chối phát hành Thẻ nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ hoặc xảy ra bất cứ sự kiện nào tại Điều 10 của Bản Điều kiện giao dịch chung này trước thời điểm VPBank phát hành Thẻ; quyết định thu hồi thẻ trong quá trình sử dụng nếu Chủ thẻ không thực hiện đầy đủ các điều khoản điều kiện trong Hợp Đồng, quy định của VPBank và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;
- Được điều chỉnh các hạn mức liên quan đến Hạn mức tín dụng Thẻ, hạn mức sử dụng của từng Thẻ và các hạn mức liên quan khác, quy định các hình thức bảo đảm an toàn cho việc sử dụng Thẻ, quy định loại lãi, mức lãi áp dụng đối với Chủ thẻ không trái với quy định pháp luật hiện hành, quy định của VPBank và quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này;
- Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Bên Ngân hàng không tham gia giải quyết các tranh chấp giữa Chủ thẻ và Đơn vị chấp nhận thẻ và được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ giá trị hàng hóa, dịch vụ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không;
- Cung cấp cho các bên có thẩm quyền thông tin về Chủ thẻ/ Khách hàng, tài khoản giao dịch phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại các giao dịch Thẻ theo quy định của pháp luật;
- Cho mục đích tuân thủ quy định pháp luật; mục đích xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật; mục đích cung ứng dịch vụ thẻ cho chủ thẻ; mục đích xây dựng, hoàn thiện, phát triển các sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động hợp pháp khác của Bên Ngân hàng; và/hoặc mục đích tạo điều kiện để Khách hàng có thể tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ do Bên Ngân hàng hoặc các bên liên quan, các đối tác khác cung cấp, Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể sử dụng các thông tin của Khách hàng, thông tin từ các văn bản, tài liệu do Khách hàng cung cấp và thông tin các giao dịch của Khách hàng tại Bên Ngân hàng để cung cấp cho (i) các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; (ii) các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm, kiểm toán; (iii) các công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên của Bên Ngân hàng; (iv) các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với Bên Ngân hàng để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới

- việc phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng; (v) các đại lý, nhà thầu hay các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ký kết hợp đồng, thỏa thuận với Bên Ngân hàng liên quan tới các hoạt động của Bên Ngân hàng và/hoặc (vi) các bên liên quan khác mà Bên Ngân hàng thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng và/hoặc để phục vụ cho các mục đích nêu tại Khoản này;
- g) Thông báo về sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại của VPBank và cảnh báo các rủi ro khi thực hiện dịch vụ và các thông báo khác phục vụ cho việc sử dụng dịch vụ tới Chủ thẻ theo các cách thức mà Bên Ngân hàng cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi tin nhắn/email...) với số lượng và thời gian không hạn chế;
 - h) Được miễn trách trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi hoặc vì bất cứ lý do ngoài khả năng kiểm soát của Bên Ngân hàng gây nên khiến cho Thẻ hoặc mã PIN của Chủ thẻ không thực hiện được giao dịch, bị tổn thất hoặc bất kỳ sự lợi dụng nào; hoặc các trường hợp Bên Ngân hàng không gửi hoặc đã gửi nhưng Chủ thẻ không nhận được các tin nhắn, thông báo liên quan tới biến động số dư tài khoản Thẻ hoặc thông báo về các nội dung khác liên quan đến khoản tín dụng của Khách hàng do lỗi hệ thống, lỗi đường truyền, các lỗi kỹ thuật, sự cố của nhà cung cấp dịch vụ/của Bên Ngân hàng hoặc vì bất kỳ lý do khách quan nào khác; các trường hợp khác do lỗi của Chủ thẻ gây ra;
 - i) Được miễn trách đối với: (i) mọi thất lạc, mất cắp, sử dụng sai mục đích của Thẻ hoặc việc tiết lộ mã PIN của Chủ thẻ; (ii) Mọi gian lận và/hoặc giả mạo gây ra cho Bên Ngân hàng hoặc bất kỳ Đơn vị chấp nhận Thẻ nào;
 - j) Yêu cầu Khách hàng thanh toán đầy đủ các khoản chi tiêu bằng Thẻ và các khoản lãi, phí liên quan trong kỳ chậm nhất vào Ngày đến hạn thanh toán;
 - k) Thực hiện các biện pháp nhắc nợ từ xa bao gồm nhưng không giới hạn bởi gửi văn bản thông báo thu hồi nợ, gửi tin nhắn qua điện thoại, gọi điện trực tiếp và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ để yêu cầu Khách hàng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng;
 - l) Trường hợp Khách hàng không thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên Ngân hàng theo quy định, Bên Ngân hàng được quyền thu nợ từ tài sản bảo đảm hay bất cứ tài sản nào khác của Khách hàng bao gồm số dư tiền gửi trên bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng tại Bên ngân hàng (tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn) và các tài sản gửi khác của Khách hàng tại Bên ngân hàng mà không cần có chữ ký/ xác nhận của Đại diện hợp pháp của Khách hàng và/hoặc dấu của Khách hàng. Nếu Bên Ngân hàng thu nợ từ khoản tiền gửi có kỳ hạn của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ phát sinh, các khoản tiền gửi này sẽ được coi là rút trước hạn và tiền lãi sẽ được tính theo quy định về rút trước hạn của Bên Ngân hàng tại thời điểm trích. Trong trường hợp đó Bên Ngân hàng sẽ được miễn trách về việc thay đổi kỳ hạn gửi tiền của Khách hàng. Trong trường hợp tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn với đồng tiền là đồng ngoại tệ, Bên Ngân hàng sẽ thực hiện việc chuyển đổi tỷ giá do Bên ngân hàng công bố tại thời điểm chuyển đổi;
 - m) Bên Ngân hàng có thể thu thập và xác minh bất cứ thông tin nào liên quan đến Chủ thẻ/Khách hàng từ bất cứ đơn vị nào mà Bên Ngân hàng cảm thấy phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ tổ chức tín dụng nào hoặc bất cứ tổ chức hay công ty nào khác được thành lập với

mục đích đánh giá thứ hạng tín dụng cho các cá nhân, từ các nhân viên của Khách hàng hoặc những nhân viên khác có liên quan và/hoặc Bên Ngân hàng hay tổ chức tín dụng tại Việt Nam hoặc bất cứ nơi nào khác);

- n) Chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ bằng việc huỷ hoặc thu hồi lại Thẻ nếu Chủ thẻ vi phạm Hợp Đồng và/hoặc vi phạm quy định của VPBank, vi phạm quy định pháp luật và/hoặc sử dụng Thẻ giả mạo và/hoặc Thẻ bị nghi ngờ là giả mạo và/hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng;
- o) Được miễn trách nhiệm trong trường hợp khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ không được Bên Ngân hàng thanh toán/các tổ chức thẻ trong nước/quốc tế giải quyết theo quy định của các tổ chức này;
- p) Được chủ động phong tỏa, trích, tất toán tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) của Khách hàng tại Bên Ngân hàng, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại Bên Ngân hàng hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho Bên Ngân hàng để: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng tại Bên Ngân hàng và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Bên Ngân hàng;
- q) Được quyền kiểm tra, kiểm soát mục đích sử dụng vốn của Khách hàng và yêu cầu Khách hàng cung cấp các chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn tại bất kỳ thời điểm nào trong Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ;
- r) Được quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Bản Điều kiện giao dịch chung này tùy từng thời điểm mà Bên Ngân hàng cho là phù hợp tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. Phương thức gửi và nhận thông báo sửa đổi, điều chỉnh Bản Điều kiện giao dịch chung giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Bản Điều kiện giao dịch chung này. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, điều chỉnh theo thông báo của Bên Ngân hàng nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng Thẻ tại Bên Ngân hàng;
- s) Có toàn quyền chuyển giao/ bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ Thẻ tín dụng của Khách hàng theo Hợp Đồng;
- t) Có quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp các tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh lại thông tin nhận biết Khách hàng và áp dụng các biện pháp theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và Bản điều kiện giao dịch chung này trong các trường hợp dưới đây:
 - Khách hàng/ chủ thẻ có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền;
 - VPBank có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của tài liệu, thông tin, dữ liệu của Khách hàng/ Chủ thẻ đã thu thập khi giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ;

- Thông tin của chủ thẻ có trong danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có);
- Thông tin về thẻ, chủ thẻ sai lệch, không phù hợp thông tin, dữ liệu của cơ quan chức năng.

u) Bên Ngân hàng có các quyền khác theo Hợp Đồng và theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên Ngân hàng

- a) Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của Bên Ngân hàng, của pháp luật, của các Tổ chức thẻ quốc tế;
- b) Công bố đầy đủ thông tin cho Chủ thẻ về các loại phí mà Chủ thẻ phải trả;
- c) Hỗ trợ cung cấp các dịch vụ kèm theo liên quan đến hoạt động sử dụng thẻ trong phạm vi hoạt động của VPBank trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật;
- d) Có các nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

Điều 8. Phạm vi sử dụng Thẻ và Hạn mức sử dụng Thẻ

1. Phạm vi sử dụng Thẻ và nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng

- a) Trong phạm vi Hạn mức sử dụng từng Thẻ và Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ được cấp, Người sử dụng Thẻ chính/Chủ thẻ phụ được sử dụng Thẻ để ứng/ rút tiền mặt tại các POS của Tổ chức thanh toán thẻ (theo thỏa thuận giữa VPBank và Tổ chức thanh toán thẻ) và các ATM trong liên minh NAPAS có biểu tượng của Tổ chức thẻ quốc tế hoặc rút tiền thông qua phương thức khác do Bên Ngân hàng phát triển từng thời kỳ, thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam (bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài) tại các ĐVCNT, bằng phương tiện điện tử ... và các dịch vụ khác do Bên Ngân hàng và các Ngân hàng khác có kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp với Bên Ngân hàng thông qua một hoặc một số tổ chức trung gian cung cấp,

Chủ thẻ đồng ý rằng, khi tham gia các giao dịch thanh toán bằng Thẻ, tùy thuộc vào từng giao dịch thẻ và yêu cầu/quy định của Bên Ngân hàng và/hoặc của Tổ chức thẻ quốc tế và/hoặc của ĐVCNT, giao dịch thẻ có thể được xác thực bằng một, một số trong các phương thức bao gồm:

- Thẻ và Chủ thẻ phải hiện diện tại ĐVCNT; và/hoặc
- Chữ ký của Chủ thẻ trên hóa đơn giao dịch thẻ; hoặc
- Nhập mã PIN khi giao dịch; hoặc
- Các thông tin thẻ (Tên thẻ/Số thẻ/mã CVV/CVC...) được cung cấp bằng phương tiện điện tử (qua email, điện thoại, internet...); hoặc
- Cuộc gọi của Chủ thẻ lên tổng đài điện thoại của Bên Ngân hàng; hoặc
- Bất kỳ phương thức xác thực nào khác mà Chủ thẻ đăng ký với VPBank; hoặc
- Bất kỳ phương thức xác thực nào khác mà VPBank, Tổ chức thẻ quốc tế và ĐVCNT quy

định.

- b) Khách hàng/Chủ thẻ hiểu và nhận thức đầy đủ rằng: (i) khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán thẻ mà Thẻ và/hoặc Chủ thẻ không hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT (VD: Giao dịch Moto Manual Key In; giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử ...) và khi Chủ thẻ không bảo mật các thông tin về Thẻ, Thẻ của Chủ thẻ có thể bị lợi dụng cho các giao dịch thanh toán mà không cần Thẻ và/hoặc Chủ thẻ không hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, Khách hàng/Chủ thẻ xác nhận và chấp nhận hoàn toàn đối với các rủi ro này; (ii) Từ ngày 1/1/2025 hoặc một thời hạn khác (nếu có) theo quy định của Thông tư quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng, Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ thẻ theo đúng quy định tại Khoản 6, Điều 16, Thông tư quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.
- c) Khách hàng/Chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm thanh toán cho VPBank đối với tất cả các giao dịch phát sinh và được xác thực bằng bất kỳ phương thức nào nêu tại điểm (a) nêu trên. Chủ thẻ đồng ý rằng, Sao kê tài khoản sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi (nếu có) và các khoản ghi nợ, ghi có trong Sao kê là đúng và có hiệu lực và Khách hàng sẽ thực hiện thanh toán tất cả các giao dịch, phí, lãi thể hiện trên Sao kê đúng thời hạn quy định trong Sao kê, trừ trường hợp do lỗi hạch toán nhầm của Bên Ngân hàng.
- d) Khách hàng/Chủ thẻ không được sử dụng Thẻ tín dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước hoặc ví điện tử.

2. Hạn mức sử dụng Thẻ và thay đổi Hạn mức sử dụng Thẻ:

- a) Chủ thẻ sử dụng Thẻ trong phạm vi các Hạn mức sử dụng Thẻ. Hạn mức sử dụng Thẻ có thể bao gồm Hạn mức tín dụng Thẻ, Hạn mức sử dụng từng Thẻ, Hạn mức thẻ theo quy định của Bên Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- b) Tùy thuộc vào chính sách của Bên Ngân hàng và quy định pháp luật từng thời kỳ, Bên Ngân hàng có thể thay đổi các Hạn mức sử dụng Thẻ. Trường hợp thay đổi, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Chủ thẻ được biết theo một, một số trong các phương thức do Bên Ngân hàng quy định tại Điều 17 Bản Điều kiện giao dịch chung này.
- c) Trong Thời hạn duy trì Hạn mức tín dụng Thẻ, Bên Ngân hàng được quyền định kỳ theo quy định của Bên Ngân hàng hoặc đột xuất xem xét, đánh giá lại Hạn mức tín dụng Thẻ và Thời hạn duy trì Hạn mức tín dụng Thẻ đã cấp cho Khách hàng theo Hợp Đồng. Bên Ngân hàng được quyền điều chỉnh, chấm dứt Hạn mức tín dụng Thẻ và/hoặc Thời hạn duy trì Hạn mức tín dụng Thẻ theo kết quả xem xét, đánh giá của Bên Ngân hàng, trường hợp này Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng được biết. Khách hàng đồng ý và cam kết thực hiện Hợp Đồng theo Thông báo của Bên Ngân hàng.

Điều 9. Phát hành lại Thẻ, từ chối thanh toán Thẻ và thu hồi Thẻ

1. Phát hành lại Thẻ:

- a) Khách hàng có quyền đề nghị Bên Ngân hàng phát hành lại Thẻ trong trường hợp Thẻ bị mất/bị đánh cắp, Thẻ hết hạn sử dụng Thẻ, thay đổi hạng Thẻ hoặc yêu cầu phát hành Thẻ

mới thay thế thẻ cũ, thẻ hỏng...

- b) Khi Khách hàng đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng sẽ xem xét để phát hành lại Thẻ cho Khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến phát hành lại Thẻ theo quy định của Bên Ngân hàng.
- c) Bên Ngân hàng chủ động phát hành lại thẻ cho Khách hàng trong trường hợp Thẻ không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định/ yêu cầu của TCTQT, quy định pháp luật hoặc trong các trường hợp khác mà Bên Ngân hàng thấy cần thiết và Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng theo một trong các phương thức phù hợp với thỏa thuận trao đổi thông tin nêu tại Bản Điều kiện giao dịch chung này. Khách hàng đồng ý phối hợp và thực hiện theo yêu cầu, hướng dẫn phát hành lại thẻ của Bên Ngân hàng theo thông báo của Bên Ngân hàng.

2. Từ chối thanh toán Thẻ: Thẻ sẽ bị từ chối thanh toán trong các trường hợp sau:

- a) Chủ thẻ sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại Đơn vị chấp nhận thẻ và các giao dịch thẻ bị cấm, hành vi bị cấm theo quy định tại Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt và quy định của VPBank;
- b) Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo mất và Bên Ngân hàng đã xác nhận việc nhận được thông báo này;
- c) Thẻ đã hết Thời hạn sử dụng Thẻ;
- d) Thẻ bị liệt kê trong danh sách Thẻ đen;
- e) Thẻ bị khóa;
- f) Các trường hợp không được sử dụng thẻ theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Bản Điều kiện giao dịch chung này;
- g) Thẻ hỏng, xước, cong vênh;
- h) Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của Bên Ngân hàng về việc sử dụng Thẻ;
- i) Chủ thẻ vi phạm quy định thanh toán Thẻ của TCTQT và/hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- j) Hạn mức tín dụng Thẻ còn lại không đủ chi trả khoản thanh toán;
- k) Chủ thẻ vi phạm Hợp Đồng và/hoặc các quy định của Bên Ngân hàng về việc sử dụng Thẻ;
- l) Chủ thẻ vi phạm các quy định của Bên Ngân hàng trong các thỏa thuận giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng mà theo đó Thẻ bị từ chối thanh toán;
- m) Thẻ giả hoặc thẻ có liên quan đến giao dịch giả mạo;
- n) Thẻ được sử dụng để thanh toán cho các giao dịch liên quan đến các cá nhân, tổ chức nằm trong các danh sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận/trừng phạt do các cơ quan có thẩm quyền ban hành và/hoặc khuyến nghị áp dụng và/hoặc thẻ được sử dụng để thanh toán cho các giao dịch bị áp dụng các lệnh cấm vận trừng phạt;
- o) Chủ thẻ không thanh toán đủ các khoản phí và/hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của Chủ thẻ

với Bên Ngân hàng;

- p) Khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền.
- q) Các trường hợp khác theo quy định của VPBank, TCTQT và của Pháp luật.

3. Thu hồi Thẻ: Thẻ sẽ bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- a) Thẻ giả;
- b) Thẻ sử dụng trái phép;
- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
- d) Thẻ nằm trong danh sách thẻ đen, thẻ giả, thẻ hết Thời hạn sử dụng Thẻ;
- e) Theo yêu cầu của Khách hàng;
- f) VPBank phát hiện Khách hàng sử dụng giấy tờ giả để mạo danh phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;
- g) Các trường hợp thu hồi thẻ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, theo yêu cầu của VPBank, của TCTQT và của Pháp luật.

Bên Ngân hàng được miễn trách đối với bất kỳ sự phung hại nào tới danh dự, uy tín của Khách hàng/Chủ thẻ trong việc yêu cầu thu hồi Thẻ nêu trên.

Điều 10. Tạm khóa, tạm dừng giao dịch thẻ, chấm dứt sử dụng Thẻ (Hủy hiệu lực của Thẻ)

1. Tạm khóa, tạm dừng giao dịch Thẻ

Bên Ngân hàng có quyền tạm khóa, tạm dừng giao dịch Thẻ của Khách hàng trong các trường hợp sau:

- a) Theo yêu cầu của Khách hàng, bao gồm cả trường hợp Khách hàng đề nghị khóa thẻ do ghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất;
- b) Khách hàng không thanh toán đủ Trị giá thanh toán tối thiểu thể hiện trên Sao kê của Kỳ gần nhất sau 10 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán đầu tiên của Trị giá thanh toán tối thiểu đó hoặc một thời hạn khác theo thông báo của Bên Ngân hàng;
- c) Trường hợp Chủ thẻ chính có sử dụng các khoản cấp tín dụng khác tại VPBank và các Tổ chức tín dụng khác (bao gồm cả Thẻ tín dụng) và một trong các khoản cấp tín dụng này **đã/đang** phát sinh nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên hoặc một thời hạn khác theo thông báo của Bên Ngân hàng thì tất cả các thẻ tín dụng của Chủ thẻ tại VPBank sẽ bị tạm ngừng sử dụng.
- d) Khách hàng/Chủ thẻ vi phạm các điều khoản thỏa thuận theo Hợp Đồng, các quy định của TCTQT và của pháp luật liên quan đến việc sử dụng Thẻ;
- e) Thẻ, Chủ thẻ có liên quan đến những trường hợp giả mạo, gian lận;
- f) Người sử dụng Thẻ chính/Chủ thẻ phụ chết, bị tuyên là đã chết; mất tích, bị tuyên là đã mất tích, mất năng lực hành vi dân sự;
- g) Khách hàng thực hiện thay đổi lớn bộ máy quản trị, điều hành, thay đổi cơ cấu sở hữu hoặc dùng phần lớn tài sản của mình để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần; thực hiện việc chia,

tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, tạm ngừng kinh doanh, giải thể, phá sản doanh nghiệp;

- h) Chủ thẻ không thực hiện kích hoạt Thẻ theo quy định của Bên Ngân hàng;
- i) Chủ thẻ không cung cấp các chứng từ theo quy định của Bên Ngân hàng trong việc đánh giá lại Hạn mức tín dụng Thẻ định kỳ;
- j) Thẻ không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định/ yêu cầu của TCTQT, quy định pháp luật và Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng theo một trong các phương thức phù hợp với thỏa thuận trao đổi thông tin nêu tại Bản Điều kiện giao dịch chung này khi xảy ra trường hợp này.
- k) **Theo yêu cầu của TCTQT/ cơ quan nhà nước có thẩm quyền;**
- l) **Chủ thẻ vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.**
- m) Trường hợp khác theo quy định của Bên Ngân hàng và của pháp luật trong từng thời kỳ.

Đối với thẻ bị tạm khóa, tạm dừng sử dụng thẻ, khi Khách hàng đáp ứng các điều kiện theo quy định của VPBank và của pháp luật (đối với các trường hợp tạm dừng theo quy định pháp luật) và Khách hàng có nhu cầu, VPBank sẽ thực hiện mở lại thẻ tạm thời bị khóa/ bị tạm dừng sử dụng cho Khách hàng. Người đại diện theo pháp luật của Khách hàng/người được ủy quyền hợp lệ có thể đến bất kỳ quầy giao dịch nào của VPBank hoặc gọi điện đến P.CS&DVKH 24/7 của VPBank theo số (+84) 2471 023 468 hoặc 1900234568 hoặc số điện thoại khác được VPBank thông báo, để VPBank hỗ trợ mở thẻ cho Khách hàng theo quy định của VPBank.

2. Chấm dứt việc sử dụng Thẻ (hủy hiệu lực Thẻ)

- a) Bên Ngân hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng (hủy hiệu lực) Thẻ khi:
 - Hết thời hạn sử dụng Thẻ nhưng Chủ thẻ không có yêu cầu gia hạn Thời hạn sử dụng Thẻ hoặc có yêu cầu nhưng không đáp ứng được các điều kiện gia hạn theo quy định của VPBank từng thời kỳ;
 - Trường hợp Chủ thẻ chính có sử dụng các khoản cấp tín dụng khác tại VPBank và các Tổ chức tín dụng khác (bao gồm cả Thẻ tín dụng) và một trong các khoản cấp tín dụng này đang phát sinh nợ quá hạn từ 90 ngày trở lên thì tất cả các thẻ tín dụng của Chủ thẻ tại VPBank sẽ bị chấm dứt sử dụng.
 - Xảy ra các trường hợp chấm dứt sử dụng thẻ theo thỏa thuận giữa VPBank và Chủ thẻ tại Hợp Đồng.
 - Các trường hợp liên quan đến giao dịch giả mạo và quản lý rủi ro và/hoặc theo các quy định liên quan đến Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận trừng phạt.
 - Chủ thẻ vi phạm các thỏa thuận với VPBank tại Hợp Đồng.
 - Sau 90 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán đầu tiên, nếu Khách hàng không thanh toán đủ khoản Trị giá thanh toán tối thiểu được thể hiện trên Sao kê của kỳ gần nhất, Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và thu hồi nợ, bao gồm thực hiện xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm (nếu có) để thu hồi nợ. Thời hạn nêu trên có thể được thay đổi theo quy định của Bên Ngân hàng.

- Khách hàng/Chủ thẻ vi phạm quy định về điều kiện, quy định cấp tín dụng và sử dụng thẻ của Bên Ngân hàng, của TCTQT, của Ngân hàng nhà nước hoặc vi phạm quy định pháp luật về sử dụng Thẻ.
 - Khách hàng phát sinh dư nợ khác quá hạn hoặc dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại Bên Ngân hàng hoặc tại các tổ chức tín dụng khác.
 - Bên Ngân hàng phát hiện các tài liệu, thông tin, dữ liệu do Khách hàng/Chủ thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực và sai sự thật.
 - Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc TCTQT về việc ngừng sử dụng Thẻ.
 - Chủ thẻ vi phạm các điều khoản áp dụng cho các khoản cấp tín dụng khác tại Bên Ngân hàng.
 - Khách hàng không còn là khách hàng/thành viên của Tổ chức liên kết, hợp tác phát hành thẻ và/hoặc không đáp ứng các điều kiện khác để được tiếp tục sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu theo quy định của Bên Ngân hàng từng thời kỳ (áp dụng trong trường hợp Thẻ của Khách hàng là Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu).
 - Khách hàng có tên trong danh sách ngừng hoạt động/tạm ngừng kinh doanh/chấm dứt hoạt động trên website của Tổng cục thuế.
 - Khách hàng/Chủ thẻ có tên trong các danh sách Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận/trừng phạt do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại Bên Ngân hàng.
 - Xảy ra các trường hợp thẻ bị thu hồi;
 - Bên Ngân hàng phát hiện khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;
 - Các trường hợp Bên Ngân hàng thấy cần thiết.
 - Các trường hợp khác theo quy định của tại Hợp Đồng, quy định Bên Ngân hàng và pháp luật.
- b) Khách hàng có thể yêu cầu VPBank chấm dứt việc sử dụng Thẻ khi:
- Thẻ chưa hết Thời hạn sử dụng Thẻ nhưng Khách hàng không có nhu cầu sử dụng Thẻ và có yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ. Việc yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ phải được thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản theo mẫu của Bên Ngân hàng hoặc liên hệ với Bên Ngân hàng thông qua tổng đài điện thoại số ĐT 1900234568/(+844) 02471023468/số điện thoại khác theo thông báo của Bên Ngân hàng hoặc thông qua phương thức khác do Bên Ngân hàng triển khai và thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ từng thời kỳ. Đề nghị chấm dứt sử dụng thẻ của Khách hàng chỉ được Bên Ngân hàng chấp thuận khi: (i) Khách hàng đã cung cấp được các thông tin cần thiết theo yêu cầu của VPBank để VPBank xác minh Khách hàng và (ii) Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thanh toán với Bên Ngân hàng.
 -
 - Khách hàng có yêu cầu ngừng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ của Người sử dụng Thẻ

chính/Chủ thẻ phụ.

- Thẻ hết thời hạn hiệu lực mà Khách hàng không có yêu cầu gia hạn Thẻ.
 - Thẻ bị mất cắp, thất lạc và Khách hàng không có nhu cầu tiếp tục sử dụng Thẻ.
- c) Việc chấm dứt sử dụng Thẻ của Khách hàng chỉ có hiệu lực khi được Bên Ngân hàng chấp thuận và Khách hàng/Chủ thẻ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với Bên Ngân hàng như sau:
- Khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ, Khách hàng phải thanh toán toàn bộ số dư nợ phát sinh, lãi, phí, phạt... do việc sử dụng Thẻ theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.
 - Khách hàng phải gửi trả lại Thẻ cho Bên Ngân hàng và chấm dứt việc sử dụng Thẻ để thanh toán các giao dịch mua bán hàng hóa/dịch vụ thông qua phương tiện điện tử, điện thoại hoặc thư tín. Bất kỳ giao dịch nào được thực hiện bằng Thẻ hoặc mã PIN (dù là bởi Chủ thẻ hay không) trước khi Thẻ được trả lại cho Bên Ngân hàng, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch phát sinh đó cho Bên Ngân hàng.
3. Việc tạm khóa, tạm dừng giao dịch Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ của Khách hàng không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của Khách hàng trước và sau khi Thẻ bị tạm khóa hoặc chấm dứt. Tiền lãi và phí tiếp tục được tính cho đến khi tất cả số tiền nợ được thanh toán đầy đủ. Bên Ngân hàng được miễn trách đối với bất kỳ sự phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong việc yêu cầu tạm khóa/chấm dứt sử dụng Thẻ.

Điều 11. Cung cấp thông tin, hoàn trả tiền trên Thẻ chưa sử dụng hết

1. Khách hàng được quyền yêu cầu Bên Ngân hàng cung cấp thông tin về việc phát hành thẻ, Số dư tài khoản Thẻ, lịch sử giao dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan tới việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ. Để được cung cấp thông tin, Khách hàng có thể trực tiếp đến các Điểm giao dịch của Bên Ngân hàng hoặc liên hệ với Bên Ngân hàng thông qua phương thức khác do Bên Ngân hàng triển khai từng thời kỳ. Khách hàng/Chủ thẻ có nghĩa vụ tuân thủ quy định, yêu cầu và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí,... theo quy định của Bên Ngân hàng khi đề nghị Bên Ngân hàng cung cấp thông tin. Khi nhận được yêu cầu hợp lệ của Khách hàng, Bên Ngân hàng sẽ thực hiện cung cấp thông tin cho Khách hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc cung cấp thông tin, hình thức thông báo sẽ được Bên Ngân hàng thực hiện bằng phương thức do Bên Ngân hàng và Khách hàng thỏa thuận tại thời điểm Khách hàng yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể thực hiện đa dạng các phương thức cung cấp thông tin cho Khách hàng (cung cấp thông tin bằng văn bản, qua điện thoại, qua email, tin nhắn SMS ...), các phương thức cung cấp thông tin qua điện thoại, email và tin nhắn SMS có thể sẽ có rủi ro trong trường hợp thông tin của Khách hàng, thông tin cá nhân, tài khoản, thẻ của Chủ thẻ bị tiết lộ. Khách hàng xác nhận đã biết và nhận thức đầy đủ về các rủi ro này và cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh (nếu có).

2. Trường hợp Khách hàng chuyển tiền vào Thẻ với số tiền lớn hơn số tiền mà Khách hàng phải thanh toán cho VPBank theo Hợp Đồng, số tiền còn lại sau khi đã được Bên Ngân hàng thu/trích nợ sẽ được Bên Ngân hàng hoàn trả cho Khách hàng sau khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ của

Khách hàng. Nguyên tắc, thủ tục hoàn trả thực hiện theo quy định của Bên Ngân hàng.

Điều 12. Đảm bảo an toàn và bảo mật trong sử dụng Thẻ

1. Để đảm bảo an toàn và bảo mật trong sử dụng Thẻ, Khách hàng/Chủ thẻ có trách nhiệm:

- a) Bảo quản Thẻ, bảo mật PIN, các mã xác nhận Chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ,....
- b) Không được cho người khác sử dụng Thẻ, chuyển nhượng Thẻ cho người khác, cầm cố/thế chấp Thẻ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.
- c) Tuân thủ các hướng dẫn, quy trình bảo mật mà Bên Ngân hàng và/hoặc các tổ chức liên quan (Tổ chức thanh toán thẻ, Tổ chức chuyển mạch thẻ, ĐVCNT, ...) cung cấp, thiết lập hoặc yêu cầu khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch Thẻ. Tùy từng giao dịch, dịch vụ mà Chủ thẻ thực hiện, Chủ thẻ có thể được yêu cầu sử dụng một hoặc một số các yếu tố bảo mật tương ứng với phương thức xác thực Chủ thẻ mà giao dịch, dịch vụ đó yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về số thẻ, mật khẩu, tên đăng nhập, OTP, câu hỏi bảo mật, mã số bảo mật, số điện thoại, email mà Khách hàng đã đăng ký với Bên Ngân hàng,... Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật các yếu tố bảo mật nêu trên, đồng thời phải thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn chặn việc sử dụng trái phép các yếu tố bảo mật nêu trên. Khách hàng chịu trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra do các yếu tố bảo mật bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng, ... phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều này.
- d) Chủ thẻ có trách nhiệm bảo quản các thiết bị điện tử được dùng để kết nối với hệ thống của Bên Ngân hàng và thực hiện các giao dịch Thẻ (máy tính, điện thoại, ...), Chủ thẻ không nên rời thiết bị mà Chủ thẻ dùng để giao dịch vào bất kỳ lúc nào hoặc để bất kỳ người khác sử dụng thiết bị đó cho đến khi Chủ thẻ đã đăng xuất khỏi hệ thống, màn hình giao dịch.
- e) Thông báo và phối hợp kịp thời với Bên Ngân hàng để xử lý các vấn đề liên quan tới việc bảo đảm an toàn và bảo mật Thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ. Để đảm bảo an toàn tài sản và giao dịch của Khách hàng/Chủ thẻ, Khách hàng/Chủ thẻ đề nghị Bên Ngân hàng thực hiện các biện pháp thích hợp như khóa hoặc tạm khóa Thẻ, từ chối giao dịch Thẻ khi các yếu tố bảo mật của Chủ thẻ được hệ thống kiểm tra và phản hồi là không chính xác sau một số lần truy cập nhất định.
- f) Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt.
- g) Tuân thủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin trong sử dụng Thẻ.

2. Để đảm bảo an toàn và bảo mật Thẻ, Bên Ngân hàng có trách nhiệm:

- a) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, phòng ngừa rủi ro cho giao dịch Thẻ theo các nguyên tắc, quy định của pháp luật.
- b) Bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động Thẻ; đảm bảo hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ quản lý hoạt động phát hành, thanh toán Thẻ vận hành an toàn và thông suốt.
- c) Thiết lập, duy trì tổng đài điện thoại 24/7 để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh

từ Chủ thẻ.

- d) Tuân thủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong phát hành và thanh toán Thẻ.
3. Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc phát hiện PIN, các yếu tố bảo mật Thẻ bị lộ, bị lợi dụng, Chủ thẻ phải báo ngay cho Bên Ngân hàng theo số 1900234568/(+844) 02471023468/số điện thoại khác theo thông báo của Bên Ngân hàng từng thời kỳ hoặc Điểm giao dịch gần nhất và ngay sau đó chính thức xác nhận thông báo này bằng văn bản cho Bên Ngân hàng. Trường hợp Thẻ bị lợi dụng do việc mất cắp, thất lạc, lộ PIN, các gian lận/giả mạo khác trước khi Bên Ngân hàng có thông báo bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc Bên Ngân hàng đã xử lý thông báo mất Thẻ từ Chủ thẻ, Khách hàng phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại đối với tất cả các giao dịch của Thẻ do việc Thẻ bị lợi dụng gây ra, trừ trường hợp do lỗi của Bên Ngân hàng. Bên Ngân hàng sẽ thực hiện khóa Thẻ ngay khi nhận được thông báo của Chủ thẻ và hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ không quá 05 ngày làm việc đối với Thẻ có BIN do NHNN cấp hoặc 10 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do TCTQT cấp kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ thẻ theo quy định tại Khoản này.

Điều 13. Tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng Thẻ

1. Phương thức tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ

- a) Khi có nhu cầu tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch Thẻ, Khách hàng/Chủ thẻ có thể trực tiếp đến các Điểm giao dịch của Bên Ngân hàng hoặc liên hệ với Bên Ngân hàng thông qua tổng đài điện thoại số ĐT 1900234568/(+844) 02471023468/số điện thoại khác theo thông báo của Bên Ngân hàng hoặc thông qua phương thức khác do Bên Ngân hàng triển khai và thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ từng thời kỳ. Trường hợp tiếp nhận thông tin qua tổng đài điện thoại hoặc kênh trực tuyến, Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu và Chủ thẻ có nghĩa vụ cung cấp các thông tin cần thiết theo quy định của Bên Ngân hàng để xác minh Chủ thẻ làm căn cứ để xử lý tra soát, khiếu nại. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Khách hàng/Chủ thẻ cần tuân thủ đầy đủ các quy định, yêu cầu và thủ tục theo quy định của VPBank khi thực hiện tra soát, khiếu nại phù hợp với quy định của pháp luật.
- b) Trường hợp Khách hàng/Chủ thẻ thông báo cho Bên Ngân hàng về việc nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất, để kịp thời hạn chế các tổn thất phát sinh, Khách hàng/Chủ thẻ đồng ý cho Bên Ngân hàng thực hiện xem xét khóa thẻ. Trường hợp khóa thẻ, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ được biết và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Khách hàng/Chủ thẻ do việc sử dụng Thẻ sau thời điểm khóa Thẻ.

2. Thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của Bên Ngân hàng

Tùy thuộc vào từng loại Thẻ (Thẻ có BIN do Bên Ngân hàng nhà nước cấp, Thẻ có BIN do Tổ chức thẻ quốc tế cấp) và vào từng loại hình giao dịch Thẻ mà Chủ thẻ thực hiện (giao dịch Thẻ trong nội mạng Bên Ngân hàng, giao dịch Thẻ liên ngân hàng, giao dịch thanh toán, giao dịch rút tiền mặt tại ATM, ...), Bên Ngân hàng sẽ giải quyết và trả lời các đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ trong thời hạn tương ứng với tính chất của từng giao dịch trên cơ sở tuân thủ thời gian xử lý tra soát, khiếu nại tối đa của pháp luật. Thời hạn giải quyết và trả lời đề nghị tra soát, khiếu

nại theo quy định của Bên Ngân hàng trong từng thời kỳ.

3. Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại

Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại của Khách hàng/Chủ thẻ sẽ được Bên Ngân hàng thực hiện trong thời hạn theo quy định của pháp luật và đảm bảo các nguyên tắc sau:

- a) Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định không do lỗi của Khách hàng/Chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Hợp Đồng, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách hàng/Chủ thẻ, Bên Ngân hàng sẽ thực hiện việc bồi hoàn cho Khách hàng theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng và quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan (Tổ chức thanh toán thẻ, Tổ chức chuyên mạch thẻ, Tổ chức thẻ quốc tế, ĐVCNT, ...), bên có lỗi thực hiện bồi hoàn cho Bên Ngân hàng theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật.
- b) Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định do lỗi của Khách hàng/Chủ thẻ: Bên Ngân hàng không có nghĩa vụ thực hiện việc bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng/Chủ thẻ.
- c) Trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại Hợp Đồng mà chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi của Bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Bên Ngân hàng và Khách hàng sẽ thỏa thuận bằng văn bản về phương án xử lý hoặc thỏa thuận về việc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.
- d) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Bên Ngân hàng sẽ thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Bên Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Khách hàng/Chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bên Ngân hàng và Khách hàng sẽ thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.
- e) Trường hợp Bên Ngân hàng, Khách hàng và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Xử lý trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà mỗi bên hoặc các bên trong Hợp Đồng không thể lường trước được và không thể khắc phục được để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
2. Các bên nhất trí thỏa thuận một trong các trường hợp sau được coi là sự kiện bất khả kháng:
 - a) Chiến tranh hoặc do thiên tai hoặc do thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước;

- b) Quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức thế quốc tế, các tổ chức quốc tế có liên quan đến các hoạt động phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, phòng chống gian lận, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt;
 - c) Sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, xảy ra bất ngờ, nằm ngoài khả năng kiểm soát của Bên Ngân hàng hoặc phát sinh do sự gián đoạn trong việc cung cấp dịch vụ từ các nhà cung cấp, bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân hàng;
 - d) Các sự kiện mà Bên Ngân hàng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật nhưng không thể khắc phục được;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên Ngân hàng trong phạm vi khả năng có thể sẽ thực hiện thông báo cho Chủ thẻ/Khách hàng được biết, áp dụng tối đa các biện pháp để hạn chế, khắc phục sự cố, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ cho Khách hàng/Chủ thẻ một cách liên tục. Không phụ thuộc vào quy định tại Khoản này, việc một trong các Bên/các Bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng dẫn đến không thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng sẽ không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng và cũng không phải là cơ sở để bên còn lại yêu cầu bồi thường, phạt vi phạm và các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng.

Điều 15. Thẻ chính và thẻ phụ

1. Chủ thẻ chính là Khách hàng. Người sử dụng Thẻ chính là Người đại diện theo pháp luật của Khách hàng hoặc cán bộ nhân viên của Khách hàng được Khách hàng ủy quyền hợp lệ và chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ với Khách hàng;
2. Chủ thẻ phụ là cán bộ nhân viên của Khách hàng, được Khách hàng cho phép sử dụng thẻ. Khách hàng cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ của các Chủ thẻ phụ phù hợp với quy định của Hợp Đồng và các văn bản, thỏa thuận liên quan giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng.
3. Chủ thẻ chính, Chủ thẻ phụ chỉ được chi tiêu trong phạm vi Hạn mức sử dụng Thẻ do Khách hàng đăng ký với VPBank trên cơ sở phù hợp với quy định của VPBank và của pháp luật có liên quan. Một cán bộ, nhân viên của Khách hàng không được đồng thời là Người sử dụng Thẻ chính và Chủ thẻ phụ.
4. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu phát hành Thẻ phụ cho người được mình ủy quyền sử dụng với số lượng tối đa theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ. Chủ thẻ phụ được sử dụng Thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng do Bên Ngân hàng cấp cho từng Chủ thẻ phụ nêu tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
5. Giao dịch của Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ được thể hiện trên cùng một Sao kê và được gửi cho Chủ thẻ chính để thanh toán. Chủ thẻ chính có thể xem được toàn bộ các giao dịch Thẻ được thực hiện bởi Người sử dụng Thẻ chính và Chủ thẻ phụ. Tuy nhiên, Chủ thẻ phụ chỉ có thể xem được giao dịch Thẻ mà Chủ thẻ phụ thực hiện.
6. Chủ thẻ chính là người chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến các giao dịch thực hiện bằng Thẻ của Thẻ chính và (các) thẻ phụ và chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên Ngân hàng dư nợ khi được yêu cầu.
7. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu tạm khóa/ tạm dừng sử dụng thẻ hoặc chấm dứt sử dụng thẻ của Người sử dụng thẻ chính/Chủ thẻ phụ. Chủ thẻ phụ có quyền yêu cầu VPBank chấm dứt việc sử dụng thẻ phụ được cấp cho mình bằng cách thông báo bằng văn bản tới VPBank. Nếu Chủ thẻ chính chính thức chấm dứt Hợp Đồng thì Chủ thẻ phụ cũng bắt buộc chấm dứt sử dụng thẻ cùng lúc với Chủ thẻ chính. Tuy nhiên việc tạm khóa/tạm dừng sử dụng thẻ hoặc chấm dứt thẻ phụ thì không làm ảnh hưởng gì đến Thẻ chính.
8. Việc thay đổi thông tin về Chủ thẻ phụ, Hạn mức Thẻ, hạn mức sử dụng của từng thẻ (Thẻ chính và Thẻ phụ) sẽ được thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

Điều 16. Thời hạn sử dụng Thẻ

1. Thời hạn sử dụng Thẻ theo quy định của VPBank và được ghi nhận trên Thẻ. Thời hạn sử dụng Thẻ cụ thể được dập nổi trên mặt trước của Thẻ. Hết thời hạn sử dụng Thẻ, nếu còn nhu cầu sử dụng, Khách hàng thực hiện thủ tục gia hạn để Bên Ngân hàng xem xét. Trước ngày cuối cùng của tháng và năm hết hạn từ 7-10 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng Thẻ, Khách hàng phải làm thủ tục gia hạn/cấp mới thẻ theo quy định.
2. Chủ thẻ không được sử dụng Thẻ đã hết hạn hay Thẻ cũ (đã được phát hành Thẻ thay thế). Khách hàng phải trả lại ngay lập tức Thẻ cũ cho Bên Ngân hàng khi Thẻ thay thế đã được phát hành.

Điều 17. Trao đổi thông tin, cung cấp thông tin và Các điều khoản sửa đổi bổ sung

1. Khách hàng đồng ý nhận các thông báo/ thông tin về sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại từ Bên Ngân hàng và các đối tác của Bên Ngân hàng theo các phương thức như quy định tại Điều này.
2. Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ các vấn đề liên quan tới việc phát hành thẻ, sử dụng Thẻ cũng như các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, thay thế các điều khoản, điều kiện của Bản Điều kiện giao dịch chung này, Đề nghị của Khách Hàng, Chấp thuận của VPBank và các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với Thẻ bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm phương thức gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Khách hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách hàng/Chủ thẻ, niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc gửi email tới Khách hàng/Chủ thẻ, thông báo trên website chính thức của Bên Ngân hàng (website: www.vpbank.com.vn). Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ bằng văn bản theo quy định của Hợp Đồng, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho Khách hàng/Chủ thẻ theo quy định tại Điều này.
3. Các bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng/Chủ thẻ nêu tại Khoản 2 nêu trên là địa chỉ, số điện thoại và email mà Khách hàng đăng ký trong Giấy đề nghị kèm Hợp đồng. Khách hàng/Chủ thẻ được coi là đã nhận được thông báo của Bên Ngân hàng khi Bên Ngân hàng đã thông báo bằng một/ một số trong các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email của Khách hàng/Chủ thẻ hoặc đã thông báo/niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc trên website của Bên Ngân hàng. Khi gửi thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ hoặc đã thông báo/niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc trên website của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách hàng/Chủ thẻ đã nhận được các thông báo được Bên Ngân hàng gửi cho Khách hàng/Chủ thẻ. Trường hợp Khách hàng/Chủ thẻ có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ thì phải thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên Ngân hàng có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng/Chủ thẻ đã nhận được thông báo khi Bên Ngân hàng thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng/Chủ thẻ.
4. Trừ trường hợp Hợp Đồng có quy định khác, Khách hàng/Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của Bên Ngân hàng nếu Khách hàng/Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ tại Bên Ngân hàng sau thời điểm Bên Ngân hàng thông báo.
5. Mọi thông báo, yêu cầu của Khách hàng/Chủ thẻ phải được gửi tới Bên Ngân hàng theo một trong các phương thức sau đây: Bằng văn bản, qua số điện thoại 1900234568/(+844) 02471023468/ số điện thoại khác do VPBank thông báo từng thời kỳ hoặc điểm giao dịch gần nhất của Bên Ngân hàng. Tùy từng giao dịch mà Khách hàng/Chủ thẻ yêu cầu, sau khi nhận được thông báo của Khách hàng/Chủ thẻ qua các phương thức trên, Bên Ngân hàng có thể yêu cầu Khách hàng/Chủ thẻ hoàn thiện các thủ tục liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 18. Thỏa thuận về cung cấp thông tin tín dụng

Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, Bên Ngân hàng và Khách hàng cùng thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng theo ghi nhận tại Giấy Đề nghị kèm Hợp Đồng như sau:

1. Khách hàng đồng ý cho Bên Ngân hàng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng tại Bên Ngân hàng cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng (“**Công ty thông tin tín dụng**”) mà Bên Ngân hàng là tổ chức tham gia.
2. Tại thời điểm ký kết Giấy Đề nghị kèm Hợp đồng, Bên Ngân hàng đã thông báo với Khách hàng thông tin về Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân hàng tham gia như sau: Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296, đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007. Trường hợp Bên Ngân hàng là tổ chức tham gia của bất kỳ Công ty thông tin tín dụng nào khác, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên Ngân hàng cam kết cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng đó hoặc trong một thời hạn khác theo quy định của pháp luật.
3. Nội dung thông tin tín dụng Bên Ngân hàng được cung cấp bao gồm các thông tin là dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Khách hàng tại Bên Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn thông tin định danh, lịch sử cấp tín dụng, lịch sử trả nợ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ,... và các thông tin khác được cung cấp/thu thập theo quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin tín dụng sẽ được Bên Ngân hàng thực hiện phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
4. Trường hợp Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân hàng tham gia bị thu hồi Giấy chứng nhận, Bên Ngân hàng sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng cho Công ty thông tin tín dụng đó và Khách hàng đồng ý rằng thông tin tín dụng của Khách hàng sẽ được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Bên Ngân hàng sẽ thông báo với Khách hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày Bên Ngân hàng nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.
5. Khách hàng khẳng định rằng mình hiểu và biết rõ rằng: (i) thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) thông tin tín dụng gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm đó được thu thập, xử lý, và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng bởi các phần mềm chuyên dụng của Công ty thông tin tín dụng; và (iii) mọi sự đồng ý của Khách hàng tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền của Khách hàng theo các quy định pháp luật có liên quan.
6. Để tránh hiểu nhầm, Các Bên đều hiểu và thống nhất rằng hoạt động cung cấp thông tin tín dụng cho Ngân hàng nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác vẫn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng.

Điều 19. Điều khoản điều kiện Chương trình trả góp

Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, Chủ thẻ có thể đăng ký tham gia Chương trình trả góp cho giao dịch bằng Thẻ tín dụng và/hoặc Chương trình trả góp toàn bộ dư nợ của Thẻ tín dụng do VPBank triển khai trong từng thời kỳ (gọi tắt là “**Chương trình trả góp/Chương trình**”). Trường hợp Khách hàng đáp ứng yêu cầu và được VPBank phê duyệt tham gia Chương trình trả góp, VPBank và Chủ thẻ xác định và thỏa thuận về lịch biểu trả nợ (gốc, lãi, phí) đối với khoản dư nợ mà Chủ thẻ đăng ký tham gia Chương trình trả góp. Khi Chủ thẻ tham gia Chương trình trả góp, Chủ thẻ đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc đầy đủ bởi toàn bộ nội dung các điều khoản, điều kiện sau đây:

1. Điều kiện đăng ký tham gia Chương trình

- a) Để tham gia Chương trình trả góp, Chủ thẻ phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Bên Ngân hàng tại thời điểm đăng ký và duy trì trong suốt quá trình tham gia Chương trình.
- b) Bên Ngân hàng có quyền từ chối đề nghị tham gia Chương trình trả góp của Chủ thẻ khi Chủ thẻ không đáp ứng đủ các điều kiện của Bên Ngân hàng hoặc Bên Ngân hàng không có đủ điều kiện để cung cấp Chương trình tại thời điểm Khách Hàng yêu cầu.

2. Nội dung Chương trình:

- a) **Kỳ hạn trả góp, Giá trị giao dịch đăng ký trả góp:** Tùy thuộc vào Chương trình trả góp mà Chủ thẻ tham gia, Chủ thẻ được lựa chọn đăng ký các kỳ hạn trả góp, Giá trị giao dịch trả góp phù hợp với quy định của từng Chương trình trả góp do Bên Ngân hàng triển khai trong từng thời kỳ, với điều kiện:
 - (i) Kỳ hạn trả góp không được vượt quá Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ còn lại theo quy định tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ;
 - (ii) Giao dịch đăng ký trả góp phải là giao dịch đã hạch toán thành công vào hệ thống của VPBank và chưa được lập sao kê;
 - (iii) Toàn bộ số tiền đăng ký trả góp sẽ được trừ vào hạn mức tín dụng khả dụng của thẻ và tổng giá trị tất cả các giao dịch tiếp theo của thẻ sẽ không được lớn hơn hạn mức khả dụng còn lại trong từng thời điểm. Với Hạn mức tín dụng khả dụng còn lại, nếu Khách hàng có nhu cầu đăng ký (các) khoản trả góp tiếp theo thì hạn mức khả dụng còn lại phải lớn hơn hoặc bằng giá trị của (các) giao dịch đăng ký trả góp và các khoản lãi của khoản trả góp mà Khách hàng phải thanh toán theo quy định của VPBank từng thời kỳ tại thời điểm Khách hàng đăng ký tham gia Chương trình.
- b) **Lãi suất trả góp, phương pháp tính lãi, số tiền trả góp hàng tháng, phí trả nợ trước hạn các khoản trả góp và các khoản phí khác:**
 - (i) Lãi suất trả góp trong hạn:
 - Tùy từng loại thẻ và/hoặc từng chương trình hợp tác với các đối tác và/hoặc các tiêu chí khác, mức lãi suất trả góp được VPBank quy định tương ứng và công bố từng thời kỳ trên website chính thức của Bên Ngân hàng.
 - Lãi suất trả góp đối với một khoản trả góp được Chủ thẻ đăng ký sẽ được cố định trong suốt thời hạn trả góp của khoản trả góp đó và sẽ được thể hiện trên thông báo bằng sms/email của VPBank như quy định tại điểm b) khoản 6 Điều này.

- Mức lãi suất này được tính từ thời điểm VPBank chấp thuận cho Khách hàng đăng ký trả góp thành công qua các phương thức đăng ký đã nêu tại Khoản 6 Điều này.
- Đối với giao dịch rút tiền mặt, từ thời điểm giao dịch rút tiền mặt hạch toán thành công vào hệ thống và trước thời điểm VPBank chấp thuận cho Khách hàng đăng ký trả góp thành công (theo thời gian thể hiện trên SMS hoặc Email thông báo cho Khách hàng như nêu tại điểm b, khoản 6 Điều này), giao dịch rút tiền mặt vẫn chịu lãi suất và phí liên quan theo quy định của VPBank đối với giao dịch rút tiền mặt tại từng thời điểm.

(ii) Phương pháp tính lãi:

- Với trường hợp đăng ký trả góp cho giao dịch bằng Thẻ tín dụng:

Số tiền lãi trả góp bằng (=) Giá trị giao dịch đăng ký trả góp nhân (x) Lãi suất trả góp nhân (x) Kỳ hạn trả góp.

- Với trường hợp đăng ký trả góp cho toàn bộ dư nợ của Thẻ tín dụng:

Số tiền lãi trả góp bằng (=) Dư nợ tại thời điểm đăng ký trả góp nhân (x) Lãi suất trả góp nhân (x) Kỳ hạn trả góp.

Trong đó:

- Giá trị giao dịch đăng ký trả góp: Là số tiền khách hàng đăng ký trả góp cho từng giao dịch chi tiêu, thanh toán bằng Thẻ tín dụng.
- Dư nợ tại thời điểm đăng ký trả góp: Là toàn bộ các giao dịch trong kỳ sao kê của khách hàng bao gồm: giao dịch chi tiêu, thanh toán, rút tiền mặt đáp ứng các điều kiện đăng ký Chương trình trả góp toàn bộ dư nợ của Thẻ tín dụng.
- Lãi suất trả góp: Được tính theo tỷ lệ %/ tháng theo phương pháp tính lãi “tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi”.
- Kỳ hạn trả góp: Là khoảng thời gian khách hàng đăng ký trả góp cho Chương trình trả góp (đơn vị tính theo tháng) và sẽ được thể hiện trên thông báo bằng sms/email của VPBank như quy định tại điểm b) khoản 6 Điều này.

(iii) Mức lãi suất trả góp nêu tại Tiết (i), Điểm này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Tiết (ii), Điểm này. Để làm rõ, mức lãi suất năm tương ứng theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa Tổ chức tín dụng và khách hàng được Bên Ngân hàng tính toán và công bố với mức lãi suất tương ứng với từng mức lãi suất trả góp và được Bên Ngân hàng công bố trên website chính thức của Bên Ngân hàng.

(iv) Phí trả nợ trước hạn khoản trả góp và các khoản phí khác: Theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

(v) Mức lãi suất trả góp, phí trả nợ trước hạn khoản trả góp và các khoản phí khác (nếu có) nêu trên có thể được điều chỉnh theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

3. Thanh toán khoản trả góp hàng tháng:

- a) Lịch biểu thanh toán: Lịch biểu thanh toán của khoản dư nợ trả góp sẽ được VPBank và Khách hàng thỏa thuận tại thời điểm Chủ thẻ đăng ký tham gia Chương trình trả góp và/hoặc sẽ được VPBank thông báo cho Chủ thẻ qua một trong các phương thức thông báo theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung này sau khi Khách hàng hoàn thành thủ tục đăng ký tham gia Chương trình trả góp.
- b) Số tiền trả góp hàng tháng được ghi nhận trên Sao kê cùng với các giao dịch chi tiêu thông thường trong kỳ sao kê. Số tiền trả góp là một phần của Trị giá thanh toán tối thiểu mà Khách hàng phải thanh toán cho kỳ sao kê đó. Trong đó:

i. Với trường hợp đăng ký trả góp cho giao dịch bằng Thẻ tín dụng:

Số tiền trả góp hàng tháng bằng (=) $(\text{Giá trị giao dịch đăng ký trả góp} + \text{Số tiền lãi trả góp}) / \text{Kỳ hạn trả góp}$.

ii. Với trường hợp đăng ký trả góp cho toàn bộ dư nợ của Thẻ tín dụng:

Số tiền trả góp hàng tháng bằng (=) $(\text{Dư nợ tại thời điểm đăng ký trả góp} + \text{Số tiền lãi trả góp}) / \text{Kỳ hạn trả góp}$.

- c) Thời điểm thanh toán Số tiền trả góp hàng tháng: là thời điểm thanh toán Trị giá thanh toán tối thiểu theo quy định tại Sao kê.
- d) Thứ tự thu nợ: Khoản trả góp mà Chủ thẻ có nghĩa vụ phải thanh toán cho VPBank sẽ tuân theo thứ tự ưu tiên thanh toán theo quy định của VPBank, cụ thể: khoản trả góp cho giao dịch rút tiền mặt, khoản trả góp cho giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ, khoản chi tiêu cho giao dịch rút tiền mặt, khoản chi tiêu cho giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ thông thường. Thứ tự này có thể được thay đổi theo quy định của VPBank hoặc của pháp luật từng thời kỳ.
- e) Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán số tiền trả góp hàng tháng:
 - (i) Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán số tiền trả góp hàng tháng, phần phải trả/khoản phải trả còn lại của số tiền trả góp của Kỳ sao kê đó sẽ bị chuyển quá hạn. Theo đó, số tiền trả góp chưa thanh toán sẽ chịu lãi quá hạn bằng lãi quá hạn của thẻ tín dụng tính từ ngày quá hạn thanh toán khoản trả góp cho đến khi Chủ thẻ thanh toán hết số nợ quá hạn này. Ngoài khoản lãi nêu trên, Chủ thẻ phải thanh toán thêm khoản phí chậm trả (nếu có) theo quy định của VPBank từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật được VPBank niêm yết công khai trên website chính thức của VPBank.
 - (ii) Số tiền nợ gốc, nợ lãi trả góp và các khoản lãi quá hạn, phí chậm trả sẽ được thể hiện trong các Kỳ sao kê tiếp theo cho đến khi được Khách hàng thanh toán hết.
 - (iii) Số tiền trả góp các tháng tiếp theo vẫn tiếp tục thanh toán theo lịch trả góp đã đăng ký.

4. Trường hợp Khách hàng tắt toán trước hạn khoản tiền trả góp:

- a) Khách hàng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch VPBank hoặc các hình thức trực tuyến khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ để tiến hành tắt toán khoản trả góp đồng thời cung cấp các thông tin xác minh Chủ thẻ theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ và thông tin liên quan đến khoản trả góp cần tắt toán, các thông tin khác theo quy định của Bên Ngân hàng từng thời kỳ;
- b) Khách hàng có thể trả nợ trước hạn toàn bộ các phần còn lại của khoản trả góp nhưng không được trả nợ trước hạn một phần. Trường hợp này, Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại của khoản trả góp, các khoản lãi (nếu có) và phí trả nợ trước hạn của khoản trả góp.
- c) Sau khi Khách hàng tắt toán khoản trả góp thành công qua Chi nhánh/Phòng giao dịch của VPBank hoặc các hình thức trực tuyến khác, tại Bên Ngân hàng, tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng có thể gửi tin nhắn qua điện thoại cho Khách hàng xác nhận Khách hàng đã tắt toán thành công.

5. Chấm dứt áp dụng Chương trình trả góp

- a) VPBank có quyền hủy bỏ hoặc chấm dứt việc cung cấp Chương trình trả góp bằng việc thông báo đến Chủ thẻ theo một, một số phương thức mà VPBank cho là phù hợp theo đúng điều khoản về trao đổi thông tin, cung cấp thông tin quy định tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ; Đồng thời yêu cầu Khách hàng thanh toán ngay toàn bộ số dư còn lại của Khoản trả góp khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - (i) Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản trả góp hoặc vi phạm nghĩa vụ theo Bản Điều kiện giao dịch chung này, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ hoặc các Hợp đồng, giao dịch, thỏa thuận khác với VPBank;
 - (ii) Khách hàng không đáp ứng các điều kiện của Chương trình trả góp mà Khách hàng đăng ký;
 - (iii) Thẻ tín dụng của Khách hàng bị thu hồi, đóng, khóa, tạm khóa, hủy hiệu lực, bị chấm dứt sử dụng v.v...;
 - (iv) Khi VPBank dừng triển khai Chương trình theo quyết định chủ động của VPBank.
 - (v) Các trường hợp khác VPBank thấy cần thiết theo từng thời kỳ được VPBank thông báo trên website chính thức của VPBank.
- b) Khi chấm dứt việc cung cấp Chương trình trả góp cho Khách hàng, toàn bộ số dư còn lại của khoản trả góp (bao gồm lãi phát sinh và phí (nếu có) của các kỳ còn lại)) sẽ được ghi nợ tự động vào tài khoản Thẻ tín dụng của Khách hàng và được ghi nhận trên Sao kê cùng với các giao dịch chi tiêu thông thường trong Kỳ sao kê tiếp theo gần nhất. Việc thanh toán khoản nợ Thẻ tín dụng này được thực hiện theo quy định của VPBank. Tùy từng trường hợp, Khách hàng có thể phải thanh toán các khoản phí, chi phí liên quan tới việc chấm dứt Chương trình trả góp theo quyết định của VPBank.

6. Phương thức đăng ký Chương trình trả góp:

- a) Chủ thẻ có thể đăng ký tham gia Chương trình trả góp thông qua các phương thức được VPBank triển khai từng thời kỳ.
- b) Sau khi Chủ thẻ đăng ký thành công qua các phương thức nêu trên, VPBank sẽ gửi cho Chủ thẻ một SMS/ email tới số điện thoại số điện thoại, email được Khách hàng/ Chủ thẻ đăng ký với VPBank thông báo Chủ thẻ đã đăng ký thành công Chương trình trả góp với các thông tin như Số tiền đăng ký trả góp; kỳ hạn đăng ký trả góp (số tháng); Lãi suất trả góp; Số tiền trả góp hàng tháng ...
- c) Sau khi Chủ thẻ đã đáp ứng các điều kiện tham gia Chương trình trả góp và được VPBank đồng ý, Chủ thẻ có trách nhiệm tuân thủ tất cả các điều kiện, điều khoản của Chương trình trả góp theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung này, nội dung đăng ký, xác nhận với VPBank qua phương thức nêu tại Điểm a Khoản này, thông tin theo sms/ email mà VPBank gửi nêu tại Điểm b Khoản này, quy định cụ thể của từng Chương trình mà Chủ thẻ tham gia và các quy định khác có liên quan của VPBank.

7. Các quy định khác của Chương trình:

- a) VPBank được miễn trách nhiệm đối với các trường hợp bất khả kháng xảy ra trong thời gian diễn ra Chương trình trả góp làm cho các giao dịch của Chủ thẻ bị sai lệch mà từ đó việc đăng ký trả góp của Chủ thẻ không được thực hiện.
- b) Khi có sự thay đổi liên quan đến Chương trình trả góp, VPBank sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo phương thức quy định tại Điều kiện giao dịch chung này.
- c) Tùy theo quyết định của VPBank, VPBank có quyền từ chối đề nghị tham gia Chương trình của Chủ thẻ.

Điều 20. Tuân thủ FATCA

Khách hàng xác nhận rằng: Khách hàng được VPBank thông báo về bản Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ FATCA dành cho Khách hàng tổ chức trên website của VPBank (www.vpbank.com.vn) (“Điều khoản và Điều kiện FATCA”). Khách hàng đã đọc, hiểu rõ và cam kết tuân thủ đầy đủ các nội dung trong bản Điều khoản và Điều kiện FATCA này. Đồng thời, Khách hàng đồng ý rằng VPBank có quyền thay đổi các nội dung của bản Điều khoản và Điều kiện FATCA trong từng thời kỳ mà không cần báo trước hoặc nhận được sự đồng ý của Khách hàng.

Điều 21. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp

1. Hợp Đồng được giải thích và điều chỉnh bởi luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của TCTQT.

2. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được các bên bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Bên thống nhất rằng, địa chỉ của các bên như nêu tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Khách hàng thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản, thì được hiểu là Khách hàng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Khách hàng chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Khách hàng, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Khách hàng.

Điều 22. Ngôn ngữ và Điều khoản thi hành

1. Bản Điều kiện giao dịch chung này được lập bằng Tiếng Việt. Những nội dung nào chưa được quy định trong Bản Điều kiện giao dịch chung này sẽ thực hiện theo các quy định sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan. (Các) Giấy đề nghị phát hành thẻ phụ và Giấy đề nghị thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ sau phê duyệt (nếu có) là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
2. Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của Hợp Đồng bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không thể cưỡng chế thi hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì những điều khoản hay điều kiện đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện, các phần hoặc các khoản mục khác của Hợp Đồng.
3. Nếu có sự khác biệt giữa các điều khoản tại Bản Điều kiện giao dịch chung này và nội dung tại Chấp thuận VPBank thì Chấp thuận của VPBank được ưu tiên áp dụng.
4. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, Khách hàng xác nhận đã được Bên Ngân hàng cung cấp đầy đủ các thông tin về phương pháp tính lãi, mức lãi suất áp dụng, nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất điều chỉnh (trường hợp áp dụng lãi suất điều chỉnh) theo quy định của Pháp luật trước khi ký, xác nhận đồng ý với Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.

Các điều khoản và điều kiện của Bản Điều kiện giao dịch chung này sẽ được áp dụng cho tất cả các khoản dư nợ thẻ tín dụng của tất cả các Khách hàng phát sinh kể từ ngày Bản Điều kiện giao dịch chung này được áp dụng (là ngày áp dụng của Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho Khách hàng SME tại VPBank), được hiểu bao gồm cả Khách hàng đã được Bên Ngân hàng phát hành Thẻ tín dụng trước đó.

PHẦN G - ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

(Dành cho chủ thẻ là Khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu)

(Thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho khách hàng SME tại VPBank)

Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác đi hoặc có thỏa thuận, hợp đồng về việc áp dụng các điều khoản, điều kiện riêng về phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho Khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu, Bản Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các Khách hàng cá nhân là chủ sở hữu của Tổ chức không có tư cách pháp nhân: (i) đã ký vào Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế (dành cho Khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu) hoặc Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm (dành cho Khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu), hoặc bất kỳ văn bản nào khác được giao kết giữa Khách hàng và VPBank về việc phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho Khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu (sau đây các tài liệu nêu tại mục (i) được gọi chung là “Giấy đề nghị kèm Hợp đồng” và (ii) đã được VPBank phê duyệt cấp Hạn mức tín dụng thẻ, phát hành Thẻ tín dụng quốc tế. Bản Điều kiện giao dịch chung này được coi là Phụ lục không tách rời của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng đã ký giữa Khách hàng và VPBank.

Bằng việc ký và xác nhận trên Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, VPBank và Khách hàng cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- Bản Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (dành cho chủ thẻ là Khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu) (Sau đây gọi là “Bản Điều kiện giao dịch chung”):** Là những điều khoản ổn định do VPBank công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho chủ thẻ là Khách hàng cá nhân được cấp hạn mức tín dụng thẻ và được phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế tại VPBank để phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu. Bản Điều kiện giao dịch chung được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Nếu Khách hàng chấp nhận ký Giấy đề nghị kèm Hợp đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Bản Điều kiện giao dịch chung. Bản Điều kiện giao dịch chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- Đề nghị của Khách hàng:** Là Phần A – Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mà Khách hàng đã ký với VPBank có dẫn chiếu đến việc đồng ý tuân thủ theo Bản Điều kiện giao dịch chung này.
- Chấp Thuận Của VPBank:** Là Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.

4. **Hợp Đồng:** Là Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng được ký kết, xác lập giữa VPBank và Khách hàng liên quan tới việc cấp Hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho chủ thẻ là Khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu. Hợp Đồng được tạo lập bởi: (i) Giấy đề nghị kèm Hợp đồng đã được chấp thuận bởi VPBank; và (ii) Bản Điều kiện giao dịch chung được VPBank áp dụng trong từng thời kỳ. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày Đại diện VPBank ký vào Chấp thuận của VPBank cho đến hết Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng Thẻ với điều kiện Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng với VPBank.
5. **Thẻ tín dụng/ Thẻ:** Là Thẻ tín dụng quốc tế do VPBank phát hành cho Khách hàng theo Đề nghị của Khách Hàng, cho phép Chủ thẻ thực hiện các giao dịch Thẻ trong phạm vi Hạn mức tín dụng Thẻ và Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ quy định tại Chấp thuận của VPBank. Thẻ được hiểu bao gồm cả Thẻ chính và Thẻ phụ.
6. **Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu:** Là Thẻ tín dụng quốc tế đồng thời có thương hiệu của tổ chức chuyên mạch thẻ tại Việt Nam và thương hiệu của tổ chức thẻ quốc tế hoặc tổ chức chuyên mạch thẻ của quốc gia khác. Khách hàng chỉ được phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện, quy định của VPBank về phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu.
7. **Chủ thẻ chính/ Khách hàng/KH:** Là cá nhân chủ sở hữu tổ chức không có tư cách pháp nhân đứng tên thực hiện giao kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với VPBank và có các thông tin nêu cụ thể tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng. Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi và phí phát sinh và tất cả trách nhiệm liên quan đến việc sử dụng Thẻ của KH và các Chủ thẻ phụ.
8. **Chủ thẻ phụ:** Là Cá nhân được Khách hàng cho phép sử dụng Thẻ phụ và được Chủ thẻ chính cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ phụ theo quy định tại Hợp Đồng. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ phụ với Khách hàng. Thông tin chi tiết về Chủ thẻ phụ được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
9. **Chủ thẻ:** Là Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ.
10. **Tổ chức do KH làm chủ sở hữu/ Tổ chức:** Là Tổ chức không có tư cách pháp nhân do KH làm chủ sở hữu, với thông tin được nêu cụ thể tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
11. **VPBank/Bên Ngân hàng:** Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. VPBank/Bên Ngân hàng được hiểu bao gồm bất kỳ: Hội sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
12. **Hạn mức tín dụng Thẻ:** Là mức dư nợ tối đa mà Chủ thẻ được phép sử dụng trong Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ.
13. **Thời hạn sử dụng Thẻ/ Thời hạn hiệu lực Thẻ:** Là khoảng thời gian mà Thẻ có thể được sử dụng theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của Thông tư quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.
14. **Hạn mức rút tiền mặt trong ngày:** Là tổng số tiền tối đa mà Chủ thẻ được phép rút tại các ATM/ điểm rút tiền mặt khác do VPBank phát triển từng thời kỳ trong một (01) ngày. Hạn mức rút tiền mặt trong ngày thực hiện theo quy định của VPBank trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
15. **Hạn mức rút tiền mặt/lần:** Là tổng số tiền tối đa mà Chủ thẻ được phép rút tại các ATM/ điểm rút tiền mặt khác do VPBank phát triển từng thời kỳ trong một (01) lần. Hạn mức rút tiền mặt/lần thực hiện theo quy định của VPBank trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

16. **Hạn mức sử dụng từng Thẻ:** Là mức dư nợ tối đa của từng Thẻ mà Khách hàng cho phép Chủ thẻ chính/các Chủ thẻ phụ sử dụng theo thỏa thuận giữa Khách hàng với VPBank.
17. **Hạn mức thẻ (Hạn mức giao dịch thẻ):** Bao gồm hạn mức thanh toán hàng hóa, dịch vụ, hạn mức rút tiền mặt (bao gồm cả hạn mức rút ngoại tệ mặt tại nước ngoài), và các loại hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ phù hợp với quy định của VPBank và của pháp luật.
18. **Sao kê:** Là bảng kê chi tiết các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong Kỳ sao kê. Sao kê bao gồm các khoản chi tiêu, thanh toán hàng hóa, dịch vụ, ứng/ rút tiền mặt, lãi và phí được VPBank gửi cho Chủ thẻ chính định kỳ sau Ngày sao kê.
19. **Ngày sao kê:** Là ngày VPBank lập Sao kê.
20. **Kỳ sao kê:** Là khoảng thời gian giữa hai Ngày sao kê liên tiếp.
21. **Ngày đến hạn thanh toán:** Là ngày cuối cùng của kỳ thanh toán mà Khách hàng phải thanh toán cho Bên Ngân hàng các khoản dư nợ gốc cùng lãi và phí phát sinh trong Kỳ sao kê, ít nhất số tiền thanh toán bằng Trị giá thanh toán tối thiểu trên Sao kê. Trường hợp Ngày đến hạn thanh toán trùng vào ngày nghỉ/lễ theo quy định của pháp luật và/hoặc của VPBank thì Ngày đến hạn thanh toán được xác định là ngày làm việc liền kề tiếp theo.
22. **Trị giá thanh toán tối thiểu:** Là mức trả nợ tối thiểu mà Khách hàng phải thanh toán cho VPBank sau mỗi Kỳ sao kê. Trị giá thanh toán tối thiểu thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
23. **VND:** Là đồng tiền hợp pháp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
24. **Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT):** Là Tổ chức thẻ quốc tế.
25. **Đơn vị chấp nhận Thẻ (ĐVCNT):** Là đơn vị chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ.
26. **“POS”:** Là thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. POS có thể được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch của Tổ chức thanh toán thẻ để cung ứng tiền mặt cho Chủ thẻ theo thỏa thuận giữa Tổ chức thanh toán thẻ và Tổ chức phát hành thẻ.
27. **“PIN”:** Là mã số mật được Chủ thẻ sử dụng cho các giao dịch thẻ có yêu cầu sử dụng mã PIN.
28. **“CVV/CVC”:** Là mã số bảo mật được in trên Thẻ.
29. **Moto Manual Key In:** Là hình thức thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức Chủ thẻ gửi thông tin của Thẻ qua thư hoặc fax đến ĐVCNT được cung cấp dịch vụ Moto Manual Key In để ĐVCNT thực hiện giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ cho Chủ thẻ thông qua Tính năng Manual Key In trên các thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán.
30. **Ngày làm việc:** Có nghĩa là bất kỳ ngày nào, trừ ngày Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ, lễ theo quy định của VPBank và của pháp luật.
31. **“FATCA” (Foreign Account Tax Compliance Act):** Là đạo luật về Tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản nước ngoài được thiết lập theo pháp luật của Hoa Kỳ.
32. **Thông tư quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng:** Thông tư 18/2024/TT-NHNN và các Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư này.
33. Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong Phần này sẽ được hiểu và giải thích theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, quy định phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế của VPBank, các cam kết, thỏa thuận khác giữa Khách hàng với VPBank (nếu có), quy định của Thông tư quy định về hoạt động thẻ ngân hàng của Ngân hàng nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Hạn mức tín dụng Thẻ, Thời hạn Hạn mức tín dụng thẻ

1. Hạn mức tín dụng Thẻ:

- a) Chi tiết về Hạn mức tín dụng Thẻ được ghi nhận cụ thể tại Chấp Thuận Của VPBank.
- b) Tổng Hạn mức tín dụng Thẻ được tính vào hạn mức cấp tín dụng tối đa của VPBank đối với Khách hàng. Hạn mức sử dụng từng Thẻ của Chủ thẻ chính và các Chủ thẻ phụ không vượt quá tổng Hạn mức tín dụng Thẻ mà VPBank cấp cho Khách hàng.
- c) Hạn mức sử dụng của từng Chủ thẻ phụ được ghi nhận cụ thể tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng đã được VPBank chấp thuận. Chủ thẻ chính có quyền sử dụng Thẻ trong phạm vi Hạn mức tín dụng Thẻ còn lại của Khách hàng sau khi trừ đi Hạn mức sử dụng của các Chủ thẻ phụ.

2. Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ:

- a) Chi tiết về Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ được ghi nhận cụ thể tại Chấp Thuận Của VPBank. Khách hàng có thể sử dụng Hạn mức tín dụng Thẻ để giao dịch đến ngày cuối cùng của Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ.
- b) Tái cấp Hạn mức tín dụng Thẻ:
 - Tối thiểu trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ, nếu có nhu cầu tái cấp Hạn mức tín dụng Thẻ, Khách hàng gửi văn bản đề nghị tới Bên Ngân hàng. Bên Ngân hàng có thể xem xét, đánh giá lại để tái cấp Hạn mức tín dụng Thẻ cho Khách hàng theo quy định hiện hành của Bên Ngân hàng.
 - Khách hàng phải thanh toán toàn bộ số dư nợ tín dụng thẻ của Hạn mức tín dụng Thẻ theo Hợp Đồng (bao gồm cả gốc, lãi, phí) trước khi được Bên Ngân hàng tái cấp Hạn mức tín dụng thẻ.
- c) Trong Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ, nếu Khách hàng muốn thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ (tăng/giảm hạn mức), Khách hàng có thể gửi đề nghị thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ tới Bên Ngân hàng theo quy định của Bên Ngân hàng để Bên Ngân hàng xem xét thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ cho Khách hàng. Bên Ngân hàng có toàn quyền xem xét, quyết định mức tăng/giảm Hạn mức tín dụng Thẻ cho Khách hàng theo quy định của Bên Ngân hàng tại từng thời điểm.

3. Mục đích sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ:

- a) Mục đích sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ: Khách hàng sẽ sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ phù hợp với mục đích sử dụng vốn như nêu tại Đề nghị của Khách hàng. Trường hợp Hạn mức tín dụng Thẻ là một phần của Hạn mức tín dụng hiện tại, Khách hàng sẽ sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ phù hợp với mục đích sử dụng vốn theo quy định tại Hợp đồng hạn mức.
- b) Khách hàng có trách nhiệm sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ đúng mục đích. Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ của mình và cung cấp cho VPBank các hồ sơ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn khi được VPBank và/hoặc cơ quan nhà nước yêu cầu.

Điều 3. Lãi suất, phương pháp tính lãi và các loại phí, chi phí khác

1. Quy định về lãi suất:

- a) Lãi suất trong hạn: được ghi nhận cụ thể tại Chấp thuận của VPBank. Tùy thuộc vào từng loại Thẻ tín dụng, Lãi suất trong hạn này có thể được điều chỉnh căn cứ vào yếu tố thị trường, chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước. Mức lãi suất điều chỉnh được tính theo công thức sau: Lãi suất điều chỉnh bằng (=) Lãi suất thẻ hiện đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) Một mức lãi suất tăng thêm cụ thể (được Bên Ngân hàng công bố công khai trên website chính thức của Bên Ngân hàng từng thời kỳ). Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng theo quy định của pháp luật trong trường hợp Bên Ngân hàng có điều chỉnh về mức lãi suất áp dụng. Mức lãi suất áp dụng cụ thể được ghi nhận lại trên Sao kê được gửi cho Khách hàng.
- b) Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc sẽ thực hiện theo quy định sau:

- Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi của một Kỳ sao kê được tính toán như sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

Trong đó:

- + **Số dư thực tế:** Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận và quy định của pháp luật về cấp tín dụng;
 - + **Số ngày duy trì số dư thực tế:** Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi;
 - + **Lãi suất tính lãi:** Là mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ %/năm theo phương pháp tính lãi “tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi”.
 - **Thời hạn tính lãi:** được xác định từ Ngày giải ngân khoản cấp tín dụng đến hết ngày liền kề trước ngày khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi. Trong đó **Ngày VPBank giải ngân khoản cấp tín dụng** được xác định như sau:
 - + **Đối với các giao dịch rút/ ứng tiền mặt:** Là ngày giao dịch rút/ ứng tiền mặt được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của VPBank;
 - + **Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ:** Là ngày giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của VPBank.
 - Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân khoản cấp tín dụng đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền Bên Ngân hàng đã giải ngân là dưới 01 ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- c) Mức lãi suất trong hạn và mức lãi suất điều chỉnh quy định tại Điểm a) Khoản 1 Điều này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều này, các mức lãi suất này BẰNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:

- Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày Bên Ngân hàng giải ngân Khoản cấp tín dụng đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng; và
- Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.

Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều này.

2. Các trường hợp thu lãi:

a) **Trường hợp Chủ thẻ rút tiền mặt hoặc ứng tiền mặt:** Chủ thẻ sẽ phải chịu lãi suất trên khoản tiền đã rút/ứng và phí rút tiền (nếu có) kể từ ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch rút/ứng tiền mặt cho đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ thẻ thực tế thanh toán toàn bộ dư nợ cho VPBank. Số tiền phí rút/ứng tiền mặt, lãi từ ngày phát sinh giao dịch đến Ngày Sao kê đầu tiên được thể hiện ngay trên Sao kê cùng kỳ. Nếu Chủ thẻ không thanh toán hay chỉ thanh toán một phần số dư nợ rút/ứng tiền mặt trong kỳ (bao gồm cả lãi và phí), dư nợ còn lại (gốc, lãi, phí) sẽ tiếp tục được tính lãi theo quy định tại Hợp Đồng cho đến khi được thanh toán hết và sẽ được thể hiện trên Sao kê của các kỳ tiếp theo.

b) Trường hợp Chủ thẻ thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ:

- Nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ sao kê cuối kỳ (bao gồm dư nợ của kỳ trước, dư nợ rút/ ứng tiền mặt và thanh toán hàng hóa, dịch vụ, tiền lãi, phí của kỳ sao kê đó) vào trước hoặc vào Ngày đến hạn thanh toán thì VPBank sẽ không thu lãi đối với toàn bộ giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong Kỳ sao kê đó;
- Nếu Chủ thẻ không thanh toán hay chỉ thanh toán một phần dư nợ cuối Kỳ sao kê (bao gồm dư nợ của kỳ trước, dư nợ rút/ ứng tiền mặt và thanh toán hàng hóa, dịch vụ, tiền lãi, phí của Kỳ sao kê đó) hay trả nợ ít nhất bằng Trị giá thanh toán tối thiểu, VPBank sẽ thu lãi đối với tất cả các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong Kỳ sao kê, các giao dịch/số tiền còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên Kỳ sao kê tiếp theo.

c) **Giao dịch tra soát:** Lãi đối với các giao dịch có tra soát của Chủ thẻ chưa thanh toán cũng được tính theo nguyên tắc của giao dịch ứng/rút tiền mặt và giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điểm a), Điểm b) Khoản này và Phương pháp tính lãi quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều này. Bên Ngân hàng sẽ hoàn lại lãi cho Chủ thẻ đối với những giao dịch có khiếu nại, tra soát đúng.

d) Lãi quá hạn và Phí chậm trả:

- Nếu đến Ngày đến hạn thanh toán, Chủ thẻ không thanh toán hoặc không thanh toán đủ Trị giá thanh toán tối thiểu ghi nhận trong Kỳ sao kê gần nhất, phần Trị giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán sẽ bị áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định của VPBank từng thời kỳ nhưng tối thiểu phải bằng lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển quá hạn. Số dư còn lại sau khi đã trừ đi phần Trị giá thanh toán tối thiểu vẫn được tính lãi theo mức lãi trong hạn đang áp dụng.
- Ngoài khoản lãi quá hạn, Chủ thẻ sẽ phải thanh toán khoản phí chậm trả (nếu có) theo quy định của VPBank từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của Pháp luật. Khoản lãi quá hạn và phí chậm trả này sẽ được thể hiện trên Sao kê của kỳ tiếp theo.

3. Phí dịch vụ Thẻ:

a) Các loại phí và mức phí, thời hạn và phương thức thanh toán phí liên quan đến việc sử dụng Thẻ được áp dụng theo Biểu phí do VPBank quy định từng thời kỳ và sẽ được VPBank quy định và công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của VPBank.

- b) Thời điểm thu phí thường niên: Theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
 - c) Trong trường hợp Biểu phí dịch vụ thẻ của Bên Ngân hàng có sự thay đổi, Bên Ngân hàng sẽ thông báo đến Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại Điều 17 của Bản Điều kiện giao dịch chung này. Các thay đổi về phí có hiệu lực áp dụng với Khách hàng sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày VPBank thông báo và Khách hàng có trách nhiệm thanh toán đầy đủ theo Biểu phí mới cho Bên Ngân hàng.
 - d) Tùy thuộc vào chính sách của VPBank từng thời kỳ, Khách hàng/Chủ thẻ có thể được ưu đãi một, một số loại phí khi mở Thẻ hoặc trong một giai đoạn nhất định trong quá trình sử dụng Thẻ. Hết thời hạn ưu đãi hoặc khi Khách hàng/Chủ thẻ không đáp ứng các điều kiện để được hưởng ưu đãi, VPBank sẽ thực hiện thu phí theo biểu phí thông thường và Khách hàng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ VPBank.
 - e) Khách hàng đồng ý rằng, tất cả các khoản phí, phạt (nếu có) phát sinh trong quá trình Khách hàng sử dụng Thẻ tín dụng nếu không được Khách hàng thanh toán đúng hạn sẽ được tính vào dư nợ Thẻ tín dụng. Lãi suất áp dụng đối với phần dư nợ này sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều này.
4. Khách hàng đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc phát hành và sử dụng Thẻ, sử dụng vốn phù hợp với thỏa thuận của các bên trong Hợp Đồng.

Điều 4. Biện pháp Bảo đảm

Áp dụng trong trường hợp Hạn mức tín dụng Thẻ không có tài sản bảo đảm:

1. VPBank đồng ý cấp tín dụng cho Khách hàng trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân của Khách hàng và Tổ chức.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong suốt thời hạn hiệu lực của Hạn mức tín dụng Thẻ, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của VPBank là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm theo quy định của Bên Ngân hàng, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày VPBank yêu cầu, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho VPBank. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của VPBank) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với VPBank theo Hợp Đồng và phải được VPBank chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì VPBank có quyền chấm dứt hạn mức tín dụng thẻ, yêu cầu Chủ thẻ trả nợ trước hạn, tạm khóa hoặc đóng, hủy hiệu lực và thu hồi thẻ của Chủ thẻ theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
3. Không phụ thuộc vào quy định tại Điều này, trường hợp Khách hàng và/hoặc Tổ chức có bất kỳ tài sản bảo đảm nào tại VPBank, VPBank được quyền chỉ giải tỏa tài sản bảo đảm này cho Khách hàng khi Khách hàng đã hoàn tất mọi nghĩa vụ với VPBank, bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp Đồng.

Áp dụng trong trường hợp Hạn mức tín dụng thẻ có tài sản bảo đảm:

Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Khách hàng đồng ý áp dụng các biện pháp bảo đảm như nêu tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.

Điều 5. Sao kê, thanh toán và trả nợ

1. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán các giao dịch phát sinh trên tài khoản Thẻ của Chủ thẻ có yêu cầu hoặc không yêu cầu chữ ký hoặc có chữ ký khác với chữ ký của Chủ thẻ tại mặt sau Thẻ, mã PIN hoặc được xác thực bằng các hình thức khác theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế, VPBank và quy định pháp luật như quy định chi tiết tại Điều 8 của Bản Điều kiện giao dịch chung này. Hàng tháng, VPBank sẽ lập và gửi Sao kê cho Khách hàng qua email mà Khách hàng đã đăng ký trên Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và/hoặc Khách hàng thực hiện truy vấn Sao kê qua kênh Ngân hàng điện tử (i2b) do VPBank cung cấp. Sao kê ghi nhận đầy đủ, chi tiết các khoản chi tiêu/rút tiền của Chủ thẻ, tiền lãi và các khoản phí phát sinh trong Kỳ sao kê theo ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống của VPBank, các giao dịch trên Sao kê đã được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá do Tổ chức thẻ quốc tế quy định hoặc theo tỷ giá quy đổi của Bên Ngân hàng tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Bên Ngân hàng. Trong trường hợp giao dịch Thẻ của Chủ thẻ thanh toán bằng loại tiền khác VND, Bên Ngân hàng sẽ thu phí xử lý giao dịch Thẻ quốc tế hoặc các phí khác theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho Bên Ngân hàng toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính khác thể hiện trên Sao kê mà VPBank gửi cho Chủ thẻ hàng tháng bằng đồng Việt Nam. Khi Thẻ hết hạn hiệu lực, bị thu hồi hoặc ngừng, chấm dứt sử dụng Thẻ, Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ và các phí liên quan của các giao dịch phát sinh trước ngày chấm dứt sử dụng Thẻ.
3. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của Bên Ngân hàng mà Khách hàng không nhận được Sao kê hàng tháng, Khách hàng vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong Kỳ sao kê, đồng thời thông báo cho Bên Ngân hàng để kiểm tra lại nguyên nhân.
4. Khách hàng phải thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản hoặc thông qua tổng đài Chăm sóc khách hàng của Bên Ngân hàng các khiếu nại, yêu cầu tra soát của mình liên quan đến các giao dịch Thẻ trong thời hạn quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này và quy định của VPBank từng thời kỳ, sau thời hạn này, nếu Bên Ngân hàng không nhận được các khiếu nại, yêu cầu tra soát thì coi như Khách hàng đồng ý với tất cả các giao dịch và phí phát sinh thể hiện trên Sao kê. Bên Ngân hàng theo đó sẽ không có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu, khiếu nại, khiếu kiện của Khách hàng về các giao dịch Thẻ sau thời gian trên.
5. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán cho Bên Ngân hàng mức tối thiểu bằng Trị giá thanh toán tối thiểu của Kỳ sao kê do Bên Ngân hàng thông báo trong thời hạn được ghi nhận trên Sao kê và/hoặc trong thời hạn như được Bên Ngân hàng thông báo thông qua một, một số phương thức thông báo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này (Ngày đến hạn thanh toán).
6. Cách thức thanh toán: Khách hàng có thể thanh toán các nghĩa vụ phát sinh trên Sao kê bằng một trong các phương thức sau tùy theo đăng ký của Khách hàng: (i) thanh toán bằng tiền mặt tại Bên Ngân hàng; (ii) Ủy quyền cho Bên Ngân hàng tự động trích nợ tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại VPBank; (iii) Chuyển khoản trong nội bộ VPBank hoặc thanh toán liên ngân hàng. Khách hàng được phép thanh toán số dư nợ trước hạn.
7. Trường hợp Khách hàng chuyển tiền vào Thẻ với số tiền lớn hơn số tiền mà Khách hàng phải thanh toán dư nợ theo Sao kê định kỳ, Khách hàng đồng ý rằng, số tiền còn lại sau khi đã được Bên Ngân hàng thu nợ sẽ được Bên Ngân hàng quản lý và được sử dụng để thanh toán cho dư nợ phát sinh của các kỳ Sao kê kế tiếp, khoản tiền này sẽ không được hưởng lãi.
8. Thứ tự ưu tiên thanh toán: Phí thường niên, lãi quá hạn, lãi trong hạn (lãi của giao dịch ứng/ rút tiền mặt, lãi của các giao dịch chi tiêu hàng hóa, dịch vụ), phí rút tiền mặt, phí chậm trả, các khoản phí khác, giá trị các giao dịch rút tiền mặt (theo thứ tự ngày các giao dịch này được cập nhật vào hệ thống của VPBank), giá trị thanh toán các giao dịch hàng hóa, dịch vụ (theo thứ tự ngày các giao dịch này được cập nhật vào hệ thống của Bên Ngân hàng). Thứ tự này có thể thay đổi theo quy định của Bên Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng, Chủ thẻ

- a) Sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp; rút tiền mặt và thực hiện các giao dịch thẻ khác trong phạm vi Hạn mức tín dụng Thẻ phù hợp với quy định của VPBank và quy định của pháp luật từng thời kỳ;
- b) Thỏa thuận với VPBank về hạn mức tín dụng Thẻ và các thỏa thuận khác không trái pháp luật hiện hành;
- c) Được VPBank cung cấp thông tin định kỳ hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của VPBank;
- d) Được VPBank hoàn trả lại số tiền chưa sử dụng hết trong những trường hợp theo quy định của VPBank và Pháp luật;
- e) Đề nghị VPBank phát hành lại Thẻ, tạm dừng, tạm khóa, chấm dứt sử dụng Thẻ, gia hạn Thẻ, thay đổi Hạn mức thanh toán Thẻ theo quy định của VPBank;
- f) Được tham gia các chương trình ưu đãi dành cho Chủ thẻ của VPBank và/hoặc đối tác của VPBank nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của VPBank và/hoặc đối tác;
- g) Khiếu nại, yêu cầu VPBank tra soát theo quy định của Hợp Đồng và các quy định pháp luật. Các khiếu nại, yêu cầu tra soát phải được gửi bằng văn bản hoặc bằng các phương thức hợp lệ khác theo quy định của VPBank trong thời hạn do VPBank quy định phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Các quyền khác theo Hợp Đồng và theo quy định của VPBank, quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng/Chủ thẻ:

- a) Chủ thẻ phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu, dữ liệu cần thiết theo yêu cầu của VPBank nhằm: (i) xác minh, nhận biết khách hàng trước khi giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ; và (ii) để cập nhật, kiểm tra, rà soát, đối chiếu và nhận biết khách hàng trong quá trình sử dụng thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin, tài liệu, dữ liệu mà mình cung cấp và đảm bảo các thông tin, tài liệu, dữ liệu này phải còn thời hạn và hiệu lực sử dụng trong suốt quá trình phát hành và sử dụng thẻ. Khách hàng đồng ý rằng đối với các thông tin, tài liệu, dữ liệu bằng tiếng nước ngoài, việc dịch hay không dịch ra tiếng Việt thực hiện theo yêu cầu, quy định của VPBank từng thời kỳ.
- b) Phải sử dụng tiền đúng mục đích và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho VPBank các khoản tiền vay, lãi, các khoản phí, phạt (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ việc sử dụng Thẻ theo Hợp Đồng;
- c) Phải bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận Chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác;
- d) Thông báo và phối hợp với VPBank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất Thẻ/ lộ thông tin Thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và quy định của VPBank;

- e) Nhận thẻ/ PIN theo đúng phương thức đã đăng ký với VPBank. Trường hợp Khách hàng đăng ký nhận Thẻ/PIN qua đường bưu điện/chuyển phát nhanh, Khách hàng đồng ý và xác nhận rằng, Bên Ngân hàng sẽ gửi Thẻ và PIN bằng chuyển phát nhanh cho Khách hàng theo thông tin và địa chỉ được Khách hàng chỉ định trong Giấy đề nghị kèm Hợp đồng. Khách hàng đồng ý và xác nhận rằng Bên Ngân hàng được coi là hoàn thành việc giao nhận Thẻ và PIN khi Thẻ và PIN đã được giao tới Khách hàng theo địa chỉ đã đăng ký với Bên Ngân hàng. Khách hàng có trách nhiệm (i) chịu mọi rủi ro, chi phí phát sinh do việc gửi Thẻ, PIN qua đường bưu điện/ chuyển phát nhanh; do việc Thẻ, PIN bị thất lạc, bị lợi dụng hoặc người khác giả mạo ký nhận Thẻ, PIN, đồng thời cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào với Bên Ngân hàng trong các trường hợp nêu trên; (ii) thanh toán mọi chi phí liên quan khi đề nghị Bên Ngân hàng gửi Thẻ/PIN bằng đường bưu điện/chuyển phát nhanh;
- f) Không được phép sử dụng Thẻ cho bất kỳ giao dịch hay mục đích bất hợp pháp nào. Chịu trách nhiệm với VPBank và pháp luật về các hành vi gian lận, giả mạo thẻ của Khách hàng/ Chủ thẻ và các giao dịch thẻ liên quan đến gian lận, giả mạo;
- g) Không được sử dụng thẻ đã thông báo mất, thất lạc, Chủ thẻ phải gửi trả lại cho VPBank thẻ vật lý bị mất, thất lạc đã tìm lại được;
- h) Phải cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt;
- i) Xác nhận đã nhận thức đầy đủ và cam kết chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán của Khách hàng/Chủ thẻ bị các tổ chức nước ngoài hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận, trừng phạt, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác);
- j) Không được phép sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Chịu trách nhiệm trước VPBank và pháp luật về các hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận, giả mạo Thẻ của Chủ thẻ, các hành vi vi phạm pháp luật khác của Chủ thẻ và các giao dịch Thẻ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận, giả mạo và các hành vi vi phạm pháp luật khác;
- k) Cam kết và đảm bảo các tài sản bảo đảm cho Thẻ và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Chủ thẻ cho Thẻ được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt).
- l) Chủ thẻ chính có quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ và chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng Thẻ của Thẻ chính và (các) thẻ phụ.
- m) Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức không được thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định pháp luật;
- n) Sử dụng Thẻ trong Hạn mức tín dụng Thẻ và Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ được Bên Ngân hàng cấp theo Hợp Đồng. Trường hợp Chủ thẻ sử dụng vượt quá hạn mức hoặc trường hợp Bên Ngân hàng chứng minh được giao dịch đó phát sinh từ Thẻ của Chủ thẻ, Khách hàng phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch phát sinh, ngoài ra phải trả phí và các khoản liên quan khác (nếu có) theo quy định của Bên Ngân hàng khi sử dụng Thẻ quá hạn mức được cấp;

- o) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên Ngân hàng số dư nợ sao kê theo Sao kê Bên Ngân hàng lập và gửi cho Chủ thẻ. Trường hợp Chủ thẻ không nhận được Sao kê do Bên Ngân hàng gửi, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên Ngân hàng các khoản phải trả trong kỳ;
- p) Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho Bên Ngân hàng đối với các khoản mà Chủ thẻ rút thừa, rút/ thanh toán quá Hạn mức tín dụng Thẻ, giao dịch ghi Có nhằm vào Tài khoản của Chủ thẻ và các giao dịch nhằm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Khách hàng đồng ý để Bên Ngân hàng tự động ghi Nợ Tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) và khấu trừ các tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank;
- q) Trường hợp rút tiền mặt, Khách hàng/Chủ thẻ cam kết sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ để thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để thanh toán trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép nhận giải ngân bằng tiền mặt;
- r) Cung cấp các giấy tờ chứng minh mục đích sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân hàng tại từng thời điểm;
- s) Khách hàng/Chủ thẻ hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách hàng/Chủ thẻ sẽ không được tiếp tục sử dụng thẻ, sẽ bị chấm dứt Hạn mức tín dụng Thẻ và phải thực hiện trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng (nếu đã phát sinh dư nợ):
 - Khách hàng/Chủ thẻ không sử dụng Hạn mức tín dụng Thẻ trong thời hạn (nếu có) được quy định tại Hợp Đồng, các văn bản có liên quan và/hoặc quy định của Bên Ngân hàng;
 - Bên Ngân hàng không thực hiện được việc giải ngân do Khách hàng/Chủ thẻ không đáp ứng đủ các điều kiện giải ngân vốn qua Thẻ và không được Bên Ngân hàng chấp nhận;
 - Các hồ sơ, thông tin Khách hàng/ Chủ thẻ cung cấp cho Bên Ngân hàng là không chính xác, không trung thực.

Trong các trường hợp nêu trên, Khách hàng/ Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức cam kết sẽ bồi thường cho Bên Ngân hàng đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà Bên Ngân hàng đã thanh toán và Bên Ngân hàng không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào;

- t) Thông báo ngay cho Bên Ngân hàng bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với Bên Ngân hàng. Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì Khách hàng phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất;
- u) Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ có nghĩa vụ ký chữ ký mẫu bằng bút bi vào ô chữ ký ở mặt sau của Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch thẻ, Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ phải ký hóa đơn/chứng từ thanh toán giống chữ ký mẫu này trừ những giao dịch không yêu cầu chữ ký của Chủ thẻ;
- v) Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin Thẻ trong suốt quá trình sử dụng thẻ phù hợp với quy định tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật;
- w) Chịu trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch Thẻ phát sinh trên tài khoản thẻ của Khách hàng/Chủ thẻ (bao gồm cả giao dịch có hoặc không có chữ ký, mã PIN hoặc có chữ ký khác với chữ ký của Chủ thẻ tại mặt sau Thẻ) phù hợp với quy định về Phạm vi sử dụng thẻ tại Điều 8 của Bản Điều kiện giao dịch chung này;

- x) Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến Giao dịch thẻ;
- y) Chủ thẻ có nghĩa vụ đăng ký chữ ký mẫu sử dụng trên các chứng từ giao dịch liên quan đến Thẻ được thực hiện trực tiếp tại trụ sở Bên Ngân hàng;
- z) Trường hợp Thẻ được Bên Ngân hàng phát hành cho Khách hàng theo Hợp Đồng là Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu, Khách hàng/Chủ thẻ có trách nhiệm duy trì và đáp ứng đủ các điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu theo quy định của Bên Ngân hàng trong suốt thời gian sử dụng Thẻ. Trường hợp Khách hàng/Chủ thẻ không đáp ứng đủ điều kiện để được sử dụng Thẻ theo quy định của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng được quyền áp dụng một, một số hoặc toàn bộ các biện pháp xử lý theo thỏa thuận tại Hợp Đồng.
- aa) Chủ thẻ chính có quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ và chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng Thẻ của Thẻ chính và (các) thẻ phụ. Trường hợp Chủ thẻ chính bị chết, mất tích, hoặc mất năng lực hành vi thì việc thanh toán cho Bên Ngân hàng và việc thừa hưởng số dư trên tài khoản thanh toán của Chủ thẻ chính được thực hiện theo quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này, quy định của VPBank và của Pháp luật.
- bb) Có các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng, văn bản thỏa thuận khác ký giữa Khách hàng và Bên Ngân hàng, các quy định của Bên Ngân hàng, các tổ chức/hiệp hội Thẻ/TCTQT mà VPBank là thành viên từng thời điểm và các quy định của pháp luật liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ.
- cc) Khách hàng đồng ý rằng VPBank có quyền được thực hiện các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu thập và xác minh các thông tin, dữ liệu về Khách hàng, tài sản của Khách hàng và các thông tin khác liên quan tới Khách hàng để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng (bao gồm cả công tác thu hồi nợ/quản lý khoản nợ của VPBank), bằng việc ký kết Hợp Đồng, Khách hàng ủy quyền cho VPBank đại diện, thay mặt Khách hàng liên hệ, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, ký các giấy tờ, tài liệu cần thiết gửi các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu được yêu cầu) để thực hiện xác nhận, xác minh, thu thập thông tin về (i) tình trạng cư trú, việc làm, nhân khẩu của Khách hàng và gia đình Khách hàng (với Khách hàng là cá nhân); thực hiện xác nhận tình trạng đăng ký trụ sở, địa điểm kinh doanh, tình trạng cư trú, việc làm của người đại diện của Khách hàng (với Khách hàng là tổ chức); (ii) tình trạng hoạt động, sản xuất, kinh doanh; tình trạng thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước (thuế, bảo hiểm ...); (iii) tình trạng, thông tin về tài sản thuộc sở hữu của Khách hàng; (iv) các thông tin, dữ liệu khác có liên quan tới việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng này. Khách hàng đồng ý rằng VPBank được ủy quyền lại cho bên thứ ba thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

3. Cam kết và bảo đảm của Khách hàng

- a) Khách hàng chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí phạt, chi phí...theo quy định tại Hợp Đồng và các văn bản có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đối với Khách hàng và/hoặc Tổ chức là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách hàng và/hoặc Tổ chức đối với Bên Ngân hàng, trừ trường hợp có sự sai sót rõ trong tính toán số học.
- b) Khi có sự kiện gây ảnh hưởng bất lợi đến việc duy trì khoản cấp tín dụng của Khách hàng theo xác định của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng và Bên Ngân hàng có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau: (i) Tạm dừng, dừng thực hiện/tuyên bố hủy bỏ cam kết cấp tín dụng theo các Hợp Đồng, Văn bản tín dụng có liên quan hoặc (ii) Thay đổi tăng lãi suất Thẻ tín dụng hoặc (iii) Yêu cầu Khách hàng và/hoặc Tổ chức thanh toán chi phí gia tăng bổ sung. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ do Bên Ngân hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng và văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách hàng và/hoặc Tổ chức.

- c) Tất cả các tài liệu, hồ sơ, thông tin mà Khách hàng cung cấp cho Bên Ngân hàng là đúng sự thật và chính xác trên mọi phương diện và không có thông tin nào được che giấu hoặc làm sai lệch.
- d) Đồng ý để VPBank xác thực thông tin do Khách hàng cung cấp từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được.
- e) Cam kết của Khách hàng đối với quy định về phòng chống tham nhũng:
 - (i) Khách hàng hoàn toàn hiểu rõ việc VPBank không yêu cầu Khách hàng hay người thân của Khách hàng đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm thẻ tín dụng đến Khách hàng trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với VPBank, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,...; VPBank chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Khách hàng;
 - (ii) Khách hàng cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm thẻ tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của VPBank, vi phạm quy định của pháp luật;
 - (iii) Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm thẻ tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi, Khách hàng sẽ thông báo ngay cho VPBank thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau đây: sukientuanthu@vpbank.com.vn; hoặc số điện thoại 024.73059129 hoặc tổng đài 1900234568/(+844) 02471023468 hoặc kênh liên hệ khác được VPBank triển khai từng thời kỳ;
 - (iv) Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại Điểm e) Khoản 3 này, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với VPBank.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên Ngân hàng

1. Quyền của Bên Ngân hàng

- a) Được yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ khi đề nghị được cung ứng Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ; được thu thập thông tin từ các tổ chức khác về Chủ thẻ và Tổ chức khi đề nghị VPBank cấp Hạn mức tín dụng Thẻ và phát hành Thẻ;
- b) Được từ chối phát hành Thẻ nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ hoặc xảy ra bất cứ sự kiện nào tại Điều 10 của Bản Điều kiện giao dịch chung này trước thời điểm VPBank phát hành Thẻ; quyết định thu hồi thẻ trong quá trình sử dụng nếu Chủ thẻ không thực hiện đầy đủ các điều khoản điều kiện trong Hợp Đồng, quy định của VPBank và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;

- c) Được điều chỉnh các hạn mức liên quan đến Hạn mức tín dụng Thẻ, hạn mức sử dụng của từng Thẻ và các hạn mức liên quan khác, quy định các hình thức bảo đảm an toàn cho việc sử dụng Thẻ, quy định loại lãi, mức lãi áp dụng đối với Chủ thẻ không trái với quy định pháp luật hiện hành, quy định của VPBank và quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung này.
- d) Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Bên Ngân hàng không tham gia giải quyết các tranh chấp giữa Chủ thẻ và Đơn vị chấp nhận thẻ và được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ giá trị hàng hóa, dịch vụ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.
- e) Cung cấp cho các bên có thẩm quyền thông tin về Chủ thẻ/ Khách hàng và/hoặc Tổ chức, tài khoản giao dịch phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại các giao dịch Thẻ theo quy định của pháp luật;
- f) Cho mục đích tuân thủ quy định pháp luật; **mục đích xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật; mục đích cung ứng dịch vụ thẻ cho chủ thẻ;** mục đích xây dựng, hoàn thiện, phát triển các sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động hợp pháp khác của Bên Ngân hàng; và/hoặc mục đích tạo điều kiện để Khách hàng có thể tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ do Bên Ngân hàng hoặc các bên liên quan, các đối tác khác cung cấp, Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể sử dụng các thông tin của Khách hàng, thông tin từ các văn bản, tài liệu do Khách hàng cung cấp và thông tin các giao dịch của Khách hàng tại Bên Ngân hàng để cung cấp cho (i) các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; (ii) các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm, kiểm toán; (iii) các công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên của Bên Ngân hàng; (iv) các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với Bên Ngân hàng để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới việc phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng; (v) các đại lý, nhà thầu hay các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ký kết hợp đồng, thỏa thuận với Bên Ngân hàng liên quan tới các hoạt động của Bên Ngân hàng và/hoặc (vi) các bên liên quan khác mà Bên Ngân hàng thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng và/hoặc để phục vụ cho các mục đích nêu tại Khoản này;
- g) Thông báo về sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại của VPBank và cảnh báo các rủi ro khi thực hiện dịch vụ và các thông báo khác phục vụ cho việc sử dụng dịch vụ tới Chủ thẻ theo các cách thức mà Bên Ngân hàng cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi tin nhắn/email...) với số lượng và thời gian không hạn chế;
- h) Được miễn trách trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi hoặc vì bất cứ lý do ngoài khả năng kiểm soát của Bên Ngân hàng gây nên khiến cho Thẻ hoặc mã PIN của Chủ thẻ không thực hiện được giao dịch, bị tổn thất hoặc bất kỳ sự lợi dụng nào; hoặc các trường hợp Bên Ngân hàng không gửi hoặc đã gửi nhưng Chủ thẻ không nhận được các tin nhắn, thông báo liên quan tới biến động số dư tài khoản Thẻ hoặc thông báo về các nội dung khác liên quan đến khoản tín dụng của Khách hàng do lỗi hệ thống, lỗi đường truyền, các lỗi kỹ thuật, sự cố của nhà cung cấp dịch vụ/của Bên Ngân hàng hoặc vì bất kỳ lý do khách quan nào khác; các trường hợp khác do lỗi của Chủ thẻ gây ra.
- i) Được miễn trách đối với: (i) mọi thất lạc, mất cắp, sử dụng sai mục đích của Thẻ hoặc việc tiết lộ mã PIN của Chủ thẻ; (ii) Mọi gian lận và/hoặc giả mạo gây ra cho Bên Ngân hàng hoặc bất kỳ Đơn vị chấp nhận Thẻ nào.
- j) Yêu cầu Khách hàng và/hoặc Tổ chức thanh toán đầy đủ các khoản chi tiêu bằng Thẻ và các khoản lãi, phí liên quan trong kỳ chậm nhất vào Ngày đến hạn thanh toán.
- k) Thực hiện các biện pháp nhắc nợ từ xa bao gồm nhưng không giới hạn bởi gửi văn bản thông báo thu hồi nợ, gửi tin nhắn qua điện thoại, gọi điện trực tiếp và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ để yêu cầu Khách hàng và/hoặc Tổ chức thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo

Hợp Đồng.

- l) Trường hợp Khách hàng không thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên Ngân hàng theo quy định, Bên Ngân hàng được quyền thu nợ từ tài sản bảo đảm hay bất cứ tài sản nào khác của Khách hàng và/hoặc Tổ chức bao gồm số dư tiền gửi trên bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng và/hoặc Tổ chức tại Bên ngân hàng (tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn) và các tài sản gửi khác của Khách hàng và/hoặc Tổ chức tại Bên ngân hàng mà không cần có chữ ký/ xác nhận của Đại diện hợp pháp của Khách hàng và/hoặc dấu của Khách hàng. Nếu Bên Ngân hàng thu nợ từ khoản tiền gửi có kỳ hạn của Khách hàng và/hoặc Tổ chức để thanh toán các khoản nợ phát sinh, các khoản tiền gửi này sẽ được coi là rút trước hạn và tiền lãi sẽ được tính theo quy định về rút trước hạn của Bên Ngân hàng tại thời điểm trích. Trong trường hợp đó Bên Ngân hàng sẽ được miễn trách về việc thay đổi kỳ hạn gửi tiền của Khách hàng và/hoặc Tổ chức. Trong trường hợp tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn với đồng tiền là đồng ngoại tệ, Bên Ngân hàng sẽ thực hiện việc chuyển đổi tỷ giá do Bên ngân hàng công bố tại thời điểm chuyển đổi.
- m) Bên Ngân hàng có thể thu thập và xác minh bất cứ thông tin nào liên quan đến Chủ thẻ/Khách hàng và/hoặc Tổ chức từ bất cứ đơn vị nào mà Bên Ngân hàng cảm thấy phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ tổ chức tín dụng nào hoặc bất cứ tổ chức hay công ty nào khác được thành lập với mục đích đánh giá thứ hạng tín dụng cho các cá nhân, từ các nhân viên của Khách hàng hoặc những nhân viên khác có liên quan và/hoặc Bên Ngân hàng hay tổ chức tín dụng tại Việt Nam hoặc bất cứ nơi nào khác).
- n) Chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ bằng việc huỷ hoặc thu hồi lại Thẻ nếu Chủ thẻ vi phạm Hợp Đồng và/hoặc vi phạm quy định của VPBank, vi phạm quy định pháp luật và/hoặc sử dụng Thẻ giả mạo và/hoặc Thẻ bị nghi ngờ là giả mạo và/hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng.
- o) Được miễn trách nhiệm trong trường hợp khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ không được Bên Ngân hàng thanh toán/các tổ chức thẻ trong nước/quốc tế giải quyết theo quy định của các tổ chức này.
- p) Được chủ động phong tỏa, trích, tất toán tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) của Khách hàng và/hoặc Tổ chức tại Bên Ngân hàng, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng và/hoặc Tổ chức tại Bên Ngân hàng hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho Bên Ngân hàng để: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng và/hoặc Tổ chức tại Bên Ngân hàng và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và/hoặc Tổ chức và Bên Ngân hàng.
- q) Được quyền kiểm tra, kiểm soát mục đích sử dụng vốn của Khách hàng và yêu cầu Khách hàng cung cấp các chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn tại bất kỳ thời điểm nào trong Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ.
- r) Được quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Bản Điều kiện giao dịch chung này tùy từng thời điểm mà Bên Ngân hàng cho là phù hợp tùy theo quyết định của Bên Ngân hàng trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. Phương thức gửi và nhận thông báo sửa đổi, điều chỉnh Bản Điều kiện giao dịch chung giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Bản Điều kiện giao dịch chung này. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, điều chỉnh theo thông báo của Bên Ngân hàng nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng Thẻ tại Bên Ngân hàng.

- s) Có toàn quyền chuyển giao/ bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ Thẻ tín dụng của Khách hàng theo Hợp Đồng.
- t) Có quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp các tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh lại thông tin nhận biết Khách hàng và áp dụng các biện pháp theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và Bản điều kiện giao dịch chung này trong các trường hợp dưới đây:
 - Khách hàng có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền;
 - VPBank có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của tài liệu, thông tin, dữ liệu của Khách hàng đã thu thập khi giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ;
 - Thông tin của chủ thẻ có trong danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có);
 - Thông tin về thẻ, chủ thẻ sai lệch, không phù hợp thông tin, dữ liệu của cơ quan chức năng.
- u) Bên Ngân hàng có các quyền khác theo Hợp Đồng và theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên Ngân hàng

- a) Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của Bên Ngân hàng, của pháp luật, của các Tổ chức thẻ quốc tế;
- b) Công bố đầy đủ thông tin cho Chủ thẻ về các loại phí mà Chủ thẻ phải trả;
- c) Hỗ trợ cung cấp các dịch vụ kèm theo liên quan đến hoạt động sử dụng thẻ trong phạm vi hoạt động của VPBank trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật;
- d) Có các nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

Điều 8. Phạm vi sử dụng Thẻ và Hạn mức sử dụng Thẻ

1. Phạm vi sử dụng Thẻ và nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng

- a) Trong phạm vi Hạn mức sử dụng từng Thẻ và Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ được cấp, Chủ thẻ được sử dụng Thẻ để rút tiền mặt (trừ trường hợp Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi) tại các POS của Tổ chức thanh toán thẻ (theo thỏa thuận giữa VPBank và Tổ chức thanh toán thẻ) và các ATM trong liên minh NAPAS có biểu tượng của Tổ chức thẻ quốc tế hoặc rút tiền thông qua phương thức khác do Bên Ngân hàng phát triển từng thời kỳ, thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam (bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài) tại các ĐVCNT, bằng phương tiện điện tử ... và các dịch vụ khác do Bên Ngân hàng và các Ngân hàng khác có kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp với Bên Ngân hàng thông qua một hoặc một số tổ chức trung gian cung cấp để phục vụ cho mục đích, nhu cầu vốn của Tổ chức do Khách hàng làm chủ sở hữu như nêu tại Đề nghị của Khách hàng.

Chủ thẻ đồng ý rằng, khi tham gia các giao dịch thanh toán bằng Thẻ, tùy thuộc vào từng giao dịch thẻ và yêu cầu/quy định của Bên Ngân hàng và/hoặc của Tổ chức thẻ quốc tế và/hoặc của ĐVCNT, giao dịch thẻ có thể được xác thực bằng một, một số trong các phương thức bao gồm:

- Thẻ và Chủ thẻ phải hiện diện tại ĐVCNT; và/hoặc
- Chữ ký của Chủ thẻ trên hóa đơn giao dịch thẻ; hoặc
- Nhập mã PIN khi giao dịch; hoặc

- Các thông tin thẻ (Tên thẻ/Số thẻ/mã CVV/CVC....) được cung cấp bằng phương tiện điện tử (qua email, điện thoại, internet...); hoặc
 - Cuộc gọi của Chủ thẻ lên tổng đài điện thoại của Bên Ngân hàng; hoặc
 - Bất kỳ phương thức xác thực nào khác mà Chủ thẻ đăng ký với VPBank; hoặc
 - Bất kỳ phương thức xác thực nào khác mà VPBank, Tổ chức thẻ quốc tế và ĐVCNT quy định.
- b) Chủ thẻ hiểu và nhận thức đầy đủ rằng: (i) khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán thẻ mà Thẻ và/hoặc Chủ thẻ không hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT (VD: Giao dịch Moto Manual Key In; giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử) và khi Chủ thẻ không bảo mật các thông tin về Thẻ, Thẻ của Chủ thẻ có thể bị lợi dụng cho các giao dịch thanh toán mà không cần Thẻ và/hoặc Chủ thẻ không hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, Khách hàng/Chủ thẻ xác nhận và chấp nhận hoàn toàn đối với các rủi ro này; (ii) Từ ngày 1/1/2025 hoặc một thời hạn khác (nếu có) theo quy định của Thông tư quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng, Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ thẻ theo đúng quy định tại Khoản 6, Điều 16, Thông tư quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.
- c) Chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm thanh toán cho VPBank đối với tất cả các giao dịch phát sinh và được xác thực bằng bất kỳ phương thức nào nêu tại điểm (a) nêu trên. Chủ thẻ đồng ý rằng, Sao kê tài khoản sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi (nếu có) và các khoản ghi nợ, ghi có trong Sao kê là đúng và có hiệu lực và Khách hàng sẽ thực hiện thanh toán tất cả các giao dịch, phí, lãi thẻ hiện trên Sao kê đúng thời hạn quy định trong Sao kê, trừ trường hợp do lỗi hạch toán nhầm của Bên Ngân hàng.
- d) Chủ thẻ: (i) không được sử dụng Thẻ tín dụng để chuyên khoản, (ii) không được sử dụng Hạn mức thẻ tín dụng để nạp tiền, ghi có vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước hoặc ví điện tử.

2. Hạn mức sử dụng Thẻ và thay đổi Hạn mức sử dụng Thẻ:

- a) Chủ thẻ sử dụng Thẻ trong phạm vi các Hạn mức sử dụng Thẻ. Hạn mức sử dụng Thẻ có thể bao gồm Hạn mức tín dụng Thẻ, Hạn mức sử dụng từng Thẻ, Hạn mức thẻ theo quy định của Bên Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- b) Tùy thuộc vào chính sách của Bên Ngân hàng và quy định pháp luật từng thời kỳ, Bên Ngân hàng có thể thay đổi các Hạn mức sử dụng Thẻ. Trường hợp thay đổi, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Chủ thẻ được biết theo một, một số trong các phương thức do Bên Ngân hàng quy định tại Điều 17 Bản Điều kiện giao dịch chung này.
- c) Trong Thời hạn duy trì Hạn mức tín dụng Thẻ, Bên Ngân hàng được quyền định kỳ theo quy định của Bên Ngân hàng hoặc đột xuất xem xét, đánh giá lại Hạn mức tín dụng Thẻ và Thời hạn duy trì Hạn mức tín dụng Thẻ đã cấp cho Khách hàng theo Hợp Đồng. Bên Ngân hàng được quyền điều chỉnh, chấm dứt Hạn mức tín dụng Thẻ và/hoặc Thời hạn duy trì Hạn mức tín dụng Thẻ theo kết quả xem xét, đánh giá của Bên Ngân hàng, trường hợp này Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng được biết. Khách hàng đồng ý và cam kết thực hiện Hợp Đồng theo Thông báo của Bên Ngân hàng.

Điều 9. Phát hành lại Thẻ, từ chối thanh toán Thẻ và thu hồi Thẻ

1. Phát hành lại Thẻ:

- a) Khách hàng có quyền đề nghị Bên Ngân hàng phát hành lại Thẻ trong trường hợp Thẻ bị mất/bị đánh cắp, Thẻ hết hạn sử dụng Thẻ, thay đổi hạng Thẻ hoặc yêu cầu phát hành Thẻ mới thay thế thẻ cũ, thẻ hỏng...

- b) Khi Khách hàng đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng sẽ xem xét để phát hành lại Thẻ cho Khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến phát hành lại Thẻ theo quy định của Bên Ngân hàng.
- c) Bên Ngân hàng chủ động phát hành lại thẻ cho Khách hàng trong trường hợp Thẻ không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định/ yêu cầu của TCTQT, quy định pháp luật hoặc trong các trường hợp khác mà Bên Ngân hàng thấy cần thiết và Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng theo một trong các phương thức phù hợp với thỏa thuận trao đổi thông tin nêu tại Bản Điều kiện giao dịch chung này. Khách hàng đồng ý phối hợp và thực hiện theo yêu cầu, hướng dẫn phát hành lại thẻ của Bên Ngân hàng theo thông báo của Bên Ngân hàng.

2. Từ chối thanh toán Thẻ: Thẻ sẽ bị từ chối thanh toán trong các trường hợp sau:

- a) Chủ thẻ sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại Đơn vị chấp nhận thẻ và các giao dịch thẻ bị cấm, hành vi bị cấm theo quy định tại Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt và quy định của VPBank;
- b) Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo mất và Bên Ngân hàng đã xác nhận việc nhận được thông báo này;
- c) Thẻ đã hết Thời hạn sử dụng Thẻ;
- d) Thẻ bị liệt kê trong danh sách Thẻ đen;
- e) Thẻ bị khóa;
- f) Các trường hợp không được sử dụng thẻ theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Bản Điều kiện giao dịch chung này;
- g) Thẻ hỏng, xước, cong vênh;
- h) Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của Bên Ngân hàng về việc sử dụng Thẻ;
- i) Chủ thẻ vi phạm quy định thanh toán Thẻ của TCTQT và/hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- j) Hạn mức tín dụng Thẻ còn lại không đủ chi trả khoản thanh toán;
- k) Chủ thẻ vi phạm Hợp Đồng và/hoặc các quy định của Bên Ngân hàng về việc sử dụng Thẻ;
- l) Chủ thẻ vi phạm các quy định của Bên Ngân hàng trong các thỏa thuận giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng mà theo đó Thẻ bị từ chối thanh toán;
- m) Thẻ giả hoặc thẻ có liên quan đến giao dịch giả mạo;
- n) Thẻ được sử dụng để thanh toán cho các giao dịch liên quan đến các cá nhân, tổ chức nằm trong các danh sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận/trừng phạt do các cơ quan có thẩm quyền ban hành và/hoặc khuyến nghị áp dụng và/hoặc thẻ được sử dụng để thanh toán cho các giao dịch thuộc phạm vi áp dụng của các lệnh cấm vận trừng phạt;
- o) Chủ thẻ không thanh toán đủ các khoản phí và/hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của Chủ thẻ với Bên Ngân hàng;
- p) Khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền.
- q) Các trường hợp khác theo quy định của VPBank, TCTQT và của Pháp luật.

3. Thu hồi Thẻ: Thẻ sẽ bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- a) Thẻ giả;

- b) Thẻ sử dụng trái phép;
- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
- d) Thẻ nằm trong danh sách thẻ đen, thẻ giả, thẻ hết Thời hạn sử dụng Thẻ;
- e) Theo yêu cầu của Khách hàng;
- f) VPBank phát hiện Khách hàng sử dụng giấy tờ giả để mạo danh phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;
- g) Các trường hợp thu hồi thẻ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, theo yêu cầu của VPBank, của TCTQT và của Pháp luật.

Bên Ngân hàng được miễn trách đối với bất kỳ sự phương hại nào tới danh dự, uy tín của Khách hàng/Chủ thẻ trong việc yêu cầu thu hồi Thẻ nêu trên.

Điều 10. Tạm khóa, chấm dứt sử dụng Thẻ

1. Tạm khóa, tạm dừng giao dịch Thẻ

Bên Ngân hàng có quyền tạm khóa Thẻ, tạm dừng giao dịch thẻ của Khách hàng trong các trường hợp sau:

- a) Theo yêu cầu của Khách hàng, bao gồm cả trường hợp Khách hàng đề nghị khóa thẻ do ghi nợ có gian lận hoặc tổn thất;
- b) Khách hàng không thanh toán đủ Trị giá thanh toán tối thiểu thể hiện trên Sao kê của Kỳ gần nhất sau 10 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán đầu tiên của Trị giá thanh toán tối thiểu đó hoặc một thời hạn khác theo thông báo của Bên Ngân hàng;
- c) Trường hợp Chủ thẻ chính và/hoặc Tổ chức có sử dụng các khoản cấp tín dụng khác tại VPBank và các Tổ chức tín dụng khác (bao gồm cả Thẻ tín dụng) và một trong các khoản cấp tín dụng này **đã/đang** phát sinh nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên hoặc một thời hạn khác theo thông báo của Bên Ngân hàng thì tất cả các thẻ tín dụng của Chủ thẻ tại VPBank sẽ bị tạm ngừng sử dụng.
- d) Khách hàng/Chủ thẻ vi phạm các điều khoản thỏa thuận theo Hợp Đồng, các quy định của TCTQT và của pháp luật liên quan đến việc sử dụng Thẻ;
- e) Thẻ, Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức có liên quan đến những trường hợp giả mạo, gian lận;
- f) Người sử dụng thẻ chính/Chủ thẻ phụ chết, bị tuyên là đã chết, bị mất tích hoặc bị Tòa án tuyên bố mất tích; bị mất năng lực hành vi dân sự;
- g) Tổ chức thực hiện thay đổi lớn bộ máy quản trị, điều hành, thay đổi cơ cấu sở hữu hoặc dùng phần lớn tài sản của mình để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần; thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, tạm ngừng kinh doanh, giải thể, phá sản doanh nghiệp;
- h) Chủ thẻ không thực hiện kích hoạt Thẻ theo quy định của Bên Ngân hàng;
- i) Chủ thẻ không cung cấp các chứng từ theo quy định của Bên Ngân hàng trong việc đánh giá lại Hạn mức tín dụng Thẻ định kỳ;
- j) Thẻ không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định/ yêu cầu của TCTQT, quy định pháp luật và Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng theo một trong các phương thức phù hợp với thỏa thuận trao đổi thông tin nêu tại Bản Điều kiện giao dịch chung này khi xảy ra trường hợp này;
- k) Theo yêu cầu của Tổ chức thẻ quốc tế/ cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- l) Chủ thẻ vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

- m) Các trường hợp VPBank thấy cần thiết hoặc các trường hợp khác theo quy định của VPBank, của TCTQT/Napas, của Thông tư quy định về hoạt động thẻ ngân hàng của Ngân hàng nhà nước và Pháp luật liên quan khác.

Đối với thẻ bị tạm khóa, tạm dừng sử dụng thẻ, khi Khách hàng đáp ứng các điều kiện theo quy định của VPBank và của pháp luật (đối với các trường hợp tạm dừng theo quy định pháp luật) và Khách hàng có nhu cầu, VPBank sẽ thực hiện mở lại thẻ tạm thời bị khóa/ bị tạm dừng sử dụng cho Khách hàng. Người đại diện theo pháp luật của Khách hàng/người được ủy quyền hợp lệ có thể đến bất kỳ quầy giao dịch nào của VPBank hoặc gọi điện đến P.CS&DVKH 24/7 của VPBank theo số (+84) 2471 023 468 hoặc 1900234568 hoặc số điện thoại khác được VPBank thông báo, để VPBank hỗ trợ mở thẻ cho Khách hàng theo quy định của VPBank.

2. Chấm dứt việc sử dụng Thẻ (hủy hiệu lực Thẻ)

- a) Bên Ngân hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng (hủy hiệu lực) Thẻ khi:

- Hết thời hạn sử dụng Thẻ nhưng Chủ thẻ không có yêu cầu gia hạn Thời hạn sử dụng Thẻ hoặc có yêu cầu nhưng không đáp ứng được các điều kiện gia hạn theo quy định của VPBank từng thời kỳ;
- Trường hợp Chủ thẻ chính và/hoặc Tổ chức có sử dụng các khoản cấp tín dụng khác tại VPBank và các Tổ chức tín dụng khác (bao gồm cả Thẻ tín dụng) và một trong các khoản cấp tín dụng này đang phát sinh nợ quá hạn từ 90 ngày trở lên thì tất cả các thẻ tín dụng của Chủ thẻ tại VPBank sẽ bị chấm dứt sử dụng.
- Xảy ra các trường hợp chấm dứt sử dụng thẻ theo thỏa thuận giữa VPBank và Chủ thẻ tại Hợp Đồng.
- Các trường hợp liên quan đến giao dịch giả mạo và quản lý rủi ro và/hoặc theo các quy định liên quan đến Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận trừng phạt.
- Chủ thẻ vi phạm các thỏa thuận với VPBank tại Hợp Đồng.
- Sau 90 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán đầu tiên, nếu Chủ thẻ không thanh toán đủ khoản Trị giá thanh toán tối thiểu được thể hiện trên Sao kê của kỳ gần nhất, Chủ thẻ đồng ý rằng Bên Ngân hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và thu hồi nợ, bao gồm thực hiện xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm (nếu có) để thu hồi nợ. Thời hạn nêu trên có thể được thay đổi theo quy định của Bên Ngân hàng.
- Khách hàng/Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức vi phạm quy định về điều kiện, quy định cấp tín dụng và sử dụng thẻ của Bên Ngân hàng, của TCTQT, của Ngân hàng nhà nước hoặc vi phạm quy định pháp luật về sử dụng Thẻ.
- Khách hàng và/hoặc Tổ chức phát sinh dư nợ khác quá hạn hoặc dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại Bên Ngân hàng hoặc tại các tổ chức tín dụng khác.
- Bên Ngân hàng phát hiện các tài liệu, thông tin, dữ liệu do Khách hàng/Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức cung cấp là không chính xác, không trung thực và sai sự thật.
- Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc TCTQT về việc ngừng sử dụng Thẻ.
- Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức vi phạm các điều khoản áp dụng cho các khoản cấp tín dụng khác tại Bên Ngân hàng.
- Khách hàng và/hoặc Tổ chức không còn là khách hàng/thành viên của Tổ chức liên kết, hợp tác phát hành thẻ và/hoặc không đáp ứng các điều kiện khác để được tiếp tục sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu theo quy định của Bên Ngân hàng từng thời kỳ (áp dụng trong trường hợp Thẻ của Khách hàng là Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu).

- Tổ chức có tên trong danh sách ngừng hoạt động/tạm ngừng kinh doanh/chấm dứt hoạt động trên website của Tổng cục thuế.
 - Khách hàng/Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức có tên trong các danh sách Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận/trừng phạt do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại Bên Ngân hàng.
 - Xảy ra các trường hợp thẻ bị thu hồi;
 - Bên Ngân hàng phát hiện khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;
 - Các trường hợp Bên Ngân hàng thấy cần thiết.
 - Các trường hợp khác theo quy định của tại Hợp Đồng, quy định Bên Ngân hàng và pháp luật.
- b) Khách hàng có thể yêu cầu VPBank chấm dứt việc sử dụng Thẻ khi:
- Thẻ chưa hết Thời hạn sử dụng Thẻ nhưng Khách hàng không có nhu cầu sử dụng Thẻ và có yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ. Việc yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ phải được thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản theo mẫu của Bên Ngân hàng hoặc liên hệ với Bên Ngân hàng thông qua tổng đài điện thoại số ĐT 1900234568/(+844) 02471023468/số điện thoại khác theo thông báo của Bên Ngân hàng hoặc thông qua phương thức khác do Bên Ngân hàng triển khai và thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ từng thời kỳ. Đề nghị chấm dứt sử dụng thẻ của Khách hàng chỉ được Bên Ngân hàng chấp thuận khi: (i) Khách hàng đã cung cấp được các thông tin cần thiết theo yêu cầu của VPBank để VPBank xác minh Khách hàng và (ii) Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thanh toán với Bên Ngân hàng.
 - Khách hàng có yêu cầu ngừng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ của Chủ Thẻ chính/Chủ thẻ phụ.
 - Thẻ hết thời hạn hiệu lực mà Khách hàng không có yêu cầu gia hạn Thẻ.
 - Thẻ bị mất cắp, thất lạc và Khách hàng không có nhu cầu tiếp tục sử dụng Thẻ.
- c) Việc chấm dứt sử dụng Thẻ của Khách hàng chỉ có hiệu lực khi được Bên Ngân hàng chấp thuận và Khách hàng/Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với Bên Ngân hàng như sau:
- Khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ số dư nợ phát sinh, lãi, phí, phạt... do việc sử dụng Thẻ theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.
 - Khách hàng phải gửi trả lại Thẻ cho Bên Ngân hàng và chấm dứt việc sử dụng Thẻ để thanh toán các giao dịch mua bán hàng hóa/dịch vụ thông qua phương tiện điện tử, điện thoại hoặc thư tín. Bất kỳ giao dịch nào được thực hiện bằng Thẻ hoặc mã PIN (dù là bởi Chủ thẻ hay không) trước khi Thẻ được trả lại cho Bên Ngân hàng, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch phát sinh đó cho Bên Ngân hàng.
3. Việc tạm khóa, tạm dừng giao dịch thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ của Khách hàng không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của Khách hàng trước và sau khi Thẻ bị tạm khóa hoặc chấm dứt. Tiền lãi và phí tiếp tục được tính cho đến khi tất cả số tiền nợ được thanh toán đầy đủ. Bên Ngân hàng được miễn trách đối với bất kỳ sự phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong việc yêu cầu tạm khóa/chấm dứt sử dụng Thẻ.

Điều 11. Cung cấp thông tin, hoàn trả tiền trên Thẻ chưa sử dụng hết

1. Khách hàng được quyền yêu cầu Bên Ngân hàng cung cấp thông tin về việc phát hành thẻ, Số

du tài khoản Thẻ, lịch sử giao dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan tới việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ. Để được cung cấp thông tin, Khách hàng có thể trực tiếp đến các Điểm giao dịch của Bên Ngân hàng hoặc liên hệ với Bên Ngân hàng thông qua phương thức khác do Bên Ngân hàng triển khai từng thời kỳ. Khách hàng/Chủ thẻ có nghĩa vụ tuân thủ quy định, yêu cầu và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí,... theo quy định của Bên Ngân hàng khi đề nghị Bên Ngân hàng cung cấp thông tin. Khi nhận được yêu cầu hợp lệ của Khách hàng, Bên Ngân hàng sẽ thực hiện cung cấp thông tin cho Khách hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin, hình thức thông báo sẽ được Bên Ngân hàng thực hiện bằng phương thức do Bên Ngân hàng và Khách hàng thỏa thuận tại thời điểm Khách hàng yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể thực hiện đa dạng các phương thức cung cấp thông tin cho Khách hàng (cung cấp thông tin bằng văn bản, qua điện thoại, qua email, tin nhắn SMS ...), các phương thức cung cấp thông tin qua điện thoại, email và tin nhắn SMS có thể sẽ có rủi ro trong trường hợp thông tin của Khách hàng, thông tin cá nhân, tài khoản, thẻ của Chủ thẻ bị tiết lộ. Khách hàng xác nhận đã biết và nhận thức đầy đủ về các rủi ro này và cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh (nếu có).

2. Trường hợp Khách hàng chuyển tiền vào Thẻ với số tiền lớn hơn số tiền mà Khách hàng phải thanh toán cho VPBank theo Hợp Đồng, số tiền còn lại sau khi đã được Bên Ngân hàng thu/trích nợ sẽ được Bên Ngân hàng hoàn trả cho Khách hàng sau khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Khách hàng. Nguyên tắc, thủ tục hoàn trả thực hiện theo quy định của Bên Ngân hàng.

Điều 12. Đảm bảo an toàn và bảo mật trong sử dụng Thẻ

1. Để đảm bảo an toàn và bảo mật trong sử dụng Thẻ, Khách hàng/Chủ thẻ có trách nhiệm:
 - a) Bảo quản Thẻ, bảo mật PIN, các mã xác nhận Chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ,....
 - b) Không được cho người khác sử dụng Thẻ, chuyển nhượng Thẻ cho người khác, cầm cố/thế chấp Thẻ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.
 - c) Tuân thủ các hướng dẫn, quy trình bảo mật mà Bên Ngân hàng và/hoặc các tổ chức liên quan (Tổ chức thanh toán thẻ, Tổ chức chuyên mạch thẻ, ĐVCNT, ...) cung cấp, thiết lập hoặc yêu cầu khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch Thẻ. Tùy từng giao dịch, dịch vụ mà Chủ thẻ thực hiện, Chủ thẻ có thể được yêu cầu sử dụng một hoặc một số các yếu tố bảo mật tương ứng với phương thức xác thực Chủ thẻ mà giao dịch, dịch vụ đó yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về số thẻ, mật khẩu, tên đăng nhập, OTP, câu hỏi bảo mật, mã số bảo mật, số điện thoại, email mà Khách hàng đã đăng ký với Bên Ngân hàng, ... Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật các yếu tố bảo mật nêu trên, đồng thời phải thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn chặn việc sử dụng trái phép các yếu tố bảo mật nêu trên. Khách hàng chịu trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra do các yếu tố bảo mật bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng, ... phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều này.
 - d) Chủ thẻ có trách nhiệm bảo quản các thiết bị điện tử được dùng để kết nối với hệ thống của Bên Ngân hàng và thực hiện các giao dịch Thẻ (máy tính, điện thoại, ...), Chủ thẻ không nên rời thiết bị mà Chủ thẻ dùng để giao dịch vào bất kỳ lúc nào hoặc để bất kỳ người khác sử dụng thiết bị đó cho đến khi Chủ thẻ đã đăng xuất khỏi hệ thống, màn hình giao dịch.
 - e) Thông báo và phối hợp kịp thời với Bên Ngân hàng để xử lý các vấn đề liên quan tới việc bảo đảm an toàn và bảo mật Thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ. Để đảm bảo an toàn cho tài sản và giao dịch của Khách hàng/Chủ thẻ, Khách hàng/Chủ thẻ đề nghị Bên Ngân hàng thực hiện các biện pháp thích hợp như khóa hoặc tạm khóa Thẻ, từ chối giao dịch Thẻ khi các yếu tố bảo mật của Chủ thẻ được hệ thống kiểm tra và phản hồi là không chính xác sau một số lần truy cập nhất định.
 - f) Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt.

- g) Tuân thủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin trong sử dụng Thẻ.
2. Để đảm bảo an toàn và bảo mật Thẻ, Bên Ngân hàng có trách nhiệm:
- a) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, phòng ngừa rủi ro cho giao dịch Thẻ theo các nguyên tắc, quy định của pháp luật.
 - b) Bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động Thẻ; đảm bảo hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ quản lý hoạt động phát hành, thanh toán Thẻ vận hành an toàn và thông suốt.
 - c) Thiết lập, duy trì tổng đài điện thoại 24/7 để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh từ Chủ thẻ.
 - d) Tuân thủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong phát hành và thanh toán Thẻ.
3. Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc phát hiện PIN, các yếu tố bảo mật Thẻ bị lộ, bị lợi dụng, Chủ thẻ phải báo ngay cho Bên Ngân hàng theo số 1900234568/(+844) 02471023468/ số điện thoại khác theo thông báo của Bên Ngân hàng từng thời kỳ hoặc Điểm giao dịch gần nhất và ngay sau đó chính thức xác nhận thông báo này bằng văn bản cho Bên Ngân hàng. Trường hợp Thẻ bị lợi dụng do việc mất cắp, thất lạc, lộ PIN, các gian lận/giả mạo khác trước khi Bên Ngân hàng có thông báo bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc Bên Ngân hàng đã xử lý thông báo mất Thẻ từ Chủ thẻ, Khách hàng phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại đối với tất cả các giao dịch của Thẻ do việc Thẻ bị lợi dụng gây ra, trừ trường hợp do lỗi của Bên Ngân hàng. Bên Ngân hàng sẽ thực hiện khóa Thẻ ngay khi nhận được thông báo của Chủ thẻ và hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ không quá 05 ngày làm việc đối với Thẻ có BIN do NHNN cấp hoặc 10 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do TCTQT cấp kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ thẻ theo quy định tại Khoản này.

Điều 13. Tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng Thẻ

1. Phương thức tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ

- c) Khi có nhu cầu tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch Thẻ, Khách hàng/Chủ thẻ có thể trực tiếp đến các Điểm giao dịch của Bên Ngân hàng hoặc liên hệ với Bên Ngân hàng thông qua tổng đài điện thoại số ĐT 1900234568/(+844) 02471023468/ số điện thoại khác theo thông báo của Bên Ngân hàng hoặc thông qua phương thức khác do Bên Ngân hàng triển khai và thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ từng thời kỳ. Trường hợp Khách hàng/Chủ thẻ đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại của Bên Ngân hàng, Khách hàng/Chủ thẻ có trách nhiệm bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Khách hàng/Chủ thẻ cần tuân thủ đầy đủ các quy định, yêu cầu và thủ tục theo quy định của VPBank khi thực hiện tra soát, khiếu nại phù hợp với quy định của pháp luật.
- a) Trường hợp Khách hàng/Chủ thẻ thông báo cho Bên Ngân hàng về việc nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất, để kịp thời hạn chế các tổn thất phát sinh, Khách hàng/Chủ thẻ đồng ý cho Bên Ngân hàng thực hiện xem xét khóa thẻ. Trường hợp khóa thẻ, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ được biết và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Khách hàng/Chủ thẻ do việc sử dụng Thẻ sau thời điểm khóa Thẻ.

2. Thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của Bên Ngân hàng

Tùy thuộc vào từng loại Thẻ (Thẻ có BIN do Bên Ngân hàng nhà nước cấp, Thẻ có BIN do Tổ chức thẻ quốc tế cấp) và vào từng loại hình giao dịch Thẻ mà Chủ thẻ thực hiện (giao dịch Thẻ trong nội mạng Bên Ngân hàng, giao dịch Thẻ liên ngân hàng, giao dịch thanh toán, giao dịch rút tiền mặt tại ATM, ...), Bên Ngân hàng sẽ giải quyết và trả lời các đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ trong thời hạn tương ứng với tính chất của từng giao dịch trên cơ sở tuân thủ thời gian xử lý tra soát, khiếu nại tối đa của pháp luật. Thời hạn giải quyết và trả lời đề nghị tra soát, khiếu nại theo quy định của Bên Ngân hàng trong từng thời kỳ.

3. Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại

Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại của Khách hàng/Chủ thẻ sẽ được Bên Ngân hàng thực hiện trong thời hạn theo quy định của pháp luật và đảm bảo các nguyên tắc sau:

- a) Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định không do lỗi của Khách hàng/Chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Hợp Đồng, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách hàng/Chủ thẻ, Bên Ngân hàng sẽ thực hiện việc bồi hoàn cho Khách hàng theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng và quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan (Tổ chức thanh toán thẻ, Tổ chức chuyển mạch thẻ, Tổ chức thẻ quốc tế, ĐVCNT, ...), bên có lỗi thực hiện bồi hoàn cho Bên Ngân hàng theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật.
- b) Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định do lỗi của Khách hàng/Chủ thẻ: Bên Ngân hàng không có nghĩa vụ thực hiện việc bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng/Chủ thẻ.
- c) Trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại Hợp Đồng mà chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi của Bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Bên Ngân hàng và Khách hàng sẽ thỏa thuận bằng văn bản về phương án xử lý hoặc thỏa thuận về việc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.
- d) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Bên Ngân hàng sẽ thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Bên Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Khách hàng/Chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bên Ngân hàng và Khách hàng sẽ thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.
- e) Trường hợp Bên Ngân hàng, Khách hàng và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Xử lý trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà mỗi bên hoặc các bên trong Hợp Đồng không thể lường trước được và không thể khắc phục được để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
2. Các bên nhất trí thỏa thuận một trong các trường hợp sau được coi là sự kiện bất khả kháng:
 - a) Chiến tranh hoặc do thiên tai hoặc do thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước;

- b) Quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức thể quốc tế, các tổ chức quốc tế có liên quan đến các hoạt động phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, phòng chống gian lận, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận, trừng phạt;
 - c) Sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, xảy ra bất ngờ, nằm ngoài khả năng kiểm soát của Bên Ngân hàng hoặc phát sinh do sự gián đoạn trong việc cung cấp dịch vụ từ các nhà cung cấp, bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho Bên Ngân hàng;
 - d) Các sự kiện mà Bên Ngân hàng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật nhưng không thể khắc phục được;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên Ngân hàng trong phạm vi khả năng có thể sẽ thực hiện thông báo cho Chủ thẻ/Khách hàng được biết, áp dụng tối đa các biện pháp để hạn chế, khắc phục sự cố, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ cho Khách hàng/Chủ thẻ một cách liên tục. Không phụ thuộc vào quy định tại Khoản này, việc một trong các Bên/các Bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng dẫn đến không thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng sẽ không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng và cũng không phải là cơ sở để bên còn lại yêu cầu bồi thường, phạt vi phạm và các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng.

Điều 15. Thẻ chính và thẻ phụ

1. Chủ thẻ chính, Chủ thẻ phụ chỉ được chi tiêu trong phạm vi Hạn mức sử dụng Thẻ do Khách hàng đăng ký với VPBank trên cơ sở phù hợp với quy định của VPBank và của pháp luật có liên quan.
2. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu phát hành Thẻ phụ cho người được mình ủy quyền sử dụng với số lượng tối đa theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ. Chủ thẻ phụ được sử dụng Thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng do Bên Ngân hàng cấp cho từng Chủ thẻ phụ nêu tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
3. Giao dịch của Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ được thể hiện trên cùng một Sao kê và được gửi cho Chủ thẻ chính để thanh toán. Chủ thẻ chính có thể xem được toàn bộ các giao dịch Thẻ được thực hiện bởi Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ. Tuy nhiên, Chủ thẻ phụ chỉ có thể xem được giao dịch Thẻ mà Chủ thẻ phụ thực hiện.
4. Chủ thẻ chính là người chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến các giao dịch thực hiện bằng Thẻ của Thẻ chính và (các) thẻ phụ và chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên Ngân hàng dư nợ khi được yêu cầu.
5. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu tạm khóa/tạm dừng sử dụng thẻ hoặc chấm dứt sử dụng thẻ của Chủ thẻ chính/Chủ thẻ phụ. Chủ thẻ phụ có quyền yêu cầu VPBank chấm dứt việc sử dụng thẻ phụ được cấp cho mình bằng cách thông báo bằng văn bản tới VPBank. Nếu Chủ thẻ chính chính thức chấm dứt Hợp Đồng thì Chủ thẻ phụ cũng bắt buộc chấm dứt sử dụng thẻ cùng lúc với Chủ thẻ chính. Tuy nhiên việc tạm khóa/tạm dừng sử dụng thẻ hoặc chấm dứt thẻ phụ thì không làm ảnh hưởng gì đến Thẻ chính.
6. Việc thay đổi thông tin về Chủ thẻ phụ, Hạn mức Thẻ, hạn mức sử dụng của từng thẻ (Thẻ chính và Thẻ phụ) sẽ được thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

Điều 16. Thời hạn sử dụng Thẻ

1. Thời hạn sử dụng Thẻ theo quy định của VPBank và được ghi nhận trên Thẻ. Thời hạn sử dụng Thẻ cụ thể được dập nổi trên mặt trước của Thẻ. Hết thời hạn sử dụng Thẻ, nếu còn nhu cầu sử dụng, Khách hàng thực hiện thủ tục gia hạn để Bên Ngân hàng xem xét. Trước ngày cuối cùng của tháng và năm hết hạn từ 7-10 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng Thẻ, Khách hàng phải làm thủ tục gia hạn/cấp mới thẻ theo quy định.

2. Chủ thẻ không được sử dụng Thẻ đã hết hạn hay Thẻ cũ (đã được phát hành Thẻ thay thế). Khách hàng phải trả lại ngay lập tức Thẻ cũ cho Bên Ngân hàng khi Thẻ thay thế đã được phát hành.

Điều 17. Trao đổi thông tin, cung cấp thông tin và Các điều khoản sửa đổi bổ sung

1. Khách hàng đồng ý nhận các thông báo/ thông tin về sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại từ Bên Ngân hàng và các đối tác của Bên Ngân hàng theo các phương thức như quy định tại Điều này.
2. Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ các vấn đề liên quan tới việc phát hành, sử dụng Thẻ cũng như các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, thay thế các điều khoản, điều kiện của Bản Điều kiện giao dịch chung này, Đề nghị của Khách Hàng, Chấp thuận của VPBank và các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với Thẻ bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm phương thức gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Khách hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách hàng/Chủ thẻ, niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc gửi email tới Khách hàng/Chủ thẻ, thông báo trên website chính thức của Bên Ngân hàng (website: www.vpbank.com.vn). Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ bằng văn bản theo quy định của Hợp Đồng, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho Khách hàng/Chủ thẻ theo quy định tại Điều này.
3. Các bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng/Chủ thẻ nêu tại Khoản 2 nêu trên là địa chỉ, số điện thoại và email mà Khách hàng đăng ký trong Giấy đề nghị kèm Hợp đồng. Khách hàng/Chủ thẻ được coi là đã nhận được thông báo của Bên Ngân hàng khi Bên Ngân hàng đã thông báo bằng một/ một số trong các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email của Khách hàng/Chủ thẻ hoặc đã thông báo/niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc trên website của Bên Ngân hàng. Khi gửi thông báo cho Khách hàng/Chủ thẻ hoặc đã thông báo/niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc trên website của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách hàng/Chủ thẻ đã nhận được các thông báo được Bên Ngân hàng gửi cho Khách hàng/Chủ thẻ. Trường hợp Khách hàng/Chủ thẻ có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ thì phải thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên Ngân hàng có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng/Chủ thẻ đã nhận được thông báo khi Bên Ngân hàng thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng/Chủ thẻ.
4. Trừ trường hợp Hợp Đồng có quy định khác, Khách hàng/Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của Bên Ngân hàng nếu Khách hàng/Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ tại Bên Ngân hàng sau thời điểm Bên Ngân hàng thông báo.
5. Mọi thông báo, yêu cầu của Khách hàng/Chủ thẻ phải được gửi tới Bên Ngân hàng theo một trong các phương thức sau đây: Bằng văn bản, qua số điện thoại 1900234568/(+844) 02471023468/ số điện thoại khác do VPBank thông báo từng thời kỳ hoặc điểm giao dịch gần nhất của Bên Ngân hàng. Tùy từng giao dịch mà Khách hàng/Chủ thẻ yêu cầu, sau khi nhận được thông báo của Khách hàng/Chủ thẻ qua các phương thức trên, Bên Ngân hàng có thể yêu cầu Khách hàng/Chủ thẻ hoàn thiện các thủ tục liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 18. Thỏa thuận về cung cấp thông tin tín dụng

Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, Bên Ngân hàng và Khách hàng cùng thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng theo ghi nhận tại Giấy đề nghị kiêm Hợp Đồng như sau:

1. Khách hàng đồng ý cho Bên Ngân hàng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng tại Bên Ngân hàng cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng (“**Công ty thông tin tín dụng**”) mà Bên Ngân hàng là tổ chức tham gia.
2. Tại thời điểm ký kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, Bên Ngân hàng đã thông báo với Khách hàng thông tin về Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân hàng tham gia như sau: Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296, đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007. Trường hợp Bên Ngân hàng là tổ chức tham gia của bất kỳ Công ty thông tin tín dụng nào khác, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên Ngân hàng cam kết cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng đó hoặc trong một thời hạn khác theo quy định của pháp luật.
3. Nội dung thông tin tín dụng Bên Ngân hàng được cung cấp bao gồm các thông tin là dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Khách hàng tại Bên Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn thông tin định danh, lịch sử cấp tín dụng, lịch sử trả nợ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ,... và các thông tin khác được cung cấp/thu thập theo quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin tín dụng sẽ được Bên Ngân hàng thực hiện phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
4. Trường hợp Công ty thông tin tín dụng mà Bên Ngân hàng tham gia bị thu hồi Giấy chứng nhận, Bên Ngân hàng sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng cho Công ty thông tin tín dụng đó và Khách hàng đồng ý rằng thông tin tín dụng của Khách hàng sẽ được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Bên Ngân hàng sẽ thông báo với Khách hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày Bên Ngân hàng nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.
5. Khách Hàng khẳng định rằng mình hiểu và biết rõ rằng: (i) thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) thông tin tín dụng gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm đó được thu thập, xử lý, và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng bởi các phần mềm chuyên dụng của Công ty thông tin tín dụng; và (iii) mọi sự đồng ý của Khách hàng tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền của Khách Hàng theo các quy định pháp luật có liên quan.
6. Để tránh hiểu nhầm, Các Bên đều hiểu và thống nhất rằng hoạt động cung cấp thông tin tín dụng cho Ngân hàng nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác vẫn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng.

Điều 19. Tuân thủ FATCA

Chủ thể xác nhận rằng: Chủ thể được VPBank thông báo về bản Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ FATCA dành cho Khách hàng tổ chức trên website của VPBank (www.vpbank.com.vn) (“Điều khoản và Điều kiện FATCA”). Chủ thể đã đọc, hiểu rõ và cam kết tuân thủ đầy đủ các nội dung trong bản Điều khoản và Điều kiện FATCA này. Đồng thời, Khách hàng đồng ý rằng VPBank có quyền

thay đổi các nội dung của bản Điều khoản và Điều kiện FATCA trong từng thời kỳ mà không cần báo trước hoặc nhận được sự đồng ý của Chủ thể.

Điều 20. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp

1. Hợp Đồng được giải thích và điều chỉnh bởi luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của TCTQT.
2. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được các bên bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Bên thống nhất rằng, địa chỉ của các bên như nêu tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Khách hàng thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản, thì được hiểu là Khách hàng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Khách hàng chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Khách hàng, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Khách hàng.

Điều 21. Ngôn ngữ và Điều khoản thi hành

1. Bản Điều kiện giao dịch chung này được lập bằng Tiếng Việt. Những nội dung nào chưa được quy định trong Bản Điều kiện giao dịch chung này sẽ thực hiện theo các quy định sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan. (Các) Giấy đề nghị phát hành thẻ phụ và Giấy đề nghị thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ sau phê duyệt (nếu có) là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
2. Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của Hợp Đồng bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không thể cưỡng chế thi hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì những điều khoản hay điều kiện đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện, các phần hoặc các khoản mục khác của Hợp Đồng.
3. Nếu có sự khác biệt giữa các điều khoản tại Bản Điều kiện giao dịch chung này và nội dung tại Chấp thuận VPBank thì Chấp thuận của VPBank được ưu tiên áp dụng.
4. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, Khách hàng xác nhận đã được Bên Ngân hàng cung cấp đầy đủ các thông tin về phương pháp tính lãi, mức lãi suất áp dụng, nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất điều chỉnh (trường hợp áp dụng lãi suất điều chỉnh) theo quy định của Pháp luật trước khi ký, xác nhận đồng ý với Giấy đề nghị kèm Hợp đồng.
5. Các điều khoản và điều kiện của Bản Điều kiện giao dịch chung này sẽ được áp dụng cho tất cả các khoản dư nợ thẻ tín dụng của tất cả các Khách hàng phát sinh kể từ ngày Bản Điều kiện giao dịch chung này được áp dụng (là ngày áp dụng Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng, bảo đảm dành cho Khách hàng SME tại VPBank), được hiểu bao gồm cả các Khách hàng đã được Bên Ngân hàng phát hành Thẻ tín dụng trước đó theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu hoặc Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu.

